

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CTCP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
POWER GENERATION CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 1916/TB-PPC

No.: /TB-PPC

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Hai Duong, month day year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

INFORMATION DISCLOSURE

ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES
COMMISSION AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Shareholders.

- Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI / PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán /Stock code: **PPC**
- Địa chỉ trụ sở chính /Address: Km28, QL18, Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương /Km28, QL18, Phả Lại Ward, Chí Linh City, Hải Dương Province
- Điện thoại /Telephone: 0220.3881126 Fax: 0220.3881338
- Người CBTT /Authorized person to disclose information: Nguyễn Hoàng Hải - Người đại diện theo Pháp luật /Legal representative.
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☒ Periodic ☐ Irregular ☐ 24h ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố / Content of disclosure (*):

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024.

Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company announces the Company's 2024 Annual Report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://ppc.evn.vn>.

This information has been published on the company's official website at the following link: <http://ppc.evn.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

Báo cáo số 1908/BC-PPC ngày 15/04/2025.

Report No. 1908/BC-PPC dated April 15, 2025.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**

Nơi nhận: Recipients

- Như trên/As above;
- Phòng KT (CBTT trên trang Web)/
Technical department (disclosure on the website);
- Lưu: VT,TCKT.
/Filed: Office, Accounting and Finance Department.



Nguyễn Hoàng Hải

Số: 1908/BC-PPC

No: /PPC-TCKT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Hai Duong, month day year 2025

BÁO CÁO/ ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2024/Year 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý cổ đông.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Shareholders.

I. THÔNG TIN CHUNG / GENERAL INFORMATION:

1. Thông tin khái quát/Overview information:

- | | | |
|--|---|--|
| ➤ Tên giao dịch/Trading name: | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | |
| ➤ Tên giao dịch quốc tế /International trading name | Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company | |
| ➤ Giấy chứng nhận/Business Registration Certificate: | 0403000380 | Ngày 25 tháng 01 năm 2006 /25th January 2006 |
| ➤ Đăng ký Kinh doanh số /Business Registration Number: | 0800296853 | Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/06/2022.

Business Registration Certificate issued by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province, first issued on January 25, 2006, and amended for the 10th time on June 27, 2022. |
| ➤ Vốn điều lệ/Charter capital: | 3.262.350.000.000 VND | (Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi |

triệu đồng Việt Nam/ Three trillion, two hundred sixty-two billion, three hundred fifty million Vietnamese Dong.)

- **Vốn đầu tư của Chủ Sở hữu/Owner's Investment Capital:** **3.262.350.000.000 VND**
- **Trụ sở chính/Head office:** Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương/Km28, 18 Highway - Chi Linh City - Hai Duong Province
- **Điện thoại/Tel:** 02203 881126
Fax: 02203 881 338
- **Website:** <http://www.ppc.evn.vn>
- **Mã cổ phiếu/Stock code:** **PPC**

Quá trình hình thành và phát triển/Formation and Development Process

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

The Pha Lai Thermal Power Plant (now Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company) was established according to Decision No. 22 ĐL/TCCB dated April 26, 1982, of the Ministry of Electricity as a dependent accounting unit of Electricity Company I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

From April 1, 1995, the Plant became a member unit under the Vietnam Electricity Corporation (according to Decision No. 121NL/TCCB-LĐ dated March 4, 1995, of the Ministry of Energy), as a dependent accounting unit.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công Nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

On March 30, 2005, the Ministry of Industry issued Decision No. 16/2005/QĐ-BCN to transform the Pha Lai Thermal Power Plant into the Pha Lai Thermal Power Company, an independent accounting unit under the Vietnam Electricity Corporation.

On May 18, 2005, the Vietnam Electricity Corporation issued Document No. 2436/CV-EVN-TCKT guiding the financial handover upon the transformation of power plants into independent accounting companies and one-member limited liability companies. Accordingly, the Pha Lai Thermal Power Plant officially transitioned to independent accounting from July 1, 2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 10: ngày 27 tháng 06 năm 2022.

Implementing Decision No. 3537/QĐ-TCCB dated December 31, 2004, of the Ministry of Industry on the equitization (conversion to a joint stock company) of the Pha Lai Thermal Power Company, the equitization process was completed, and the company officially transformed into a joint stock company with the new name Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, according to the Business Registration Certificate for Joint Stock Company No. 0800296853 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Duong province on January 26, 2006; 10th registration change: June 27, 2022.

Các mốc sự kiện quan trọng/Important Milestones

Năm/Year	Sự kiện/Event
1982	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I. <i>Establishment of Pha Lai Thermal Power Plant under the decision of the Ministry of Electricity, directly under Electricity Company I.</i>
1983	Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 1 (Line I) commenced operation.</i>
1984	Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 2 (Line I) commenced operation.</i>
1985	Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 3 (Line I) commenced operation.</i>
1986	Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 4 (Line I) commenced operation.</i>
1995	Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. <i>The Plant became a dependent accounting unit of Vietnam Electricity Corporation.</i>
2001	Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành

Năm/Year	Sự kiện/Event
	<i>Unit 5 (Line II) commenced operation.</i>
2002	Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành. <i>Unit 6 (Line II) commenced operation.</i>
2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại. <i>The Ministry of Industry decided to transform Pha Lai Thermal Power Plant into Pha Lai Thermal Power Company.</i>
2005	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. <i>The Ministry of Industry issued a decision on transforming Pha Lai Thermal Power Company under Vietnam Electricity Corporation into Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
26/1/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>The Department of Planning and Investment of Hai Duong province issued the first business registration certificate for Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
13/3/2006	Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ trương bán tiếp cổ phần Nhà nước <i>The Ministry of Industry issued Document No. 1294/BCN-TCCB agreeing in principle to the continued sale of state shares.</i>
15/5/2006	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>The Hanoi Stock Exchange Center issued Decision No. 12/QĐ-TTGDHN approving the registration for trading of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
19/5/2006	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội <i>Shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company were officially traded on the Hanoi Stock Exchange Center</i>
8/1/2007	TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh

Năm/Year	Sự kiện/Event
	<i>The Hanoi Stock Exchange Center issued a decision approving the voluntary cancellation of the registration for trading of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company to transfer to listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>
17/01/2007	UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh <i>The State Securities Commission of Vietnam issued a decision approving the listing of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>
26/01/2007	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh <i>Shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company were officially traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business sector and operating location:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện
- *Business sector: Electricity production and sales.*
- Địa bàn kinh doanh: Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương.
- *Operating Location: Km28, 18 Highway - Chi Linh City - Hai Duong Province.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/Business model, organisation structure and management structure.

3.1 Mô hình quản trị/Business model:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

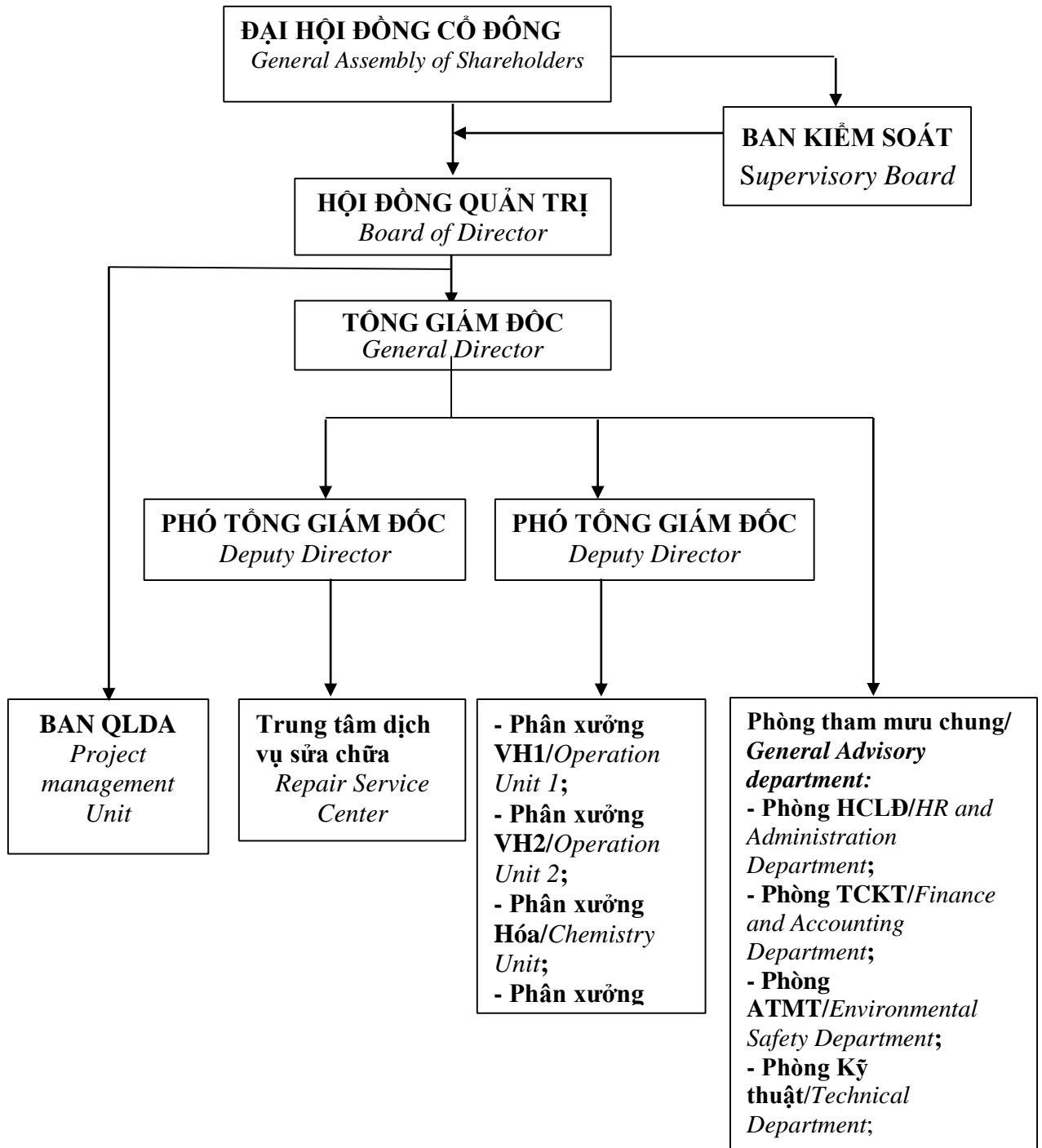
The Company is organized as a Joint Stock Company, headed by the General Meeting of Shareholders; the Supervisory Board, the Board of Directors; and the Executive Board headed by the General Director and Deputy General Directors. The Company has personnel in charge of Corporate Governance.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

Regularly every six months and annually, the Company prepares, submits, and discloses information about its corporate governance reports as required.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/Organization structure:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY/ORGANISATION STRUCTURE



3.3. Các công ty con, Công ty liên kết/*Subsidiaries and Associates*

- Công ty con: Không.

- *Subsidiaries: None*

- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

- *Associates: Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company*

+ Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

+ *Address: Tam Hung Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong City*

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ *Main business activities/Generation and trading of electric power (thermal power). All electricity produced by the company is transmitted to the National Grid and sold to Vietnam Electricity (EVN).*

+ Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND

+ *Paid-in capital: 1.451.055.770.150 VND*

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

+ *Ownership percentage held by the Company in Hai Phong Thermal Power JSC: 25,97%*

4. Định hướng phát triển/*Development Orientation*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Key Objectives of the Company:*

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 4,0 tỷ kWh trở lên.

- *Ensure the safe, continuous, and economical operation of power generating units. Achieve an annual electricity production of 4.0 billion kWh or more;*

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra

- *Ensure stable production and business operations and strive to exceed set targets.;*

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị sản xuất điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia

- *Effectively implement major repair, renovation, and upgrade plans for electricity production equipment, enhancing equipment availability to meet the national power system's electricity demand;*

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty

- *Preserve and grow shareholders' capital and improve the material and spiritual well-being of employees within the Company.*

- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường

- *Implement environmental projects to ensure that electricity production goes hand in hand with environmental protection activities.*

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Medium and Long-Term Development Strategy:*

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.

- *Continue the implementation of environmental projects.*

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

- *Make long-term and short-term financial investments to effectively utilize basic depreciation funds, retained annual profits, and other sources, building trust and bringing the highest benefits to shareholders;*

- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án sản xuất điện năng, chuyển đổi sang nhiên liệu xanh với công nghệ tiên tiến, hiệu suất cao, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, hiệu quả.

- *Research and seek opportunities to invest in power generation projects, transitioning to green fuels with advanced, high-efficiency technology that meets environmental protection and efficiency requirements.*

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Sustainable development goals (Environmental, Social, and Community) and related short-term and medium-term programs of the Company:*

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung

- *Continue to maintain the exploitation and sale of slag, fly ash, and gypsum to contribute to environmental improvement and enhance profitability in the Company's overall production and business activities.*

- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội

- *Continue to invest in improving the environment and working conditions for employees, participate in charitable and educational programs, etc., affirming responsibility to the community and contributing to the sustainable development of society.*

5. Các rủi ro/*Risks*

Quản lý rủi ro lãi suất

Interest rate risk management

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Vì vậy, khi có các khoản vay, PPC sẽ phải thường xuyên chủ động theo dõi tình hình biến động của lãi suất, cân đối tỷ lệ vay nợ, từ đó đưa ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động sản xuất và kiểm soát rủi ro về lãi suất một cách tốt nhất.

The Company is exposed to interest rate risk arising from interest-bearing loans. Therefore, when there are loans, PPC will regularly and proactively monitor interest rate fluctuations, balance the debt ratio, and thereby develop a reasonable borrowing plan to ensure the capital needs for production activities and best control interest rate risk.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Commodity price risk management

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi tăng giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa ảnh hưởng đến chi phí.

The Company purchases raw materials and goods from suppliers for its production and business operations. Therefore, the Company will be exposed to the risk of increased selling prices of raw materials and goods affecting costs.

Rủi ro tín dụng

Credit risk

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Credit risk occurs when a customer or counterparty fails to meet their contractual obligations, leading to financial losses for the Company. The Company has an appropriate credit policy and regularly monitors the situation to assess whether the Company is exposed to credit risk. At the end of the accounting period, the Company has a concentrated credit risk from receivables from related parties. The maximum credit risk is represented by the carrying amount of the receivables from related parties.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Liquidity risk

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

The purpose of liquidity risk management is to ensure sufficient funds to meet current and future financial obligations. The Company's policy is to regularly monitor current and expected future liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient cash reserves and borrowings to meet short-term and long-term liquidity requirements.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024/ OPERATION RESULT IN 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Production and Business Performance:

+ Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn với PPC, Dây chuyền 1 với thiết bị vận hành hơn 40 năm (thuộc diện phải xem xét chuyển đổi sang nhiên liệu sạch theo Quy định tại QHĐ VIII, QĐ 500 của TTg chính phủ ngày 15/5/2023) đã xuống cấp nghiêm trọng, không đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, việc đầu tư tổng thể đòi hỏi chi phí rất lớn. Trong khi các cơ chế về giá nhiên liệu để thực hiện chuyển đổi nhiên liệu, giá phát điện, công nghệ chuyển đổi...đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng. Đối với dây chuyền 2 đã vận hành thương mại hơn 20 năm, các thiết bị làm việc trong thời gian dài, trong môi trường khắc nghiệt nên đã xuống cấp, việc nâng cao các các chỉ tiêu KTKT đảm bảo là rất khó khăn, đồng thời công tác đầu tư để sửa chữa toàn bộ thiết bị rất khó khăn, đòi hỏi chi phí rất lớn

+ *2024 continued to be a challenging year for PPC. Production Line 1, with equipment operating for over 40 years (subject to consideration for transition to clean fuel under The National Electricity Development Planning VIII and Decision 500 by the Prime Minister on May 15, 2023), has severely deteriorated and no longer meets economic and technical standards. A comprehensive investment requires significant costs. Meanwhile, mechanisms related to fuel pricing for conversion, electricity pricing, and conversion technology are still under research and development. Production Line 2 has been in commercial operation for more than 20 years, with equipment that has undergone long-term use in harsh environments, leading to considerable degradation. Enhancing technical and economic performance is challenging, and the investment required for overall equipment repairs is substantial.*

+ Sản lượng điện trong năm 2024 đạt

+ *Electricity output in 2024:*

✓ Sản lượng điện sản xuất: **4.580,75** triệu kWh, đạt 87,05% so với kế hoạch và bằng 129,94% so với năm 2023

✓ *Electricity generation: 4,580.75 million kWh, achieving 87.05% of the plan and 129.94% compared to 2023.*

✓ Sản lượng điện thương phẩm: **4.138,11** triệu kWh, đạt 86,84% so với kế hoạch và bằng 129,79% so với năm 2023.

✓ *Commercial electricity output: 4,138.11 million kWh, reaching 86.84% of the plan and 129.79% compared to 2023.*

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Plan Implementation Status:* Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 được hội đồng quản trị thông qua tại quyết định số 3160/QĐ-PPC ngày 17/06/2024. Ban điều hành Công ty đã nỗ lực đề ra những giải pháp trọng tâm để phân đầu hoàn thành tốt nhất kế hoạch được giao. Kết quả đạt được của một số chỉ tiêu chính thực hiện như sau:

Based on the 2024 business plan approved by the Board of Directors under Decision No. 3160/QĐ-PPC dated June 17, 2024, the Company's executive team has actively devised key solutions to achieve the best possible completion of the assigned plan. The results achieved for some of the key performance indicators are as follows:

STT No.	Chỉ tiêu Target	ĐVT Unit	Thực hiện 2023 Actual 2023	Kế hoạch 2024 Plan 2024	Thực hiện 2024 Actual 2024	So sánh/KH (%) Compare to target (%)	So sánh/2023 (%) Compare to 2023 (%)
1	Tổng doanh thu <i>Total revenue</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	6.280,29	8.755,60	8.035,70	91,78	127,95
	Trong đó <i>Including:</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>					
	- Doanh thu SXKD điện <i>- Revenue from electricity production and business activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.795,98	8.409,54	7.657,92	91,06	132,12
	- Doanh thu hoạt động tài chính <i>- Revenue from financial activities:</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	464,41	324,92	326,68	100,54	70,34
	- Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác <i>- Revenue from other production and activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	19,9	21,14	51,11	241,75	256,81
2	Tổng chi phí/Total cost	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.897,90	8.328,35	7.597,56	91,23	128,82
	- Chi phí SXKD điện/ <i>Electricity production and business expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.777,31	8.322,33	7.593,28	91,24	131,43
	- Chi phí hoạt động tài chính/ <i>Financial activity expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	-0,83	-	3,12		(375,97)
	- Chi phí sản xuất khác và hoạt động khác/ <i>Other production and activity expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	121,42	6,02	1,15	19,18	0,95
3	Tổng lợi nhuận trước thuế/ Total profit before tax	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	382,39	427,25	438,14	102,55	114,58

	- Lợi nhuận từ SX điện/ <i>Profit from electricity production</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	18,67	87,21	64,63	74,11	346,20
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính/ <i>Profit from financial activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	465,23	324,92	323,55	99,58	69,55
	- Lợi nhuận khác/ <i>Other profit</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	-101,51	15,12	49,95	330,36	(49,21)
4	Tổng lợi nhuận sau thuế/<i>Net profit after tax</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	380,1	415,61	427,07	102,76	112,36

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Personnel*

2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành/ *List of Chairman of the Board of Directors and Executive Board*

Số TT No.	Thành viên HĐQT <i>Board member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>Start Date / No Longer a Board Member / Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>
1	Mai Quốc Long	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	24/5/2023	
2	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT <i>Board member</i>	23/4/2021	
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent board member</i>	23/4/2021	
4	Nguyễn Xuân Diện	TV HĐQT <i>Board member</i>	21/10/2021	Thôi là CT HĐQT kể từ 24/5/2023 <i>No longer Chairman of the Board of Directors since May 24, 2023.</i>
5	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT độc lập <i>Independent board member</i>	10/6/2024	
6	Ngô Nguyên Đồng	TV HĐQT <i>Board member</i>	10/6/2024	
7	Nguyễn Hoàng Hải	TV HĐQT <i>Board member</i> TGD/General director	23/6/2022 – TV HĐQT	
8	Đặng Kiên Quyết	Phó Tổng giám đốc <i>Deputy general director</i>	01/12/2022	
9	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Q. Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	01/09/2022	

Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành như sau:

List, summary of resumes, and voting share ownership percentage of the Chairman of the Board and the Executive Board as follows:

1	Ông Mai Quốc Long /Mr Mai Quoc Long	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam <i>Male</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	10/9/1978
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	TP. Hà Nội <i>Hanoi City</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	P4 – C32, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội. <i>P4-C32, Mai Dong Ward, Hoang Mai District, Ha Noi City.</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cao cấp lý luận chính trị <i>Master's degree in Business Administration, Bachelor's degree in Corporate Finance, Advanced Political Theory.</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 12/2002 – 05/2006: <i>From 12/2002 – 05/2006</i>	Chuyên viên phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Specialist in the Finance & Accounting Department, Hydropower Project Management Board 1.</i>
	- Từ 06/2006 – 11/2007: <i>- From 06/2006 – 11/2007</i>	Tổ trưởng Tổ Tài chính phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Head of the Finance Team, Finance & Accounting Department, Hydropower Project</i>

	<i>Managerment Board 1; Deputy Secretary of the Youth Union, Hydropower Project Management Board 1.</i>
- Từ 12/2007 – 04/2011: - From 12/2007 – 04/2011:	Phó trưởng phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1; Bí thư Đoàn thanh niên Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Deputy Head of the Finance & Accounting Department, Hydropower Project Management Board 1; Secretary of the Youth Union, Hydropower Project Management Board 1.</i>
- Từ 05/2011 – 7/2011: - From 05/2011 – 7/2011:	Chuyên viên phòng TCKT, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Specialist in the Finance & Accounting Department, Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 08/2011 – 12/2012: - From 08/2011 – 12/2012:	Trưởng phòng TCKT, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; Bí thư Chi bộ 3 – Đảng ủy viên Đảng bộ công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Head of the Finance & Accounting Department, Trung Son Hydropower Co., Ltd.; Secretary of Branch 3 – Party Committee Member of Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 01/2013 – 14/4/2014: - From 01/2013 – 14/4/2014:	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; Bí thư Chi bộ 3 – Đảng ủy viên Đảng bộ công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Chief Accountant, Trung Son Hydropower Co., Ltd.; Secretary of Branch 3 – Party Committee Member of Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 15/4/2014 - 5/2023 - From 15/4/2014 - 5/2023	Kế toán trưởng Tổng Công ty Phát điện 2 <i>Chief Accountant, Power Generation Corporation 2.</i>
- Từ 05/2015 – 23/05/2023 - From 05/2015 – 23/05/2023	Kế toán trưởng Tổng Công ty Phát điện 2; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Phát điện 2; Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Phát điện 2 <i>Chief Accountant, Power Generation Corporation 2; Member of the Executive Committee of the Party Committee of Power</i>

		<i>Generation Corporation 2; Standing Member of the Executive Committee of the Trade Union of Power Generation Corporation 2.</i>
	- Từ 24/05/2023 đến nay - From 24/05/2023 - now	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Chairman of the Board of Directors, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ <i>PPC shares held individually</i>	0 cổ phần <i>0 shares</i>
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước <i>Shares representing state capital</i>	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP <i>Representative of 30% of the state capital of Power Generation Corporation 2 at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, equivalent to 49,917,569 shares.</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không/ <i>None</i>
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không/ <i>None</i>
2	Ông Nguyễn Hoàng Hải Mr. Nguyen Hoang Hai	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Tổng Giám đốc Công ty <i>General Director</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam/ <i>Male</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	15/11/1977
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An <i>Thanh Tien Commune, Thanh Chuong District, Nghe An Province</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh

❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện <i>MBA; Electrical Systems Engineer</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 02/2001– 09/2004 - <i>From 02/2001– 09/2004</i>	CN vận hành Phân xưởng Vận hành 2 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại <i>Operation Technician, Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Plant</i>
	- Từ 10/2004 – 11/2007 - <i>From 10/2004 – 11/2007</i>	Trưởng ca Dây chuyền 2 Nhà máy điện Phả Lại <i>Shift Lead, Line 2, Pha Lai Power Plant</i>
	- Từ 12/2007 – 15/06/2014 - <i>From 12/2007 – 15/06/2014</i>	Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy Head of Technical Department – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 16/06/2014 - 10/2019 - <i>From 16/06/2014 - 10/2019</i>	Quản đốc phân xưởng Vận hành 2 – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Manager of Operation Unit 2 – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 1/11/2019 - 30/06/2022 - <i>From 1/11/2019 - 30/06/2022</i>	Phó Tổng Giám đốc– Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy General Director – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 01/07/2022 - 20/4/2023 - <i>From 01/07/2022 - 20/4/2023</i>	Quyền Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của CTCP Nhiệt điện Phả Lại <i>Acting General Director and Legal Representative of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 21/4/2023 đến nay - <i>From 21/4/2023 - Now</i>	Tổng Giám đốc CT CP Nhiệt điện Phả Lại <i>General Director of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ <i>PPC shares held individually</i>	7.000 cổ phần <i>7.000 shares</i>

	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước <i>Shares representing state capital</i>	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP <i>Representative of 30% of the state capital of Power Generation Corporation 2 at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, equivalent to 49,917,569 shares.</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không/None
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không/None
3	Ông Đặng Kiên Quyết <i>Mr. Dang Kien Quyet</i>	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/12/2022 <i>Deputy General Director from 1st December 2022.</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam <i>Male</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	04/11/1979
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Văn An – Chí Linh – Hải Dương <i>Van An Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư hệ thống điện <i>MBA; Electrical Systems Engineer</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 10/2002-04/2004 <i>- From 10/2002-04/2004</i>	Công nhân vận hành Nhà máy điện Phả Lại <i>Power Plant Operator, Pha Lai Power Plant</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 05/2004 – 04/2005 - <i>From 05/2004 – 04/2005</i> 	Trưởng kíp vận hành điện Nhà máy điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Leader, Pha Lai Power Plant</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 05/2005-01/2006 - <i>From 05/2005-01/2006</i> 	Trưởng kíp vận hành điện Công ty Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 02/2006-04/2006 - <i>From 02/2006-04/2006</i> 	Trưởng kíp vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 05/2006-04/2013 - <i>From 05/2006-04/2013</i> 	Trưởng ca vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Shift Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/2014- 10/2019 - <i>From 01/2014- 10/2019</i> 	Phó Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 11/2019-01/2020 - <i>From 11/2019-01/2020</i> 	Phụ trách PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>In Charge Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 02/2020-11/2022 - <i>From 02/2020-11/2022</i> 	Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 12/2022 đến nay - <i>From 12/2022 - Now</i> 	Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Deputy General Director</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	1.500 cổ phần/shares <i>1.500 shares</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không <i>None</i>
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không <i>None</i>
4	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh Mrs. Dinh Thi Diem Quynh	
❖	Chức vụ hiện tại	Quyền Kế toán trưởng từ ngày 1/9/2022

	<i>Current position</i>	<i>Acting Cheft Accountant from 1/9/2022</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nữ <i>Female</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	04-01-1981
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Hải Dương
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Provice</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; cử nhân kinh tế; cử nhân kế toán <i>MBA; Bachelor's degree in Economics; Bachelor's degree in Accounting</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	Từ 01/2003 - 05/2006 <i>From 01/2003 - 05/2006</i>	Phòng KHVT nhà máy điện Phả Lại <i>Planning and Material Supply Department, Pha Lai Power Plant</i>
	Từ/from 05/2006 - 08/2016 <i>From 05/2006 - 08/2016</i>	Kế toán tổng hợp, phòng TCKT, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>General Accountant, Finance and Accounting Department, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 09/2016 - 08/2022 <i>From 09/2016 - 08/2022</i>	Phó Trưởng phòng (cấp1), P.Tài chính kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả lại <i>Deputy Head of Department (Level 1), Finance and Accounting Department, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 01/9/2022 đến nay <i>From 01/9/2022 - Now</i>	Quyền Kế toán trưởng, phụ trách phòng Tài chính Kế toán <i>Acting Chief Accountant, In Charge of Finance and Accounting Department</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	3000 cổ phần <i>3000 shares</i>

❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không <i>None</i>
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không <i>None</i>

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2024/Changes in the Executive Board in 2024: không có/*None*.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên/ Number of Staff and Employees.

- Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2024 tại Công ty là 715 lao động (bao gồm lao động hợp đồng xác định thời hạn, không bao gồm thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ đảng, đoàn chuyên trách), lao động sản xuất điện bình quân năm 2024 là 721 lao động.

- *The total number of employees at the Company as of December 31, 2024, was 715 (including fixed-term contract employees, excluding members of the Supervisory Board and full-time Party and Union officials). The average number of employees in power generation in 2024 was 721.*

- Chế độ chính sách đối với người lao động

- *Policies for employees:*

a) Chính sách tiền lương/*Salary policy:*

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định Quyết định số 105/QĐ-HĐTV ngày 18/09/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

The Company has developed and issued a salary scale, pay scale, and salary allowance system applicable to employees of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in accordance with current legal regulations and Decision No. 105/QĐ-HDTV dated September 18, 2023, of Vietnam Electricity on adjusting the salary scale, pay scale, and salary allowance system within Vietnam Electricity Group.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLD công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

The Company has a Salary Payment Regulation for employees, ensuring fair payment based on individual contributions, encouraging employees to improve productivity, quality, and work efficiency, and ensuring a harmonious balance between the interests of the Company and employees.

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương phù hợp, tối ưu nhất, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho NLĐ trong điều kiện SXKD năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn. Căn cứ tình hình SXKD thực tế, Công ty đã thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo ổn định tiền lương cho NLĐ. Tiền lương bình quân năm 2024 của NLĐ ước đạt 19,9 triệu đồng/người/tháng (không bao gồm nguồn 2023), tăng 15,7 % so với năm 2023. Thu nhập bình quân ước đạt 24,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,5% so với năm 2023.

The Company has developed an appropriate and optimal salary plan, ensuring stable salaries and income for employees despite the numerous difficulties in production and business in 2024. Based on the actual production and business situation, the Company has appropriately distributed salaries and income to employees and made timely adjustments to ensure salary stability. The estimated average salary of employees in 2024 is VND 19.9 million/person/month (excluding the 2023 source), an increase of 15.7% compared to 2023. The estimated average income is VND 24.8 million/person/month, an increase of 12.5% compared to 2023.

Công tác giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ năm 2024 tiếp tục được thực hiện đúng các quy định theo pháp luật lao động và thỏa ước LĐTT của Công ty. Công ty đã hoàn thành thủ tục giải quyết cho 31 LĐ nghỉ chế độ hưu trí, 03 LĐ nữ nghỉ chế độ thai sản và hàng chục lượt NLĐ nghỉ chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe trong năm.

The settlement of employee benefits and policies in 2024 continued to be carried out in accordance with labor laws and the Company's collective labor agreement. The Company completed procedures for 31 employees retiring, 03 female employees taking maternity leave, and dozens of employees taking sick leave and recuperation leave during the year.

b) Quản trị nguồn nhân lực/ *Human resource management:*

Công ty luôn chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLĐ về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

The Company always focuses on human resource management: Assigning, rotating, and appointing several management officials; Replacing equipment and technology, optimizing the division of labor in the production line to minimize the need for additional personnel when employees retire or transfer; Regularly paying attention to training to improve the quality of human resources: training highly skilled technical workers; providing university and postgraduate education, and training management officials and experts.

c) Chính sách khác/ *Other policies:*

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

The Company regularly cares about the material and spiritual lives of employees so that they always have the conditions to focus on production and work, improve labor productivity, and ensure safety and efficiency; organizes cultural and sports activities, etc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment Status and Project Implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments:*

Doanh thu hoạt động tài chính: Năm 2024 đạt 326,68 tỷ đồng giảm 137,74 tỷ đồng bằng 70,03 % so với cùng kỳ năm 2023 (464,41 tỷ đồng), bằng 100,54% so với kế hoạch năm.

Financial revenue: In 2024, financial revenue reached VND 326.68 billion, a decrease of VND 137.74 billion, equating to 70.03% compared to the same period in 2023 (VND 464.41 billion), and achieving 100.54% of the annual plan.

i) Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn)/*Short-term investment (Held-to-maturity investment)*.

+ Đến 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 0 tỷ đồng. Trong năm, PPC có khoản tiền gửi ngắn hạn và đã tất toán toàn bộ các hợp đồng tiền gửi đó, tiền lãi thu từ các hợp đồng tiền gửi trong năm là: 1,14 tỷ đồng.

+ *As of December 31, 2024, held-to-maturity investments amounted to VND 0 billion. During the year, PPC had short-term deposits and closed all these deposit contracts, earning VND 1.14 billion in interest from these contracts.*

ii) Đầu tư dài hạn: (đầu tư các dự án điện)/ *Long-term investment: (Power projects)*

Đến 31/12/2024 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là 2.535,9 tỷ đồng. Trong đó:

As of December 31, 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company invested VND 2,535.9 billion in electricity projects, including:

- Góp vốn vào công ty liên kết:

- *Capital contributions to associated companies:*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: 1.451,05 tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 25,97% vốn điều lệ. Năm 2024, PPC đã nhận tiền cổ tức còn lại năm 2023 với tỷ lệ 1,5% tương đương 19,47 tỷ đồng, nhận cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển là 5,52% tương đương 71,68 tỷ đồng; tạm ứng cổ tức năm 2024 tỷ lệ 3% tương đương 38,95 tỷ đồng. Dự kiến HND trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 3%.

+ *Contribution to Hai Phong Thermal Power JSC (HND) with total capital of VND 1,451.05 billion, equivalent to 129,850,000 shares, accounting for a 25.97% stake in*

charter capital. In 2024, PPC received leftover dividends from 2023 at 1.5%, equivalent to VND 19.47 billion, dividends from reallocated development fund at 5.52%, equivalent to VND 71.68 billion; and advance dividends for 2024 at 3%, equivalent to VND 38.95 billion. HND is projected to pay 2024 dividends at 3%.

- Đầu tư các dự án điện khác

- *Investment in other power projects:*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: 817,29 tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Năm 2024, QTP trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 4,64% tương đương số tiền: 34,144 tỷ đồng; trả cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 2,86%, tương đương: 21,046 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 10% tương đương 73,59 tỷ đồng. Dự kiến QTP sẽ trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 13%.

+ *Contribution to Quang Ninh Thermal Power JSC (QTP) with total capital of VND 817.29 billion, equivalent to 73,587,291 shares, accounting for a 16.35% stake in charter capital. In 2024, QTP paid leftover 2023 dividends at 4.64%, equivalent to VND 34.144 billion; dividends from reallocated development fund at 2.86%, equivalent to VND 21.046 billion; and advance dividends for 2024 at 10%, equivalent to VND 73.59 billion. QTP is projected to pay 2024 dividends at 13%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: 70,8 tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Năm 2024, CT CP EVN Quốc Tế trả cổ tức bằng tiền năm 2023 với tỷ lệ là 10% tương đương với số tiền 7,08 tỷ đồng; tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 13%, tương đương: 9,204 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền của năm 2024 với tỷ lệ 13%.

+ *Contribution to EVN International JSC (EIC) with total capital of VND 70.8 billion, equivalent to 7,080,000 shares, accounting for a 19.3% stake. In 2024, EIC paid 2023 dividends at 10%, equivalent to VND 7.08 billion; and advance dividends for 2024 at 13%, equivalent to VND 9.204 billion. 2024 dividends are projected at 13%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA) với tổng số tiền góp vốn là: 50,25 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 10.027.830 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2024, PPC nhận cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10% tương đương số tiền là: 10,028 tỷ đồng. Dự kiến BSA trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 10%.

+ *Contribution to Buon Don Hydropower JSC (BSA) with total capital of VND 50.25 billion, equivalent to 10,027,830 shares, accounting for a 15% stake in charter capital. In 2024, PPC received 2023 dividends at 10%, equivalent to VND 10.028 billion. 2024 dividends are projected at 10%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là 100 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2024, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2023 với tỷ lệ 25% tương đương 22,62 tỷ đồng. Và tạm ứng cổ tức của năm 2024 với tỷ lệ

14%, tương đương 15,83 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 16%.

+ *Contribution to Vietnam Power Development JSC (VPD) with total capital of VND 100 billion, equivalent to 11,311,657 shares, accounting for a 10.61% stake in charter capital. In 2024, VPD paid 2023 dividends at 25%, equivalent to VND 22.62 billion; and advance dividends for 2024 at 14%, equivalent to VND 15.83 billion. 2024 dividends are projected at 16%.*

+ Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương 46,498 tỷ đồng. Năm 2024, PPC đã tạm thanh toán cổ tức bằng tiền còn lại năm 2024 với tỷ lệ là 1,45% tương đương 0,097 tỷ đồng và thanh toán cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển tỷ lệ 26,47% tương đương 1,77 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2024, BTP sẽ trả cổ tức với tỷ lệ 2%.

+ *Investment in shares of Ba Ria Thermal Power JSC (BTP) with total shares of 670,000 shares, equivalent to VND 46.498 billion. In 2024, PPC made advance payments for 2024 dividends at 1.45%, equivalent to VND 0.097 billion; and dividends from reallocated development fund at 26.47%, equivalent to VND 1.77 billion. 2024 dividends are projected at 2%.*

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries and associated companies:*

Như đã nêu trên, PPC Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: 1.451,05 tỷ đồng. Trong năm 2024, Công ty nhận được Cổ tức của phần vốn góp tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là 130,1 tỷ đồng.

As stated above, PPC contributed to Hai Phong Thermal Power JSC (HND) with total capital of VND 1,451.05 billion. In 2024, the Company received dividends from its capital contributions to Hai Phong Thermal Power JSC, totaling VND 130.1 billion.

4. Tình hình Tài chính/Financial status

a) Tình hình tài chính/*Financial status:*

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Unit: Billion dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
Tổng giá trị tài sản <i>Total assets</i>	5.777,92	5.533,69	-4,23%
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	5.813,76	7.681,06	32,12%
Lợi nhuận từ hoạt động KD <i>Operating profit</i>	384,84	411,34	6,88%
Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	(2,46)	26,80	1191,47%
Lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax profit</i>	382,39	438,14	14,58%
Lợi nhuận sau thuế	380,10	427,07	12,36%

Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
<i>Post-tax profit</i>			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (kế hoạch) <i>Divident payout ratio (Planned)</i>	9%	6%	-33,33%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Key financial indicators:*

STT <i>No.</i>	Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity ratios</i>		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) <i>Current ratio (Current Assets / Current Liabilities)</i>	3,664	2,705
b	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) <i>Quick Ratio (Current Assets - Inventories) / Current Liabilities)</i>	2,740	2,029
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure indicators</i>		
a	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản <i>Det-to-total assets ratio</i>	0,133	0,182
b	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu <i>Debt-to-Equity ratio</i>	0,153	0,223
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Operational efficiency indicators</i>		
a	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) <i>Inventory Turnover (Cost of Goods Sold / Average Inventory)</i>	8,150	10,713
b	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) <i>Total Asset Turnover (Net Revenue / Average Total Assets)</i>	1,010	1,358
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitaility indicators</i>		
a	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0650	0,0556

STT No.	Chỉ tiêu Item	Năm 2023 Year 2023	Năm 2024 Year 2024
	<i>Net Profit Margin (Net Profit After Tax / Net Revenue)</i>		
b	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Return on Equity (Net Profit After Tax / Shareholder's Equity)</i>	0,0760	0,0896
c	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Return on Assets (Net Profit After Tax / Total Assets)</i>	0,0660	0,0755
d	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần <i>Operating Profit Margin (Operating Profit / Net Revenue)</i>	0,0660	0,0536

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholder Structure and Changes in Owner's Equity

a) Cổ phần: 326.235.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn cổ phần), trong đó: 5.621.946 CP quỹ.

a) Shares: 326,235,000 shares (In words: Three hundred twenty-six million two hundred thirty-five thousand shares), including 5,621,946 treasury shares.

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 28/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025):

b) Shareholder structure: Equity contribution ratio of shareholders as of March 28, 2025 (the final registration date for the right to participate in the 2025 Annual General Meeting of Shareholders):

TT No.	Nội dung Content	Số nhà đầu tư Nuber of investors	Số CP Number of Share năm giữ Held	Tỷ lệ % Ratio %	Ghi chú Note
I	Tổng số cổ phần <i>Total shares</i>		326.235.000	100	
1	Cổ phiếu quỹ <i>Treasury shares</i>	1	5.621.946	1,72	
2	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$) <i>Major shareholders ($\geq 5\%$)</i>	3	247.061.486	75,73	Genco2; năng lượng REE; SAMARANG UCITS. Genco2; REE Energy; SAMARANG UCITS.
3	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$) <i>Minority shareholders ($< 5\%$)</i>	9.889	73.551.568	22,55	

II.2	Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu <i>Classification of outstanding shares by ownership entities</i>				
II.2.1	Cá nhân <i>Individuals</i>	9.815	51.241.064	15,71	
II.2.2	Tổ chức <i>Organisations</i>	78	274.993.936	84,29	
II.2.3	Trong nước <i>Domestic</i>	9.278	297.166.771	91,09	
II.2.4	Nước ngoài <i>Foreign</i>	615	29.068.229	8,91	
II.2.5	Cổ đông nhà nước <i>State-own</i>	1	166.391.896	51,00	
II.2.6	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	9.892	159.843.104	49,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

c) *Change in owner's equity: None*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d) *Transaction involving treasury shares: None*

e) Các chứng khoán khác: Không

e) *Other securities: None*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty/Report on environmental and social impacts of the Company

6.1. Tác động lên môi trường/Environmental impacts:

Công ty chưa thực hiện đo tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

The Company has not measured total direct or indirect greenhouse gas (GHG) emissions.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of material resources

a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm:

a) *Total materials used during the year:*

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 2,41 triệu tấn.

Total coal used for electricity production: 2.41 million tons.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 6,56 nghìn tấn.

Total oil used for electricity production: 6.56 thousand tons.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

b) *Percentage of recycled materials used for the production of the organization's main products and services: None*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

a) *Direct and indirect energy consumption:*

- Năng lượng nhiệt tỏa ra thông qua quá trình đốt than, dầu trong lò hơi.
- *Thermal energy released through the combustion of coal and oil in boilers.*
- Năm 2024, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 466,39 triệu kWh.
- *In 2024, the electricity consumed for production totaled 466.39 million kWh.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

b) Energy saved through efficient use initiatives:

Công ty luôn chú trọng đến công tác nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm suất tiêu hao nhiệt, bên cạnh đó yêu cầu người lao động trong công ty thực hiện đúng theo các chương trình tiết kiệm điện tại nơi làm việc.

The Company prioritizes improving unit efficiency, reducing heat consumption, and encourages employees to follow workplace energy-saving programs.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

c) Reports on energy-saving initiatives:

- Thực hành chương trình tiết kiệm điện theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Implementation of the electricity-saving program as directed by Vietnam Electricity (EVN).

- Thực hiện Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các nhà máy điện giai đoạn 2021 –2025 công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại./ *Execution of the plan to enhance the reliability and efficiency of power plant operations for the 2021–2025 period by Pha Lai Thermal Power JSC.*

- Công ty thường xuyên phát động tới người lao động nghiên cứu, áp dụng các cải tiến, sáng kiến, ứng dụng chuyển đổi số nhằm giảm suất tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu và điện tự dùng.

- Regular promotion and encouragement of employees to research, apply improvements, initiatives, and digital transformation to reduce the consumption of materials, fuels, and self-used electricity.

6.4. Tiêu thụ nước/Water consumption

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

a) Water supply sources and volume used:

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang.

- Water source: Luc Dau Giang River.

- Lượng nước sử dụng: 1.709.441 m³/ngày là nước mặt sông Thái Bình (nước làm mát); Nước sinh hoạt (cho CN trong Công ty): 13,105m³/ngày là nước máy.

- Volume used: 1,709,441 m³/day from surface water of Thai Binh River (for cooling); 13,105 m³/day of tap water (for employee living needs).

b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng

b) Percentage of recycled and reused water volume: 99,87%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with Environmental laws*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

a) Number of violations due to non-compliance with environmental laws and regulations: None.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Total fines for violations of environmental laws and regulations: None.

c) Các hoạt động liên quan tới công tác môi trường tại PPC/ *Activities related to environmental management at PPC:*

Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong Công ty, ngăn ngừa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật về bảo vệ môi trường trong Công ty. PPC tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong Công ty dựa trên “Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường” trong Công ty.

To raise awareness in environmental management and protection, prevent impacts during production, and ensure compliance with environmental laws, PPC organized environmental protection awareness programs for employees based on the “Regulations on Environmental Management and Protection.”

Kiểm soát các thông số khí thải, bụi, nước thải, nước mặt theo tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 19:2024/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14: 2008/BTNMT, QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Control of emission, dust, wastewater, and surface water parameters per allowable standards as per QCVN 19:2024/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14:2008/BTNMT, and QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị trong Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường. Nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyển đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

The units within the Company correctly implement waste sorting, collection, and storage at designated waste disposal sites in accordance with regulations. The units within the Company maintain an environmental management system. The temporary hazardous waste storage warehouse meets technical requirements and has separate compartments for different types of waste before they are transferred for treatment. Contracts are signed with qualified units for the collection, transportation, and treatment of waste according to regulations.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

The domestic wastewater treatment system, oil-contaminated wastewater treatment system, and industrial wastewater treatment system are all treated according to proper procedures and design, ensuring that wastewater quality parameters consistently meet regulatory standards before being discharged into the environment.

Công ty quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình của Công ty về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

The Company manages chemicals in strict accordance with the regulations in the State's legal documents and the Company's chemical safety procedures. Documents on Chemical Incident Prevention and Response Measures have been developed and issued.

Công ty luôn quan tâm cải tạo, nâng cấp điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, trồng thêm được nhiều cây xanh trên các khu đất trống, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

The Company consistently focuses on improving and upgrading working conditions and the environment for employees, planting more trees on vacant land, and maintaining a Green - Clean - Beautiful environment.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies Related to Employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

a) Number of Employees and Average Salary:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2024 tại PPC là 715 lao động.

- The total number of employees at PPC as of December 31, 2024, was 715.

- Tiền lương bình quân năm 2024 của NLĐ đạt 19,9 triệu đồng/người/tháng.

- The average salary of employees in 2024 reached VND 19.9 million/person/month.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

b) Labor Policies to Ensure Employee Health, Safety, and Welfare:

Công ty đảm bảo thực hiện tốt công tác an toàn, tuân thủ nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ; chú trọng nâng cao chất lượng trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, PCTT&TKCN, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Công ty thực hiện việc khám xét, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thiết bị được kiểm định khi đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật an toàn mới đưa vào làm việc.

The Company ensures the proper implementation of safety practices, strictly and fully complying with legal regulations on occupational safety and health (OSH); pays close attention to improving the quality of equipment serving OSH, fire prevention and fighting (FPF), flood and storm control and search and rescue (FSCS&SR); and

continuously improves working conditions for employees. The Company conducts inspections and tests of equipment with strict requirements for labor safety and hygiene. Equipment is put into operation only after passing safety and technical requirements.

Công ty thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động đúng theo quy định, thông báo kết quả đến người lao động tại các vị trí sản xuất, các đơn vị quản lý để có biện pháp phòng ngừa, có kế hoạch đề xuất cải tạo, khắc phục nhằm cải thiện môi trường lao động.

The Company conducts workplace environment monitoring in accordance with regulations, informing employees at production sites and management units of the results to implement preventive measures and propose plans for improvement and remediation to enhance the working environment.

Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ được Công ty thực hiện theo định mức đã được phê duyệt. 100% người lao động được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, chất lượng các loại phương tiện bảo vệ cá nhân không ngừng được nâng cao.

The provision of personal protective equipment (PPE) to employees is carried out by the Company according to approved standards. 100% of employees are provided with PPE, and the quality of all types of PPE is continuously improved.

Công ty thực hiện việc bồi dưỡng chống độc hại cho người lao động bằng hiện vật theo quy định của pháp luật. Công ty đã phối hợp với Viện Quân y 7 tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động với nhiều nội dung.

The Company provides in-kind hazardous substance allowances to employees in accordance with the law. The Company has coordinated with Military Hospital 7 to organize periodic health checks and occupational disease examinations for employees with various components.

Công ty chăm lo đời sống người lao động, thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thăm hỏi, động viên kịp thời NLĐ khi ốm đau, hiếu hỉ, sinh con, tặng quà kết hôn, trợ cấp cho NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo...Tặng quà cho con NLĐ nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, khen thưởng con NLĐ đạt thành tích cao trong năm học 2023-2024. Kịp thời biểu dương, khen thưởng NLĐ ngành Điện tiêu biểu, An toàn vệ sinh viên (ATVSV) giỏi, gia đình CBCNV tiêu biểu cấp Công ty. Phối hợp tổ chức kiện toàn mạng lưới ATVSV nhiệm kỳ 2023-2025, tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho các ATVSV.

The Company cares for the well-being of its employees, regularly encourages and motivates them to perform and complete assigned tasks. Timely visits and support are provided to employees in cases of illness, bereavement, childbirth, marriage gifts are given, and allowances are provided for employees with critical illnesses. Gifts are given to employees' children on Children's Day (June 1st) and the Mid-Autumn Festival, and awards are given to employees' children with high academic achievements in the 2023-2024 school year. Outstanding Electricity sector employees, excellent safety and health officers, and exemplary employee families at the Company level are promptly recognized and rewarded. Coordination is carried out to consolidate the network of

safety and health officers for the 2023-2025 term, and training is organized to improve the professional skills of these officers.

Tổ chức hoạt động văn hóa thể thao nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn cho NLĐ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho NLĐ, tăng cường sự giao lưu, đoàn kết giữa các đơn vị, ca vận hành. Đã tổ chức tuyên truyền, vận động NLĐ tích cực tham gia hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hồng EVN lần thứ X.

Cultural and sports activities are organized for employees during the Lunar New Year (Giap Thin) to improve their health and morale, and to enhance interaction and solidarity among units and operating shifts. Propaganda and mobilization efforts were organized to encourage employees to actively participate in the 10th EVN Pink Week.

Tổ chức thành công Hội nghị NLĐ, hội nghị đối thoại thiết thực, không hình thức.

The Employee Conference and dialogue conferences were successfully organized in a practical and non-formal manner.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

c) Employee training activities

Công ty luôn coi trọng chất lượng đầu vào và luôn coi trọng chất lượng đào tạo, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chức danh theo chương trình đã đề ra, hoàn thiện phần lý thuyết chung cho các đơn vị để thống nhất nội dung đào tạo. Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

The Company always values the quality of input and training, recognizing it as a crucial factor in improving the quality of human resources to meet the current and future production and business needs of the company. Recruitment plans, training plans, and programs are developed and implemented effectively and with quality. Solutions are in place to enhance the quality of job-specific training according to the established program, and the general theoretical framework for all units is being finalized to standardize training content. The deployment and application of information technology and specialized software in labor management and evaluation continue.

Nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty Cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo do EVN; EVNGENCO2 và các đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

To enhance professional expertise, the Company sends employees to training courses, workshops, and seminars organized by EVN, EVNGENCO2, and authorized units.

Tổ chức nhiều khóa bồi huấn nghiệp vụ cho CBCNV, như khóa đào tạo “Bồi huấn về luật đấu thầu 22/2023/QH15 và giải đáp các tình huống trong đấu thầu”; “Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho CBCNV”; “Tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ huy, đội ứng phó sự cố tràn dầu và lực lượng PCCC” và “Hướng dẫn Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT”.

Numerous professional development courses were organized for employees, such as training on "Bidding Law 22/2023/QH15 and Q&A on Bidding Situations"; "Occupational Safety and Health Training for Employees"; "Professional Training for the Steering Committee, Oil Spill Response Team, and Fire Prevention and Fighting Force"; and "Guidance on Circular 22/2024/TT-BKHĐT".

Triển khai nhiều khóa đào tạo E- Learning cho CBCNV trong toàn Công ty tính trung bình cả năm đạt trên 15 lượt/người. Thực hiện Biên soạn 02 Bài giảng E-Learning và 02 Bài Microlearning do EVNGENCO2 giao.

Many E-Learning courses were implemented for employees throughout the Company, averaging over 15 enrollments per person for the entire year. The Company completed the compilation of 02 E-Learning lectures and 02 Microlearning lessons assigned by EVNGENCO2.

Trong năm 2024 Công ty đã đào tạo chức danh cho trên 100 lượt CNKT. Tổ chức bồi huấn thi Nâng bậc, giữ bậc và sát hạch nghề cho CNKT đúng quy định.

In 2024, the Company provided job-specific training for over 100 technical workers. Professional development training for grade advancement, grade maintenance, and professional competency assessment for technical workers was organized in accordance with regulations.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on the local community responsibility*

Song song với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Hưởng ứng các đợt phát động của Tổng công ty Phát điện 2, Công đoàn Tổng công ty Phát điện 2 và địa phương.

Alongside its production and business development goals, the Company consistently prioritizes and effectively implements social welfare, gratitude, and charitable activities, responding to initiatives launched by Power Generation Corporation 2, the Trade Union of Power Generation Corporation 2, and local authorities.

Trong năm 2024, tổng số tiền chi cho hoạt động an sinh xã hội: 2 tỷ đồng.

In 2024, the total expenditure on social welfare activities was VND 2 billion.

Một số hoạt động tiêu biểu như sau:/ *Some typical activities include:*

Công tác đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi, phụng dưỡng, Mẹ Việt Nam Anh hùng. Đóng góp xây dựng các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Thăm và tặng quà thương bệnh binh tại Thuận Thành, Bắc Ninh, và tỉnh Phú Yên.

Gratitude activities: visiting and supporting Vietnamese Heroic Mothers. Contributing to the "Gratitude" funds, visiting and presenting gifts to wounded and sick soldiers in Thuan Thanh (Bac Ninh province) and Phu Yen province:

Hỗ trợ kinh phí xây nhà 04 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, mái ấm tình thương, nhà chữ thập đỏ cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tổng số tiền đã ủng hộ: 290.000.000 đồng.

Supporting the construction of 04 houses of gratitude, solidarity houses, warm-hearted houses, and Red Cross houses for poor households facing difficulties, with a total contribution of VND 290,000,000.

Duy trì trợ cấp thường xuyên cho 15 đối tượng nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tặng quà cho các đối tượng nghèo trong dịp Tết Nguyên Đán, tặng quà trẻ em nghèo Tết Trung thu, Tết thiếu nhi, tổng chi: 233.500.000 đồng.

Maintaining regular allowances for 15 poor individuals facing particularly difficult circumstances. Presenting gifts to poor individuals during the Lunar New Year, and gifts to poor children during the Mid-Autumn Festival and Children's Day, with a total expenditure of VND 233,500,000.

Trong đợt bão số 3 Yagi, Công ty đã hỗ trợ thu mua nông sản cho bà con xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh và hỗ trợ cho các trường học trên địa bàn, hỗ trợ các quỹ của thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương hỗ trợ nhân dân khắc phục sau bão, tổng tiền: 186.000.000 đồng.

During Typhoon No. 3 (Yagi), the Company supported the purchase of agricultural products for residents of Nhan Hue commune, Chi Linh city, and provided support to local schools and funds in Chi Linh city and Hai Duong province to help people recover after the typhoon, with a total amount of VND 186,000,000.

CBCNV Công ty đóng góp 1 ngày lương ủng hộ nhân dân khắc phục hậu quả sau bão: 340.000.000 đồng.

Company employees contributed one day's salary to support people recovering from the aftermath of the typhoon: VND 340,000,000.

Hỗ trợ các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn thành phố Chí Linh và các tỉnh lân cận.

Providing support to agencies and organizations in Chi Linh city and neighboring provinces.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities as guided by SSC: Không có/None.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Production and Business Performance

1.1. Tình hình sản xuất/ Production Situation

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

Right from the beginning of the year, the Company's leadership developed a production operation plan based on the consolidation of generating units to ensure the highest availability factor and maximize power output when the system required it.

Năm 2024, với tình trạng xuống cấp đồng loạt của các bộ sấy không khí lò hơi làm ảnh hưởng xấu đến tính ổn định liên tục của các tổ máy DC1. Chính vì vậy công ty luôn định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng Qc (Sản lượng điện hợp đồng), duy trì tối đa khả dụng các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD (Doanh thu từ hợp đồng sai khác) đồng thời tận dụng khoảng thời gian dự phòng để củng cố thiết bị. Ngoài ra, việc vận hành ở phương thức không kinh tế (1 lò/1 máy) đã làm tăng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổ máy như tỷ lệ điện tự dùng, suất hao nhiệt.

In 2024, the simultaneous degradation of boiler air preheaters negatively impacted the continuous stability of the DC1 units. Therefore, the company consistently aimed to operate under the Qc (Contracted Output) production plan, maintaining the maximum availability of reserve units to generate CfD (Contract for Difference revenue) while utilizing the reserve time to reinforce equipment. Additionally, operating in an uneconomical mode (1 boiler/1 turbine) increased the units' technical and economic indicators such as self-consumption rate and heat rate.

Sản lượng điện sản xuất đạt 87,05% kế hoạch. Mặc dù, Công ty luôn cố gắng bám sát sản lượng phân bổ theo hợp đồng và huy động của hệ thống. Tuy nhiên:

The electricity output reached 87.05% of the planned target. Despite the Company's constant efforts to adhere to the contracted output allocation and system dispatch, the following occurred:

Phả Lại 1/Pha Lai 1:

Dây chuyền 1 thiết bị tiếp tục xuống cấp nghiêm trọng, các thiết bị áp lực, hệ thống bộ sấy không khí, hệ thống nghiền than (cổ thùng nghiền), bộ hâm nước vv... đều đến thời điểm cần thay thế. Đặc biệt do các bộ sấy không khí lọt gió lớn làm suy giảm công suất phát định mức của các lò hơi chỉ phát được tải 25-30MW với chế độ 1 lò 50-60MW với chế độ 2 lò.

The equipment of Line 1 continued to seriously degrade. Pressure parts, air preheater systems, coal pulverizing systems (grinding drum necks), economizers, etc., all reached the point of needing replacement. In particular, significant air leakage in the air preheaters reduced the rated generating capacity of the boilers, allowing operation at only 25-30MW with one boiler and 50-60MW with two boilers.

Phả Lại 2/Pha Lai 2:

Sản lượng đạt 98,89% kế hoạch đề ra, các thiết bị vận hành cơ bản là ổn định nhưng do hệ thống huy động thấp do năm 2024 mưa nhiều hệ thống ưu tiên huy động thủy điện nên sản lượng điện chưa đạt kế hoạch đề ra.

The output reached 98.89% of the set target. The operating equipment was generally stable, but due to low system dispatch resulting from high rainfall in 2024,

which prioritized hydropower generation, the electricity output did not meet the planned target.

Trong năm 2024 với sự quyết liệt chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Hội đồng Quản trị, sự phối hợp của Ban Điều hành, sự chung tay của các đơn vị trong Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

In 2024, with the strong direction, support, and assistance of the Board of Directors, the coordination of the Executive Board, and the joint efforts of units within the Company, several key targets were achieved:

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 8.035,7 tỷ đồng bằng 91,78 % so với kế hoạch năm 2024, bằng 127,95% so với cùng kỳ năm 2023;

- Total revenue in 2024 reached VND 8,035.7 billion, equivalent to 91.78% of the 2024 plan and 127.95% compared to the same period in 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 7.597,56 tỷ đồng bằng 91,23% so với kế hoạch năm 2024, bằng 128,82% so với cùng kỳ năm 2023;

- Total expenses in 2024 were VND 7,597.56 billion, equivalent to 91.23% of the 2024 plan and 128.82% compared to the same period in 2023.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 438,14 tỷ đồng, bằng 102,55% so với kế hoạch năm 2024, bằng 114,58% so với cùng kỳ năm 2023.

- Total pre-tax profit in 2024 reached VND 438.14 billion, equivalent to 102.55% of the 2024 plan and 114.58% compared to the same period in 2023.

2. Tình hình tài chính/Financial status:

a) Tình hình tài sản/Financial status:

Đơn vị tính/Unit: Triệu đồng/Million Dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2023 <i>Percentage in Total asset year 2023</i>	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2024 <i>Percentage in Total asset year 2024</i>	% tăng giảm 2024/2023 <i>% change 2024/2023</i>
Tài sản ngắn hạn <i>Current Assets</i>	2.929.235,43	50,70%	2.730.492,70	49,34%	-6,78%
Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	23.485,93	0,41%	25.465,52	0,46%	8,43%
Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term financial investment</i>	100.000,00	1,73%	-		
Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term receivables</i>	1.978.018,47	34,23%	1.837.988,30	33,21%	-7,08%
Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	709.143,60	12,27%	682.317,98	12,33%	-3,78%
Tài sản ngắn hạn khác	118.587,43	2,05%	184.720,91	3,34%	55,77%

Chỉ tiêu Item	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2023 Percentage in Total asset year 2023	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2024 Percentage in Total asset year 2024	% tăng giảm 2024/2023 % change 2024/2023
<i>Other current assets</i>					
Tài sản dài hạn <i>Non-current assets</i>	2.848.682,50	49,30%	2.803.195,46	50,66%	-1,60%
Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	273.075,92	4,73%	219.362,89	3,96%	-19,67%
Tài sản dở dang dài hạn <i>Long-term assets in progress</i>	25.579,84	0,44%	25.939,60	0,47%	1,41%
Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term financial investments</i>	2.500.053,89	43,27%	2.497.440,89	45,13%	-0,10%
Tài sản dài hạn khác <i>Other current assets</i>	49.972,84	0,86%	60.452,08	1,09%	20,97%
Tổng tài sản <i>Total assets</i>	5.777.917,93	100,00%	5.533.688,17	100%	-4,23%

Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty là 5.533,69 tỷ đồng, giảm 244,23 tỷ đồng, tương đương giảm 4,23% so với thời điểm 31/12/2023.

As of December 31, 2024, the Company's total assets were VND 5,533.69 billion, a decrease of VND 244.23 billion, equivalent to a 4.23% reduction compared to December 31, 2023.

Trong đó, cơ cấu tài sản cụ thể:

The specific asset structure is as follows:

(i) Tài sản ngắn hạn: 2.370,49 tỷ đồng chiếm 49,34% tổng tài sản, giảm 6,78% so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho lần lượt giảm 7,08% và 3,78%.

(i) Current Assets: VND 2,370.49 billion, accounting for 49.34% of total assets, a decrease of 6.78% compared to December 31, 2023. This decrease was mainly due to short-term receivables and inventories decreasing by 7.08% and 3.78%, respectively.

(ii) Tài sản dài hạn: 2.803,20 tỷ đồng chiếm 50,66% tổng tài sản, trong kỳ giảm 1,60% so với đầu năm chủ yếu do điều ghi nhận biến động giảm ở các khoản mục tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn lần lượt giảm 19,67% và 0,10%.

(ii) Non-current Assets: VND 2,803.20 billion, accounting for 50.66% of total assets, a decrease of 1.60% during the period compared to the beginning of the year. This was primarily due to decreases in fixed assets and long-term financial investments, which fell by 19.67% and 0.10%, respectively.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Status of Liabilities*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit: Million Dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2023 <i>Percentage of total liability in 2023</i>	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2024 <i>Percentage of totl liability in 2024</i>	% tăng giảm 2024/2023 <i>% change 2024/2023</i>
Nợ ngắn hạn <i>Currebt liabilities</i>	767.100,35	100,00%	1.009.356,20	100,00%	31,58%
Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term trade payables</i>	555.443,43	72,41%	798.613,43	79,12%	43,78%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short-term advances from customers</i>	350,5	0,05%	350,50	0,03%	0,00%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and payables to the Sate</i>	9.631,74	1,26%	11.851,80	1,17%	23,05%
Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	81.006,75	10,56%	96.919,99	9,60%	19,64%
Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term accrued expenses</i>	4.115,16	0,54%	4.438,95	0,44%	7,87%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	94.575,13	12,33%	74.253,17	7,36%	-21,49%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	21.977,64	2,87%	22.928,36	2,27%	4,33%
Nợ dài hạn <i>Long-term liabilities</i>	-		-		
Tổng nợ phải trả <i>Total liabilities</i>	767.100,35	100,00%	1.009.356,20	100%	31,58%

Tại ngày 31/12/2024, nợ phải trả ngắn hạn tăng 31,58% so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu do khoản phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 798,61 tỷ đồng tăng 43,78% so với đầu năm; khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả người lao động lần lượt tăng 23,05%, 19,64% so với thời điểm 31/12/2023.

As of December 31, 2024, current liabilities increased by 31.58% compared to December 31, 2023. This was mainly due to short-term trade payables, which amounted to VND 798.61 billion as of December 31, 2024, representing a 43.78% increase compared to the beginning of the year. Additionally, taxes and payables to the state

budget, and payables to employees increased by 23.05% and 19.64%, respectively, compared to December 31, 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management

Công ty đã xây dựng Đề án tái cơ cấu theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư và công tác sửa chữa theo chỉ đạo của EVNGENCO2. Ngày 04/11/2024, HĐQT PPC đã ban hành Quyết định số 6343/QĐ-PPC về việc phê duyệt mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. Theo đó, PPC gồm 06 phòng/ban, 04 phân xưởng và 01 TTDVSC, trong đó Ban QLDA trực thuộc quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.

The Company has developed a Restructuring Project in accordance with EVNGENCO2's direction to separate operations, investment project management, and maintenance work. On November 4, 2024, the PPC Board of Directors issued Decision No. 6343/QĐ-PPC approving the organizational model of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company. Accordingly, PPC comprises 06 departments/divisions, 04 workshops, and 01 Maintenance Service Center, with the Project Management Board directly under the management of the Company's Board of Directors.

Năm 2024, Công ty đã trình ĐHCĐ phê duyệt tăng số lượng Thành viên HĐQT từ 05 lên 07 thành viên, đồng thời tiến hành thủ tục bầu bổ sung 01 TV HĐQT chuyên trách và 01 TV độc lập HĐQT, miễn nhiệm và bầu thay thế 01 Kiểm soát viên; bổ nhiệm mới 05 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm 01 cán bộ từ nhân sự cơ quan Tổng công ty; điều động Quản đốc PX Nhiên liệu sang Quản đốc PX Sản xuất phụ, điều động Phó TP KHVT sang Phó QĐ PX Nhiên liệu; Bổ nhiệm lại 03 cán bộ. Đồng thời, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến về chủ trương bố trí cán bộ theo yêu cầu của EVNGENCO2.

In 2024, the Company submitted to the General Meeting of Shareholders for approval an increase in the number of Board Members from 05 to 07. Simultaneously, procedures were carried out to elect 01 full-time Board Member and 01 independent Board Member, to dismiss and elect a replacement for 01 Supervisory Board member, to newly appoint 05 officials, to receive and appoint 01 official from the Corporation's personnel, to transfer the Fuel Workshop Manager to the Deputy Manager of the Auxiliary Production Workshop, to transfer the Deputy Head of the Planning and Material Supply Department to the Deputy Manager of the Fuel Workshop, and to reappoint 03 officials. Additionally, meetings were held to gather opinions on the policy of personnel arrangement as required by EVNGENCO2.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Future development plan

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính... mang lại hiệu quả cao.

Maintain safe and economical operation of power generating units, and improve equipment availability. Effectively implement the electricity bidding strategy, maximizing power generation opportunities in the market to ensure that, in any situation, the Company's units remain connected to the grid, thereby increasing revenue and profit from electricity production; Contribute capital to build power plants and make financial investments, etc., to achieve high efficiency.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán/Explanation of the Board of General Directors regarding the Auditor's opinion: không có/None.

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Report on the Company's Environmental and Social Responsibility Impacts.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/ Assessment Related to Environmental Indicators

Công ty tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Thực hiện vận hành hệ thống xử lý các nguồn nước thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Thực hiện công tác thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định. Duy trì thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý theo quy định dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

The Company adheres to and implements the provisions of the law and the directives of higher authorities; develops and issues guiding documents and implements environmental protection requirements in accordance with regulations. The wastewater treatment systems are operated according to proper procedures and design, ensuring that wastewater quality parameters meet the permitted standards and regulations before being discharged into the receiving environment. The collection and sorting of solid waste and hazardous waste are carried out according to regulations. Regular monthly and quarterly environmental monitoring is maintained under the comprehensive supervision of the Hai Duong Provincial Department of Natural Resources and Environment.

Trong năm, Công ty hoàn thành đại tu 07 hệ thống lọc bụi của lò hơi dây chuyền 1, góp phần đáp ứng quy chuẩn về khí thải nhà máy điện than và các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.

During the year, the Company completed the major overhaul of 07 dust filter systems of Boiler Line 1, contributing to meeting the emission standards for coal-fired power plants and the provisions of environmental protection laws.

6.2. Đánh giá liên quan đến người lao động/Assessment related to employees

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ, giải quyết

những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của NLD, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với NLD theo quy định, qua đó giúp NLD yên tâm công tác.

During the year, the Company strengthened discipline and increased labor productivity. The average income of employees was ensured to be higher than the previous year. In coordination with the Trade Union, the Company took care of the material, spiritual, and health aspects of employees' lives, resolved difficulties, concerns, and recommendations of employees, and fully implemented regimes and policies for employees in accordance with regulations, thereby helping employees feel secure in their work.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Assessment Related to Responsibility to the Local Community

Bên cạnh các hoạt động chăm lo cho CNVCLĐ, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn làm tốt các hoạt động an sinh xã hội, tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội...qua đó góp phần xây dựng, phát triển cộng đồng địa phương.

In addition to activities caring for officials, employees, and laborers, the Company's Trade Union coordinated with the professional departments to effectively carry out social welfare activities and actively participate in donation and support campaigns for gratitude activities and the poor organized by mass organizations; provided financial support for many social programs and activities, thereby contributing to the construction and development of the local community.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY/EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Evaluation of the Board of Directors on the Company's Operational Aspects

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 là 4.580,75 triệu KWh bằng 87,05% so với kế hoạch và bằng 129,94% so với cùng kỳ năm 2023.

Electricity production in 2024 was 4,580.75 million kWh, equivalent to 87.05% of the plan and 129.94% compared to the same period in 2023.

- Về Tài chính: Trong năm, Công ty luôn đảm bảo kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đúng hạn quy định. Công tác tài chính của Công ty có những khó khăn như: việc thu hồi tiền bán điện thường bị chậm, không kịp thời đáp ứng giữa tiền điện thu về và các khoản phải trả nhà cung cấp, giá trị hàng tồn kho lớn gây ứ đọng vốn; chi phí nhiên liệu, thuế tài nguyên và chi phí dịch vụ mua ngoài đều tăng; nhu cầu về vốn để Công ty thực hiện các Dự án môi trường hai dây chuyên là rất lớn.

- Regarding Finance: Throughout the year, the Company consistently ensured timely capital for production and business activities, and fulfilled tax obligations and

state budget payments on schedule. The Company's financial operations faced challenges such as frequent delays in electricity sales revenue collection, creating a mismatch between collected electricity payments and payables to suppliers; large inventory value leading to capital stagnation; increased fuel costs, resource taxes, and outsourced service costs; and a significant need for capital to implement environmental projects for both production lines.

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường, triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí NO_x, SO_x tuy nhiên các dự án liên quan đến xử lý khí thải đều gặp nhiều vướng mắc phải chờ khung pháp lý và hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

- Regarding Environmental Responsibility: The Company actively engaged in environmental efforts, including environmental monitoring and measurement, and the implementation of projects related to dust filtration and NO_x and SO_x removal. However, projects related to emission treatment encountered numerous obstacles and are awaiting the legal framework and guidance from competent authorities.

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị tương đương 2 tỷ đồng.

- Regarding Social Responsibility: The Company actively and responsibly participated in social activities with a total value equivalent to VND 2 billion

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty/ *Evaluation of the Board of Directors on the Activities of the Company's Board of General Directors*

Mặc dù năm 2024 là năm có nhiều khó khăn do các tổ máy Dây chuyền 1 suy giảm công suất nghiêm trọng, tác động không nhỏ đến quá trình vận hành và sản xuất điện cũng như việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao. Bên cạnh đó, với cam kết của Việt Nam tại COP26 về môi trường, dự thảo quy hoạch điện VIII do Bộ Công thương chủ trì lập theo hướng cắt giảm công suất các nhà máy nhiệt điện than, đảm bảo công suất đặt của nhiệt điện than đến 2050 = 0MW. Đây cũng là khó khăn lớn nhất trong việc đầu tư, nâng cấp. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực, sát sao trong việc xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất, đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu, đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đảm bảo đời sống người lao động.

Despite 2024 being a challenging year due to the severe power reduction of Line 1 units, which significantly impacted the operation and electricity production process as well as the completion of assigned technical and economic targets, and considering Vietnam's environmental commitments at COP26 and the draft Power Development Plan VIII led by the Ministry of Industry and Trade aiming to reduce the capacity of

coal-fired power plants (ensuring installed coal power capacity reaches 0MW by 2050, posing a major difficulty for investment and upgrades), the Board of General Directors, with a sense of responsibility towards shareholders, employees, and the Company's development, made great efforts and closely supervised the development of production operation plans based on the consolidation of generating units to ensure the highest availability factor and maximize power output when the system required it. They also accelerated the implementation of digital transformation tasks and the application of science and technology into practice, bringing efficiency to production and business and ensuring the well-being of employees.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị/ *Plans and Orientations of the Board of Directors*

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

The Board of Directors will closely follow the resolutions of the General Meeting of Shareholders and direct the Executive Board to implement the following key issues:

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác sửa chữa lớn, tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy. Đảm bảo khả dụng và đáp ứng cung ứng điện theo huy động của hệ thống.

- *Ensure the progress and quality of major overhauls, focusing on implementing maintenance and repair solutions to ensure reliability and continue to effectively operate the generating units. Ensure availability and meet electricity supply according to system dispatch.*

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

- *Improve production and business efficiency and labor productivity.*

- Phân đầu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty.

- *Strive for profitable production and business operations, ensuring the interests of the Company's shareholders.*

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy nhanh chuyển đổi số trong một số hoạt động sản xuất của Công ty.

- *Continue to promote the application of science and technology; accelerate digital transformation in several of the Company's production activities.*

- Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

- *The goal of sustainable development goes hand in hand with social welfare, ensuring maximum profit for shareholders while also safeguarding the rights of employees and the long-term overall development of the Company.*

- Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2025, cụ thể:

- *Some specific targets of the 2025 Production and Business Plan:*

a) Điện năng sản xuất: 4.963,00 triệu kWh.

a) *Electricity Generation: 4.963,00 million kWh.*

Trong đó/Including:

+ Dây chuyền 1: 1.222,32 triệu kWh

+ Line 1: 1.222,32 million kWh

+ Dây chuyền 2: 3.740,68 triệu kWh

+ Line 2: 3.740,68million kWh

b) Điện năng bán cho EVN: 4.455,21 triệu kWh.

b) *Electricity Sold to EVN: 4.455,21 million kWh.*

Trong đó/ Including:

+ Dây chuyền 1: 1.051,20 triệu kWh

+ Line 1: 1.051,20 million kWh

+ Dây chuyền 2: 3.404,02 triệu kWh

+ Line 2: 3.404,02 million kWh

c) Suất tiêu hao nhiệt tinh

c) *Net heat rate*

Trong đó/Including:

+ Dây chuyền 1/Line 1: 14.649 kJ/kWh

+ Dây chuyền 2/Line 2: 11.019 kJ/kWh

d) Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 10,23 %

d) *Self-Consumption Rate (including losses):10,23 %*

e) Doanh thu : 8.971,54 tỷ VND

e) *Revenue : 8.971,54 Billion VND*

f) Chi phí : 8.590,62 tỷ VND

f) *Cost : 8.590,62 billion VND*

g) Lợi nhuận trước thuế : 380,93 tỷ VND

g) *Profit before tax : 380,93 billion VND*

h) Cổ tức: dự kiến 5% vốn điều lệ.

h) *Dividend: Expected 5% of charter capital.*

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/COPERATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Board members and structures of the Board of Directors

Ông/Mr. Mai Quốc Long

Chủ tịch/Chairman

Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Lê Tuấn Hải

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Hải

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng

Thành viên/Board member

Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

Structures of the Board of Directors

STT <i>No.</i>	Danh sách <i>List</i>	Cổ phần sở hữu/đại diện <i>Shares Owned /</i> <i>Represented</i>	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác <i>Position held in other</i> <i>organisations</i>
I	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành/Independent non-exercutive board members		
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		
2	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE <i>Technical Director of REE Mechanical and Electrical Engineering Joint Stock Company</i>
II	Thành viên Hội đồng quản trị khác <i>Other board members</i>		
1	Ông/Mr. Mai Quốc Long	49.917.569	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 30% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 30% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Hải	7000 CP cá nhân /49.917.569 <i>7000 individual shares/49.917.569</i>	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 30% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 30% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện	33.278.379	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 20% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 20% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
4	Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng	33.278.379	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 20% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC

<i>STT No.</i>	<i>Danh sách List</i>	<i>Cổ phần sở hữu/đại diện Shares Owned / Represented</i>	<i>Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác Position held in other organisations</i>
			<i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 20% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền		ĐD phần vốn của Công ty CP Năng lượng REE tại PPC <i>Representing the capital contribution of REE Energy Joint Stock Company in PPC.</i>

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

b) Subcommittees of the Board of Directors:

Công ty đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

The Company has established an internal audit department directly under the Board of Directors to perform the internal audit function.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

c) Activities of the Board of Directors:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Căn cứ Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/6/2024: Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Based on the Enterprise Law, the Company's Charter, the Operating Regulations of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders dated June 10, 2024, the Board of Directors has properly performed its functions, duties, and powers regarding the supervision, direction, and issuance of Resolutions and Decisions.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 06 năm 2024, căn cứ vào kết quả các cuộc họp và văn bản xin ý kiến Hội đồng Quản trị, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 352 Nghị quyết. Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 5 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Since the Annual General Meeting of Shareholders on June 20, 2024, based on the results of meetings and written requests for opinions from the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, on behalf of the BoD, signed and issued 352

Resolutions. In 2024, the Company's Board of Directors held 5 meetings. The BoD meetings were convened and organized in accordance with regulations, ensuring the required number of BoD members participated as stipulated. All voting matters achieved high consensus, and issues for which written opinions were sought were conducted in accordance with the prescribed procedures.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

The BoD meetings regularly invited the General Director and the Supervisory Board to attend. For important issues, the BoD invited heads of relevant units and departments within the Company to attend for consultation and additional information. The Resolutions and Decisions of the BoD were timely, facilitating better operation of the Executive Board and bringing operational efficiency to the Company.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 được liệt kê tại phụ lục 1 đính kèm.

The Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2024 are listed in Appendix 1 attached.

Nội dung các Nghị quyết/Quyết định: phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị Quyết đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao biểu quyết tán thành.

Content of the Resolutions/Decisions: approving draft Tender Documents; Approving Contractor Selection Results; approving contract appendices; and draft contracts related to the Company's production and business operations. All Resolutions were obtained through written opinions and received high consensus and approval.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

With a sense of responsibility to shareholders, employees, and the Company's development, it can be assessed that the Company's Board of Directors has effectively fulfilled its responsibilities under the law in overseeing the Executive Board and supporting apparatus in the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và độc lập

d) Activities of Non-Executive and Independent Board Members:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Văn Thanh và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

The current Board of Directors of the Joint Stock Company has 02 non-executive independent Board members, Mr. Nguyen Van Thanh and Mr. Le Tuan Hai, who possess extensive experience in leading, managing, and operating joint stock companies, and have broad knowledge and rich experience in the fields of Investment, Finance, and Currency. These Board members have actively contributed to and built strategic vision, strategic decisions, and operational production plans for the Company.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e) Activities of Subcommittees within the Board of Directors:

Ban Kiểm toán nội bộ tham gia hỗ trợ HĐQT trong việc kiểm tra, giám sát tính tuân thủ trong hoạt động của ban điều hành Công ty.

The Internal Audit Committee participates in supporting the BoD in inspecting and supervising compliance in the activities of the Company's executive board.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

f) List of Board Members with Corporate Governance Training Certificates:

Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

All members of the Company's Board of Directors have attended a course on Corporate Governance.

2. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board

a) Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát: gồm 4 thành viên:

a) Structure and Members of the Supervisory Board: Consists of 4 members:

Số TT No.	Thành viên BKS Member of the Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BSK Start Date / No Longer a Member of the Supervisory Board	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Quách Vĩnh Bình	TV BKS Member	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/4/2021 Start Date as Supervisory Board	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng Bachelor of Economics, major in Finance - Credit

			<i>Member: April 23, 2021</i>	
2	Ngô Nguyên Đồng	TV BKS <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS ngày 23/04/2021; Ngày bắt đầu là TBKS: 01/10/2021; Ngày thôi trưởng ban KS ngày 01/12/2023; từ ngày 10/6/2024 miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty <i>Start Date as Supervisory Board Member: April 23, 2021; Start Date as Head of the Supervisory Board: October 1, 2021; End Date as Head of the Supervisory Board: December 1, 2023; Resigned as a member of the Company's Supervisory Board from June 10, 2024</i>	Thạc sỹ năng lượng chuyên ngành Điện xanh và năng lượng tái tạo. <i>Master of Energy, major in Green Electricity and Renewable Energy.</i>
3	Lương Trường Luân	TB BKS <i>Head</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/6/2022; Ngày bắt đầu là TBKS: 01/12/2023 <i>Start Date as Supervisory Board Member: June 23, 2022; Start Date as Head of the Supervisory Board: December 1, 2023</i>	Thạc sỹ quản lý kinh tế. <i>Master of Economic Management</i>
4	Cao Xuân Khương	TV BKS <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS ngày 10/06/2024 <i>Start Date as Supervisory Board Member: June 10, 2024</i>	Kỹ sư kinh tế; Cử nhân tài chính kế toán <i>Engineer of Economics; Bachelor of Finance and Accounting.</i>

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

b) Activities of the Supervisory Board:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

- In 2024, the Supervisory Board held 02 meetings, overseeing the Board of Directors and the Executive Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in accordance with the Company's Charter and the resolutions of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, as well as the resolutions and decisions of the Board of Directors.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Attended meetings of the Board of Directors.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board, and other management personnel: participated in the development of internal management regulations to serve the management and operation of the Company's production and business activities.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát/ *Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Board of General Directors, and Supervisory Board.*

a) Lương, thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2024

a) Salaries, Bonuses, and Remuneration of the Board Members, General Director, and Supervisory Board of the Company in 2024:

	Năm 2024	Năm 2023
	<i>Year 2024</i>	<i>Year 2023</i>
	VND	VND
Thù lao và thu nhập của Hội đồng Quản trị	1.090.948.000	1.093.863.900
<i>Remuneration and Income of the Board of Directors</i>		
Ông/Mr. Mai Quốc Long	578.627.700	300.981.000
Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	96.000.000	74.388.000
Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	96.000.000	74.388.000
Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng	266.720.300	-
Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	53.600.000	-
Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện	-	424.254.000

Ông/Mr. Vũ Xuân Dũng

-

219.852.900

Thu nhập của Ban Giám đốc, (Quyền) Kế toán trưởng **1.314.171.100** **1.420.523.200**
Remuneration and Income of the Board of Management
(General Directors) and (Acting) Chief Accountant

Ông Nguyễn Hoàng Hải 556.952.200 332.135.000

Mr. Nguyễn Hoàng Hải

Thành viên khác Ban Giám đốc 493.338.800 750.632.000

Other members of the Board of Management

Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Quyền Kế toán trưởng 263.880.100 337.756.200

Mrs. Đinh thị Diem Quynh – Acting Chief Accountant

Thù lao và thu nhập của Ban Kiểm soát **907.625.100** **589.207.000**
Remuneration and Income of the Board of Supervisory

Trưởng Ban Kiểm soát 502.394.700 440.431.000

Head of the Board of Supervisory

Thành viên khác 405.230.400 148.776.000

Other members

b) Giao dịch Cổ phiếu của người nội bộ:

b) Insider Share Transactions

ST T No.	Người thực hiện giao dịch Person Conducting Transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship to Insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of Shares Held at Beginning of Period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reason for Increase/Decr ease (Buy, Sell, Conversion, Bonus...)
			Số cổ phiếu Number of Shares	Tỷ lệ Percent age	Số cổ phiếu Number of Shares	Tỷ lệ Percent age	
1	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	75.417.160	23,5%	74.751.860	23,33%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 27/2/2024) Sale (Transaction Result Reporting Date: 27/2/2024)
2	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền	74.751.860	23,33%	74.749.960	23,3%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 2/4/2024) (Transaction Result

		– Board member					Reporting Date: 2/4/2024)
3	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	74.749.960	23,3%	72.749.960	22,7%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 13/5/2024) (Transaction Result Reporting Date: 13/5/2024)
4	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	72.749.960	22,7%	69.749.960	21,76%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 05/6/2024) (Transaction Result Reporting Date: 05/6/2024)
5	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	69.749.960	21,76%	66.489.960	20,74%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 11/7/2024) (Transaction Result Reporting Date: 11/7/2024)
6	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	66.489.960	20,74%	66.484.960	20,74%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 25/9/2024) (Transaction Result Reporting Date: 25/9/2024)
7	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	66.484.960	20,74%	65.244.960	20,35%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 31/10/2024) (Transaction Result Reporting Date: 31/10/2024)
8	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	65.244.960	20,35%	64.744.960	20,19%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 9/12/2024) (Transaction Result Reporting Date: 9/12/2024)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ (Đvt: đồng):

c) *Contracts and Transactions with Insiders (Unit: Vietnamese Dong):*

	Năm 2024 Year 2024 VND	Năm 2023 Year 2023 VND
Bán điện/Power sales		
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
<i>Electricity Trading Company – Vietnam Electricity Group (EVN)</i>	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
Mua hàng/ Purchasing		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	57.035.535.522	42.438.249.467
<i>Vietnam Electricity Group (EVN)</i>		
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	80.626.495	305.769.147
<i>Northern Electricity Testing One Member Limited Liability Company</i>		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	77.418.084	-
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>		
	57.193.580.101	42.744.018.614
Thu nhập lãi cho vay/Loan interest income		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần		8.716.307.425
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>	-	
	-	8.716.307.425
Cổ tức được chia/Dividends Income		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	130.109.700.000	179.842.250.000
<i>Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	128.777.759.250	220.761.873.000
<i>Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	38.459.633.800	14.705.154.100
<i>Vietnam Power Development Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	16.284.000.000	18.408.000.000
<i>EVN International Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	10.027.830.000	9.830.281.749
<i>Buon Don Hydropower Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	1.870.640.000	1.125.600.000
<i>Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company</i>		
	325.529.563.050	444.673.158.849
Chia cổ tức/ Dividends decalared		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	33.279.635.005	45.759.498.132
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>		
	33.279.635.005	45.759.498.132
Thu hồi khoản cho vay/Loan recovery		

	Năm 2024 Year 2024 VND	Năm 2023 Year 2023 VND
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần <i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>	-	188.166.866.953
	-	188.166.866.953

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

d) Evaluation of Corporate Governance Compliance:

Công ty luôn nỗ lực tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến Quản trị Công ty và công bố thông tin, bao gồm Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

The Company consistently strives to comply with current legal regulations related to Corporate Governance and information disclosure, including the Enterprise Law, Securities Law, the Company's Charter, and other relevant legal provisions.

Đồng thời thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

It also ensures the disclosure of information regarding business operations to shareholders, regulatory authorities, and related parties based on principles of transparency, accuracy, and timeliness.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL REPORT

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinion

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

The accompanying financial statements present fairly and reasonably, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2024, as well as the results of operations and cash flows for the fiscal year ending on the same date, in accordance with Vietnamese accounting standards, corporate accounting regulations, and relevant legal provisions regarding the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited Financial Statement:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (file đính kèm) được lập đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

The 2024 financial statements, audited by Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (attached file), were prepared in accordance with the current legal regulations on accounting and auditing.

Trân trọng./.

Sincerely,

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**

Nơi nhận: Recipients

- Như trên/*As above*;
- Genco2, HĐQT, BKS (thay B/c);
Genco2, Board of director, Supervisory board (in replacement of report);
- Phòng KT (CBTT trên trang Web)/
Technical department (Information Preparation to public on Web);
- Lưu: VT, TCKT.
Filed: Office, Accounting and Finance Department.



Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục 1: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024

Appendix 1: Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2024

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	03/01/2024 <i>January 03, 2024</i>	01/NQ- HĐQT	Về việc kết quả thực hiện kiểm điểm và khắc phục theo kết luận thanh tra số 4463/KL-BCT ngày 10/7/2023 <i>Regarding the results of the implementation of inspection and correction according to inspection conclusion No. 4463/KL-BCT on July 10, 2023</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
2	03/01/2024 <i>January 03, 2024</i>	02/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ và chọc xỉ - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the draft E-Bidding documents for the package "Hiring laborers for auxiliary services and slag digging - Production and business capital source of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
3	05/01/2024 <i>January 05, 2024</i>	03/NQ- HĐQT	NQ Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2023 bằng tiền mặt <i>Resolution on 2nd interim dividend payment in 2023 in cash</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
4	05/01/2024 <i>January 05, 2024</i>	04/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: Overhaul of the electrostatic dust collection system of boiler 3B - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
5	08/01/2024 <i>January 08, 2024</i>	05/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E-HSMT “Đại tu Tủ điều khiển bộ sấy không khí kiểu quay lò 5 và Đại tu Tủ PLC điều khiển thổi bụi lò 5 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023” <i>Resolution on approving the draft E-Bidding documents for the package "Overhaul of the Rotary Air Dryer Control Cabinet of Furnace 5 and Overhaul of the PLC</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Control Cabinet of Furnace 5 Dust Blower of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2023"</i>	
6	08/01/2024 <i>January 08, 2024</i>	06/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán: “SCTX2024-07-Cung cấp các chủng loại hóa chất phục vụ sản xuất điện Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý I năm 2025” <i>Resolution on approving the budget: “SCTX2024-07-Providing chemicals for electricity production in in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025”</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
7	08/01/2024 <i>January 08, 2024</i>	07/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập tổ thẩm định đấu thầu, thẩm định KHLCNT, HSMT, KQLCNT các gói thầu có giá gói thầu từ 5 tỷ đồng trở lên và Tổ thẩm tra dự toán <i>Resolution on the establishment of a bidding appraisal team, appraisal of the contractor selection plan, bidding documents, contractor selection results for bid packages with a package price of 5 billion VND or more and a budget appraisal team</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
8	09/01/2024 <i>January 09, 2024</i>	08/NQ- HĐQT	NQ số Về việc thành lập lại tổ thẩm định đấu thầu theo quyết định số 352/QĐ-PPC ngày 19/01/2023 <i>Resolution No. On re-establishing the bidding appraisal team according to Decision No. 352/QĐ-PPC on January 19, 2023</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
9	10/01/2024 <i>January 10, 2024</i>	09/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán công trình “Bổ sung Đại tu lò hơi số 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”; Bổ sung khối lượng và giá trị công trình “Đại tu các van an toàn lò hơi số 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the project estimate "Supplementing Overhaul of Boiler No. 5 - Major Repair Plan in 2021 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"; Supplementing the volume and value of the project "Overhaul of safety valves of Boiler No. 5 - Major Repair Plan in 2021 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
10	13/01/2024 January 13, 2024	10/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm gói thầu: Thuê đơn vị giám định độc lập khối lượng, chất lượng than tháng 01 năm 2024 <i>Resolution on approving early implementation of the package: Hiring an independent unit to assess the volume and quality of coal in January 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
11	17/01/2024 January 17, 2024	11/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua tạm thời áp dụng Quy trình Quản trị rủi ro trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC <i>Resolution on temporary approval of the application of Risk Management Process in Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
12	18/01/2024 January 18, 2024	12/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm các gói thầu phục vụ sản xuất kinh doanh <i>Resolution on approving early implementation of bidding packages serving production and business</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
13	18/01/2024 January 18, 2024	13/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua báo cáo kinh tế - kỹ thuật (lần 2) Dự án “Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (Nâng cấp) - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the economic and technical report (2nd time) of the Project "Emission monitoring station Line 2 (Upgrading) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
14	19/01/2024 January 19, 2024	14/NQ- HĐQT	Về việc thông qua bổ sung khối lượng và giá trị các công trình: “Đại tu hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phần chung; Đại tu lò hơi số 5 (Máy biến áp chính lưu lọc bụi lò 5); Đại tu lò hơi số 5 (Các trường lọc bụi lò 5) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Regarding the approval of additional volume and value of the works: "Overhaul of desulfurization system of furnace 5 and common part; Overhaul of boiler No. 5 (Reclining transformer for dust filtering furnace 5); Overhaul of boiler No. 5 (Dust filtering fields of furnace 5) - Major repair plan in 2021 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	3/5 tỷ lệ 60%; 2/5 không có ý kiến tỷ lệ 40% 3/5 rate 60%; 2/5 no opinion rate 40%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
15	08/01/2024 <i>January 08, 2024</i>	145/NQ- HĐQT	NQ Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2023 bằng tiền mặt <i>Resolution on 2nd interim dividend payment in 2023 in cash</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
16	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	15/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu: Đại tu Nền bê tông và mái che lò (mái che gian lò 5, lò 6), Gian Tuabin (mái che gian tuabin) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving draft E. Bidding documents for the package: Overhaul of Concrete Foundation and Furnace Roof (furnace roof 5, furnace 6), Turbine Room (turbine room roof) - Major repair plan in 2023 Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
17	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	16/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh thuế suất GTGT và thông qua dự thảo Phụ lục Hợp đồng số 2500/2023/HĐ-PPC- NPS&DELTA ngày 30/5/2023; Thông qua dự thảo Phụ lục Hợp đồng số 2772/2023/HĐ-PPC-NPS ngày 14/6/2023 <i>Resolution on adjusting VAT rates and approving the draft Contract Appendix No. 2500/2023/HD-PPC- NPS&DELTA on May 30, 2023; Approving the draft Contract Appendix No. 2772/2023/HD-PPC-NPS on June 14, 2023</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
18	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	17/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán SCTX-2023-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the budget SCTX-2023-14- Providing and transporting FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
19	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	18/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 12 hợp đồng mua bán than năm 2023 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of appendix No. 12 of the coal purchase and sale contract in 2023 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
20	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	19/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán Cung cấp và vận chuyển bổ sung khối lượng Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Chào giá đợt 4 của gói thầu SCTX-2022-08) <i>Resolution on approving the estimate for Supply and transportation of additional volume of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (4th bid of package SCTX-2022-08)</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
21	22/01/2024 <i>January 22, 2024</i>	20/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập tổ công tác đôn đốc việc thực hiện thanh toán, quyết toán <i>Resolution on the establishment of a working group to urge the implementation of payment and settlement</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
22	23/01/2024 <i>January 23, 2024</i>	21/NQ- HĐQT	NQ Về việc khắc phục các kiến nghị trong báo cáo kết quả kiểm soát tại PPC <i>Resolution on overcoming recommendations in the control results report at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	4/5 tỷ lệ 80%; 1/5 Không có ý kiến tỷ lệ 20%
23	25/01/2024 <i>January 25, 2024</i>	22/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó Quản đốc phân xưởng Nhiên liệu <i>Resolution on the policy of perfecting the personnel position of Deputy Manager of the Fuel Workshop</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
24	25/01/2024 <i>January 25, 2024</i>	23/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 01 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 01 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
25	26/01/2024 <i>January 26, 2024</i>	24/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu: Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of the online bidding documents for the package: Compulsory fire and explosion insurance in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
26	26/01/2024 <i>January 26, 2024</i>	25/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2024 - Nguồn sản xuất kinh doanh <i>Resolution on approving the budget for regular repair of factory equipment in 2024 - Source of production and business</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
27	26/01/2024 <i>January 26, 2024</i>	26/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương kiện toàn Phó Trưởng phòng Kỹ thuật <i>Resolution on the policy of strengthening the Deputy Head of Technical Department</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
28	26/01/2024 <i>January 26, 2024</i>	27/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 <i>Resolution on re-establishing the Steering Committee for digital transformation for the period 2021-2025</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
29	01/02/2024 <i>February 01, 2024</i>	28/NQ- HĐQT	NQ Về việc ký phụ lục hợp đồng bổ sung điều khoản thanh toán các công trình sửa chữa lớn năm 2022 và năm 2023 <i>Resolution on signing of contract appendix supplementing payment terms for major repair works in 2022 and 2023</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
30	01/02/2024 <i>February 01, 2024</i>	29/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán: SCTX-2024-46 “Thuê đơn vị giám định độc lập chất lượng than 11 tháng cho năm 2024” <i>Resolution on budget: SCTX-2024-46 “Hiring an independent coal quality assessment unit for 11 months in 2024”</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
31	02/02/2024 <i>February 02, 2024</i>	30/NQ- HĐQT	NQ Về việc bổ sung khối lượng và giá trị công trình: “Đại tu thiết bị điện sau máy phát 6 - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2022 (chuyển tiếp năm 2023) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on supplementing the volume and value of the project: "Overhaul of electrical equipment after generator 6 - Major repair capital in 2022 (carryover to 2023) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	3/5 tỷ lệ 60%; 2/5 không có ý kiến tỷ lệ 40%
32	02/02/2024 <i>February 02, 2024</i>	31/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm các gói thầu triển khai sớm 02 gói thầu Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on approving the early implementation of bidding packages for early implementation of 02 bidding packages of Mazut Oil FO 3.5%S to serve electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	
33	02/02/2024 February 02, 2024	32/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương Tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ Resolution on the policy of receiving and appointing cadres	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
34	02/02/2024 February 02, 2024	33/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp và vận chuyển bổ sung khối lượng Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024— Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Chào giá đợt 4 của gói thầu SCTX-2022-08) Resolution on approving the contractor selection plan for the package Supply and transportation of additional volume of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (4th bid of package SCTX-2022-08)	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
35	07/02/2024 February 07, 2024	34/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: SCTX-2023-69 Cung cấp Máy biến điện áp 110kV(TU), Máy biến điện áp 220kV(TU) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving the results of contractor selection for the package: SCTX-2023-69 Supply of 110kV Voltage Transformer (TU), 220kV Voltage Transformer (TU) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
36	07/02/2024 February 07, 2024	35/NQ- HĐQT	NQ Về việc chương trình làm việc với HĐQT năm 2024 Resolution on the working program with the Board of Directors in 2024	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
37	07/02/2024 February 07, 2024	36/NQ- HĐQT	NQ Về việc cử Cán bộ đi công tác nước ngoài Resolution on sending officials on business trips abroad	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
38	07/02/2024 February 07, 2024	37/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu trúng chào giá Cung cấp và vận chuyển bổ sung khối lượng Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024 -	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Chào giá đợt 4 của gói thầu SCTX-2022-08) <i>Resolution on approving the results of selecting the winning bidder for the Supply and transportation of additional volume of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (Bid round 4 of package SCTX-2022-08)</i>	
39	07/02/2024 <i>February 07, 2024</i>	38/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu: Cung cấp và lắp đặt bộ sấy không khí cấp 2 phục vụ đại tu lò hơi 3A, lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: Supply and installation of level 2 air heaters for overhaul of boiler 3A, boiler 3B - Major repair plan in 2023 Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
40	16/02/2024 <i>February 16, 2024</i>	39/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm 02 gói thầu sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving early implementation of 02 production and business packages in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
41	16/02/2024 <i>February 16, 2024</i>	40/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đại tu Kênh dẫn nước kỹ thuật (Kênh dẫn nước đầu hút tuần hoàn) Dây chuyền 1, Kênh đầu hút tuần hoàn dây chuyền 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the contractor selection plan for the package: Overhaul of the Technical Water Channel (Circulating Suction Channel) Line 1, Circulating Suction Channel Line 2 - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
42	16/02/2024 <i>February 16, 2024</i>	41/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua gia hạn hợp đồng “Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy giai đoạn 2019 - năm 2023”	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on approving the extension of the contract "Regular repair of factory equipment for the period 2019 - 2023"	
43	26/02/2024 February 26, 2024	42/NQ- HĐQT	NQ Về việc chương trình triển khai Kế hoạch Quản trị rủi ro năm 2024 tại PPC Resolution on the implementation program of the Risk Management Plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
44	26/02/2024 February 26, 2024	43/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm gói thầu SCTX-2024-13-Cung cấp Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện quý II, III, IV năm 2024 và quý I năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving the early implementation of package SCTX-2024-13 - Supply of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
45	27/02/2024 February 27, 2024	44/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 02 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam Resolution on the draft of appendix No. 02 of the coal purchase and sale contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
46	27/02/2024 February 27, 2024	45/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán SCTX-2024-13-Cung cấp Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sửa chữa thường xuyên quý 2,3,4 năm 2024 và quý 1 năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the budget SCTX-2024-13-Providing FO 3.5%S Mazut Oil for regular repairs in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
47	27/02/2024 February 27, 2024	46/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 01 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft of appendix No. 01 of the 2024 coal purchase and sale contract between Dong Bac	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	
48	28/02/2024 February 28, 2024	47/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai sớm gói thầu “Vệ sinh các khối phần tử trao đổi nhiệt bộ sấy không khí số 1&2 lò 5 bằng phương pháp phun rửa áp lực cao - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh” Resolution on approving the early implementation of the package "Cleaning heat exchanger blocks of air heaters No. 1 & 2, furnace 5 by high pressure spraying method - Capital for production and business"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
49	28/02/2024 February 28, 2024	48/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Compulsory fire and explosion insurance in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
50	29/02/2024 February 29, 2024	49/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua cho phép thay đổi mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, điều chỉnh giá và thông qua dự thảo Phụ lục Hợp đồng số 3481/2021/HĐ-PPC-LILAMA 69.1PL - NPS - NARIME ngày 02/7/2021 Resolution on approving the change of code, manufacturer, origin, price adjustment and approving the draft Contract Appendix No. 3481/2021/HD-PPC-LILAMA 69.1PL - NPS - NARIME on July 2, 2021	3/5 tỷ lệ 60%; 2/5 không có ý kiến tỷ lệ 40%
51	29/02/2024 February 29, 2024	50/NQ- HĐQT	NQ Về việc tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ Resolution on receiving and appointing cadres	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
52	29/02/2024 February 29, 2024	51/NQ- HĐQT	NQ Về việc bổ nhiệm Phó Quản đốc phân xưởng Nhiên Liệu Resolution on the appointment of Deputy Manager of Fuel Workshop	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
53	29/02/2024 February 29, 2024	52/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Overhaul of the electrostatic dust collection system of boiler 3B - Major repair plan in 2023, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	
54	29/02/2024 February 29, 2024	53/NQ- HĐQT	NQ Về việc triển khai sớm các gói thầu giám định chất lượng, khối lượng than năm 2024; Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2024 và lớp bồi huấn luật 22/2023/QH15) Resolution on early implementation of coal quality and volume appraisal packages in 2024; Regular repair of factory equipment in 2024 and training courses on law (22/2023/QH15)	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
55	29/02/2024 February 29, 2024	54/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: SCTX-2024-46 Thuê đơn vị giám định độc lập chất lượng than 11 tháng cho năm 2024 Resolution on approving the contractor selection plan for the package: SCTX-2024-46 Hiring an independent coal quality assessment unit for 11 months in 2024	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
56	01/03/2024 March 01, 2024	55/NQ- HĐQT	NQ Về việc việc bổ sung khối lượng và giá trị công trình “Đại tu lò hơi số 6 - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2022 (Chuyển tiếp năm 2023) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on supplementing the volume and value of the project "Overhaul of Boiler No. 6 - Major repair capital in 2022 (Transitional to 2023) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	4/5 tỷ lệ 80%; 1/5 Không có ý kiến tỷ lệ 20% 4/5 rate 80%; 1/5 No opinion rate 20%
57	01/03/2024 March 01, 2024	56/NQ- HĐQT	NQ Về việc bổ sung khối lượng và giá trị công trình “Đại tu lò hơi 2B - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2022 (Chuyển tiếp năm 2023)”; “Đại tu lò hơi 2A - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2022 (Chuyển tiếp năm 2023)” Resolution on supplementing the volume and value of the project "Overhaul of boiler 2B - Major repair capital in 2022 (Carryover to 2023)"; "Overhaul of boiler 2A - Major repair capital in 2022 (Carryover to 2023)"	3/5 tỷ lệ 60%; 1/5 không có ý kiến; 1/5 Không tán thành 3/5 ratio 60%; 1/5 no opinion; 1/5 Disagree
58	04/03/2024	57/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán công trình “Trung tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phần chung - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2023 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
	March 04, 2024		Resolution on the project estimate "Renovation of desulfurization system of furnace 5 and common part - Major repair capital in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	
59	06/03/2024 March 06, 2024	58/NQ- HĐQT	NQ Về việc chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Resolution on finalizing the time and venue for holding the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
60	11/03/2024 March 11, 2024	59/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving the contractor selection plan: Regular repair of factory equipment in 2024 Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
61	11/03/2024 March 11, 2024	60/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "SCTX-2024-48 Thuê đơn vị giám định độc lập khối lượng than 11 tháng cho năm 2024" Resolution on approving the contractor selection plan for the package "SCTX-2024-48 Hiring an independent coal volume assessment unit for 11 months in 2024"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
62	11/03/2024 March 11, 2024	61/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: "Đại tu Tuyến băng tải đường sông A, tuyến băng tải đường sông B, Cấp than lên lò tuyến A (Gồm các băng tải 1A,2A,3A,4A,5, Tripper 1A) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại" Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: "Overhaul of River Conveyor Line A, River Conveyor Line B, Coal Feeding to Furnace Line A (Including Conveyors 1A, 2A, 3A, 4A, 5, Tripper 1A) - Major Repair Plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
63	11/03/2024 March 11, 2024	62/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Đại tu cầu trục bốc than số 2, số 4- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại" Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Overhaul of coal loading	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>cranes No. 2 and No. 4 - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	
64	15/03/2024 <i>March 15, 2024</i>	63/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2023-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện năm 2023 và quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the Adjustment of the Contractor Selection Plan for the package "SCTX-2023-14 - Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in 2023 and the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
65	20/03/2024 <i>March 20, 2024</i>	64/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) <i>Resolution on approving the adjustment of the contractor selection plan for major repair packages in 2023 (transitional to 2024)</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
66	20/03/2024 <i>March 20, 2024</i>	65/NQ-HĐQT	NQ Về việc thành lập Ban chỉ đạo đảm bảo cung ứng điện mùa khô năm 2024 <i>Resolution on the establishment of the Steering Committee to ensure electricity supply in the dry season of 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
67	20/03/2024 <i>March 20, 2024</i>	66/NQ-HĐQT	NQ Về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các Tổ giúp việc <i>Resolution on the establishment of the Organizing Committee for the Annual General Meeting of Shareholders 2024 and Working Groups</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
68	20/03/2024 <i>March 20, 2024</i>	67/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 03 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 03 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
69	21/03/2024 March 21, 2024	68/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 02 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft of appendix No. 02 of the coal purchase and sale contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
70	21/03/2024 March 21, 2024	69/NQ- HĐQT	NQ Về việc báo cáo giải trình phát sinh SCL Khối 2 Resolution on reporting and explaining the arising of SCL Block 2	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
71	21/03/2024 March 21, 2024	70/NQ- HĐQT	NQ (hop hoi dong quan tri quy) Resolution (quarterly board of directors meeting)	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
72	21/03/2024 March 21, 2024	71/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: “SCTX-2023-81 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ sản xuất điện năm 2023 và Quý I năm 2024” Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: "SCTX-2023-81 Supply of grinding ball bearings for electricity production in 2023 and the first quarter of 2024"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
73	22/03/2024 March 22, 2024	72/NQ- HĐQT	NQ Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, an toàn điện thực hiện năm 2023 Resolution on approving the settlement of the Salary, Remuneration and Electrical Safety Fund implemented in 2023	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
74	22/03/2024 March 22, 2024	73/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: “Trung tu bộ sấy không khí lò hơi số 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: "Repair of air heater of boiler No. 5 - Major repair plan in 2023, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
75	26/03/2024 March 26, 2024	74/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán công trình “Đại tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 6- Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the project estimate "Overhaul of the desulfurization system of furnace 6 - Capital for major repairs in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
76	27/03/2024 March 27, 2024	75/NQ- HĐQT	NQ Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Công ty an toàn về an ninh trật tự Resolution on strengthening the Steering Committee for building a safe company in terms of security and order	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
77	27/03/2024 March 27, 2024	76/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E-HSMT gói thầu: SCTX-2024-46 Thuê đơn vị giám định độc lập chất lượng than 11 tháng cho năm 2024 Resolution on approving the draft E-Bidding documents for the package: SCTX-2024-46 Hiring an independent coal quality assessment unit for 11 months in 2024	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
78	30/03/2024 March 30, 2024	78/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, an toàn điện thực hiện năm 2023 Resolution on adjusting the settlement of the Salary, Remuneration and Electrical Safety Fund implemented in 2023	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
79	01/04/2024 April 01, 2024	79/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: Đại tu cầu trục - Pa lăng khu vực lò 5, lò 6 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages: Overhaul of cranes - Hoists in furnace 5 and furnace 6 areas - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
80	01/04/2024 April 01, 2024	80/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu: “Thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ và chọc xỉ - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages:	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			"Hiring laborers for auxiliary services and slag excavation - Production and business capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	
81	01/04/2024 April 01, 2024	81/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2024” Resolution on approving the contractor selection plan for the package "Health care insurance for officers and employees of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2024"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
82	01/04/2024 April 01, 2024	82/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Thiết bị khử khoáng khối 2 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Overhaul of Demineralization Equipment Block 2 - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
83	03/04/2024 April 03, 2024	83/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving the list of major repairs of fixed assets in 2025 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
84	03/04/2024 April 03, 2024	84/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán gói thầu Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh, kết nối truyền thông, đào tạo chuyển giao công trình trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp), Dự án “Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the estimate of the package for Supply, installation, calibration, communication connection, training and transfer of the emission monitoring station Line 2 (upgraded), Project "Emission monitoring station Line 2 (upgraded) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
85	04/04/2024	85/NQ- HĐQT	NQ Về việc xếp loại chất lượng cán bộ năm 2023 đối với Thành viên HĐQT chuyên trách, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
	April 04, 2024		Resolution on the staff quality classification for full-time Board of Directors members, Deputy General Directors, and Chief Accountants in 2023	
86	04/04/2024 April 04, 2024	86/NQ- HĐQT	NQ Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Resolution on changing the time of holding the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
87	04/04/2024 April 04, 2024	87/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ Resolution on approval of reappointment of officials	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
88	06/04/2024 April 06, 2024	88/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp và lắp đặt bộ sấy không khí cấp 2 phục vụ đại tu lò hơi 3A, lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Supply and installation of level 2 air heaters for overhaul of boiler 3A, boiler 3B - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
89	08/04/2024 April 08, 2024	89/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu: Đại tu Nền bê tông và mái che lò (mái che gian lò 5, lò 6), Gian Tuabin (mái che gian tuabin) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on approving draft E. Bidding documents for the package: Overhaul of Concrete Foundation and Furnace Roof (furnace roof 5, furnace 6), Turbine Room (turbine room roof) - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
90	12/04/2024 April 12, 2024	90/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2023- 81 Cung cấp bi máy nghiền phục vụ sản xuất điện năm 2023 và Quý I năm 2024” Resolution on approving the results of contractor selection for package "SCTX-2023-81 Supply of grinding machine balls for electricity production in 2023 and the first quarter of 2024"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
91	12/04/2024 April 12, 2024	91/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua chủ trương triển khai sớm các hạng mục công việc trước khi phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024 tại các tờ trình số 263/TTrPPC; 401/TTr-PPC; 668/TTr-PPC <i>Resolution on approving the policy of early implementation of work items before approving the plan of production and Business in 2024 No. 263/TTrPPC; 401/TTr-PPC; 668/TTr-PPC</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
92	15/04/2024 April 15, 2024	92/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Resolution on approving voting contents at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024- Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
93	15/04/2024 April 15, 2024	93/NQ- HĐQT	NQ Về việc Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Quyết định xử lý các tình huống trong đấu thầu các Gói thầu HĐQT phê duyệt HSMT <i>Resolution on authorizing the General Director to decide to handle situations in bidding for bidding packages for which the Board of Directors has approved the bidding documents</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
94	22/04/2024 April 22, 2024	94/NQ- HĐQT	NQ Về việc cho phép thay đổi part number hàng hóa và thông qua dự thảo phụ lục hợp đồng số 1171/2023/HĐ-PPC-NPS&LONGBIEN ngày 14/3/2023; Báo cáo số 1417/BC-PPC ngày 22 tháng 03 năm 2024 <i>Resolution on allowing changes in goods part numbers and approving the draft contract appendix No. 1171/2023/HD-PPC-NPS&LONGBIEN on March 14, 2023; Report No. 1417/BC-PPC on March 22, 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
95	22/04/2024 April 22, 2024	95/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 1- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages "Overhaul of electrostatic dust collection system of boiler block 1 - Major repair plan in 2023, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
96	22/04/2024 April 22, 2024	96/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai các hạng mục trước khi giao kế hoạch năm 2024 <i>Resolution on approving the implementation of items before assigning the plan in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
97	22/04/2024 April 22, 2024	97/NQ- HĐQT	NQ Thông qua kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại PPC theo văn bản của EVNGENCO2 <i>Resolution Approving the plan to transfer work positions at PPC according to the document of EVNGENCO2</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
98	22/04/2024 April 22, 2024	98/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Thay ống sinh hơi tường trái phải và các vị trí mòn mỏng khác lò hơi 3A, lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (Chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the draft E-Bidding documents for the package "Replacing steam pipes, left and right walls and other thinly worn locations of boiler 3A, boiler 3B - Major repair plan in 2023 (Transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
99	22/04/2024 April 22, 2024	99/NQ- HĐQT	NQ Về việc Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu có giá trị dưới 5 tỉ đồng đã được HĐQT phê duyệt trước 01/01/2024, trong trường hợp các gói thầu này có quyết định hủy thầu tổ chức đấu thầu lại hoặc chưa phát hành HSMT <i>Resolution on authorizing the General Director to approve the adjustment of the Contractor Selection Plan for bid packages with a value of less than VND 5 billion approved by the Investment Department before January 1, 2024, in case these bid packages have a decision to cancel the bid, re-bid or have not issued the bidding documents</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
100	26/04/2024 April 26, 2024	100/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty CP thủy điện Buôn Đôn (BSA) <i>Resolution on approving the voting contents at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 - Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
101	28/04/2024 April 28, 2024	101/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty CP Phát triển điện lực Việt Nam (VNPD) Resolution on approving voting contents at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 - Vietnam Power Development Joint Stock Company (VNPD)	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
102	03/05/2024 May 03, 2024	102/NQ- HĐQT	NQ Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024- lần 2 Resolution on changing the time of holding the 2nd Annual General Meeting of Shareholders in 2024	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
103	03/05/2024 May 03, 2024	103/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua chủ trương cho phép thuê tư vấn thực hiện lập Đề án chuyển đổi nhiên liệu cho các Tổ máy Dây chuyền 1, Dây chuyền 2 Resolution on approving the policy of allowing the hiring of consultants to develop a fuel conversion project for Units of Line 1 and Line 2	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
104	04/05/2024 May 04, 2024	104/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Trung tu bộ sấy không khí lò hơi số 5 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the results of contractor selection for the package "Repair of air heater of boiler No. 5 - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
105	04/05/2024 May 04, 2024	105/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua gia hạn hợp đồng gói thầu “SCTX-2022-108 Thuê nhân công nấu ăn ca, lễ tân, Photocopy-tạp vụ, quản trị tuyên truyền, khánh tiết, sửa chữa điện nước (Tính cho 12 tháng) - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh (sản xuất điện)” Resolution on approving the extension of the contract for package "SCTX-2022-108 Hiring of workers for cooking, reception, photocopying-janitorial, propaganda management, celebrations, electricity and water repair (Calculated for 12 months) - Capital for production and business (electricity production)"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
106	04/05/2024 May 04, 2024	106/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Vệ sinh các khối phần tử trao đổi nhiệt bộ sấy không khí số 1&2 lò 5 bằng phương pháp phun rửa áp lực cao - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh” <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for "Cleaning heat exchanger blocks of air heaters No. 1 & 2, furnace 5 by high pressure washing method - Capital for production and business"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
107	07/05/2024 May 07, 2024	107/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 6 - Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for the package "Overhaul of Desulfurization System of Furnace 6 - Major Repair Plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
108	10/05/2024 May 10, 2024	108/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán SCTX-2023-14-Cung cấp Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on adjusting the budget SCTX-2023-14- Providing FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
109	14/05/2024 May 14, 2024	109/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 03 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 03 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
110	14/05/2024 May 14, 2024	110/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) cho 02 gói thầu dưới 10 tỷ <i>Resolution on approving the Plan for selecting contractors for major repair packages in 2023 (transitional to 2024) for 02 packages under 10 billion VND</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
111	14/05/2024 May 14, 2024	111/NQ- HĐQT	NQ Thực hiện Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại PPC <i>Resolution on implementing the plan to arrange and organize the apparatus in the direction of separating the operation work, investment project management work, and repair work at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
112	14/05/2024 May 14, 2024	112/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán gói thầu “Tư vấn lập Đề án chuyển đổi nhiên liệu cho các Tổ máy Dây chuyền 1, Dây chuyền 2” <i>Resolution on the establishment of the Appraisal Team for the bid package "Consulting on the preparation of the Fuel Conversion Project for Units of Line 1 and Line 2"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
113	14/05/2024 May 14, 2024	113/NQ- HĐQT	NQ Về việc thực hiện kế hoạch tuyển dụng lao động <i>Resolution on the implementation of labor recruitment plan</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
114	14/05/2024 May 14, 2024	114/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán “SCTX-2024-80: Cung cấp các loại vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên dây chuyền 2” <i>Resolution on the budget estimate "SCTX-2024-80: Providing materials and equipment for regular repair of line 2"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
115	17/05/2024 May 17, 2024	116/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu: SCTX-2023-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện Quý I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on adjusting the contractor selection plan: SCTX-2023-14-Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first quarter of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
116	20/05/2024 May 20, 2024	117/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 <i>Resolution on approving the contents of voting to be approved at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100%; có 03 mục 60% tán thành; 40% không tán thành

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
				5/5 ratio 100%; 03 items 60% approved; 40% disapproved
117	20/05/2024 May 20, 2024	118/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo HSMST gói thầu “SXĐ-2024-14- Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft bidding documents for package "SXĐ-2024-14-Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for the first phase of electricity production in 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
118	20/05/2024 May 20, 2024	119/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 04 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 04 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
119	20/05/2024 May 20, 2024	120/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 04 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 04 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
120	22/05/2024 May 22, 2024	121/NQ- HĐQT	NQ Về việc các nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP Nhiệt điện Hải phòng (HND) xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 <i>Resolution Regarding the contents of the Representative of PPC's capital at Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company (HND) asking for voting opinions at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
121	22/05/2024 May 22, 2024	122/NQ- HĐQT	NQ Về việc các nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP EVN Quốc tế (EVNI) xin ý kiến biểu quyết trong HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 <i>Resolution on the contents of the Representative of PPC's capital share at EVN International Joint Stock Company (EVNI) asking for voting opinions in the Board of Directors and at the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
122	23/05/2024 May 23, 2024	123/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2024-46 Thuê đơn vị giám định độc lập chất lượng than 11 tháng cho năm 2024” <i>Resolution on approving the results of contractor selection for the bidding package "SCTX-2024-46 Hiring an independent coal quality assessment unit for 11 months in 2024"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
123	23/05/2024 May 23, 2024	124/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu “Đại tu khí nén đo lường, khí nén phục vụ – Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the evaluation results of E-technical proposal documents for bidding packages "Overhaul of measurement compressed air, service compressed air - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
124	24/05/2024 May 24, 2024	125/NQ- HĐQT	NQ Về việc triển khai thực hiện Hạng mục “Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của PPC” trước khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của PPC thông qua <i>Resolution on implementing the Item "Selecting an Auditor for PPC's 2024 Financial Statements" before the approval of PPC's the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
125	27/05/2024 May 27, 2024	126/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua triển khai các hạng mục trước khi giao kế hoạch năm 2024 tại tờ trình số 2275/TTr-PPC <i>Resolution on approving the implementation of items before assigning the plan in 2024 No. 2275/TTr-PPC</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
126	27/05/2024 May 27, 2024	127/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu: KHLCNT số 3 - Các gói thầu có giá gói thầu dưới 5 tỷ, thuộc công trình: Sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, các gói thầu thuộc Dây chuyền 2 <i>Resolution on approving the contractor selection plan No. 3 - Bidding packages with a package price of less than 5 billion, belonging to the project: Major repair in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, bidding packages belonging to Line 2</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
127	27/05/2024 May 27, 2024	128/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Các gói thầu có giá trị gói thầu dưới 05 tỷ đồng - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) <i>Resolution on approving the contractor selection plan: Bidding packages with package value under 5 billion VND - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024)</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
128	27/05/2024 May 27, 2024	129/NQ- HĐQT	NQ Về việc đề cương nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán Tư vấn lập Đề án chuyển đổi nhiên liệu cho các Tổ máy Dây chuyền 1, Dây chuyền 2 – Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the outline of technical tasks and the Consulting Estimate for the fuel conversion project for Units Line 1 and Line 2 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
129	27/05/2024 May 27, 2024	130/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for the Project: Emission Monitoring Station Line 2 (upgraded) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
130	27/05/2024 May 27, 2024	131/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua chuyển các danh mục Đại tu hệ thống khử lưu huỳnh lò 6; Trung tu hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phân chung - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 vào Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the transfer of the lists of Overhaul of desulfurization system of furnace 6; Intermediate repair of desulfurization system of furnace 5</i>	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			and common part - Major repair plan in 2023 into the Major repair plan of fixed assets in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	
131	27/05/2024 May 27, 2024	132/NQ- HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam Resolution on temporary application of the Regulation on Management of Science and Technology Activities in Vietnam National Electricity Group	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
132	28/05/2024 May 28, 2024	133/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) cho các gói thầu có giá trị từ 10 tỷ đồng tại tờ trình số 1746/TTr-PPC ngày 09 tháng 04 năm 2024 Resolution on approving the Plan for selecting contractors for major repair packages in 2023 (transitional to 2024) for packages worth from 10 billion VND No. 1746/TTr-PPC on April 9, 2024	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
133	31/05/2024 May 31, 2024	134/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu nhà hành chính ILK; Hạng mục : nền, sân, vườn, và khuôn viên, chiếu sáng Dây chuyền 1- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of ILK administrative building; Items: foundation, yard, garden, and campus, lighting for Line 1 - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
134	03/06/2024 June 03, 2024	135/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 có giá trị trên 01 tỷ đồng Resolution on approving the Plan for selecting contractors for regular repair packages in 2024 (with a value of over 1 billion VND)	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%
135	03/06/2024 June 03, 2024	136/NQ- HĐQT	Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 1- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” On the approval of the results of contractor selection for the package "Overhaul of the electrostatic dust collection	5/5 tỷ lệ 100% 5/5 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>system of the boiler block 1 - Major repair plan in 2023, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	
136	03/06/2024 <i>June 03, 2024</i>	137/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua Dự thảo Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu “Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the Draft Online Bidding Documents for the package "Regular repair of factory equipment in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
137	03/06/2024 <i>June 03, 2024</i>	138/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua bổ sung danh mục sửa chữa lớn “Trạm 220kV (Phần các máy cắt, dao cách ly và thiết bị nhất thứ)” vào kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty năm 2024 <i>Resolution on approving the addition of the major repair list "220kV Station (Part of circuit breakers, isolators and primary equipment)" to the Company's major repair plan for fixed assets in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
138	03/06/2024 <i>June 03, 2024</i>	139/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua bổ sung danh mục sửa chữa lớn “Hệ thống đường ống nước cứu hỏa (phần đường ống nước cứu hỏa nhà hành chính dây chuyền 1) vào kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty năm 2024 <i>Resolution on approving the addition of the major repair list "Fire water pipeline system (fire water pipeline section of administrative building line 1) to the major repair plan of the Company's fixed assets in 2024</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
139	03/06/2024 <i>June 03, 2024</i>	140/NQ-HĐQT	NQ Về việc báo cáo giải trình phát sinh SCL Khối 2 <i>Resolution on reporting and explaining the arising of SCL Block 2</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
140	05/06/2024 <i>June 05, 2024</i>	141/NQ-HĐQT	NQ Về việc thành lập Tổ thẩm định đấu thầu cho gói thầu “Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh, kết nối truyền thông, đào tạo chuyển giao công trình trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp)” <i>Resolution on the establishment of a Bidding Appraisal Team for the package "Supply, installation, calibration,</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>communication connection, training and transfer of the emission monitoring station Line 2 (upgraded)"</i>	
141	05/06/2024 <i>June 05, 2024</i>	142/NQ- HĐQT	NQ Về việc các nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP Nhiệt điện Hải phòng (HND) xin ý kiến biểu quyết trong HĐQT <i>Resolution on the contents of the Representative of PPC's capital at Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company (HND) asking for voting opinions in the Board of Directors</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
142	05/06/2024 <i>June 05, 2024</i>	143/NQ- HĐQT	NQ Về việc Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc công tác lập và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the establishment of the Steering Committee and Working Group to assist in the preparation and implementation of the annual major repair plan of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>	4/5 tán thành tỷ lệ 80%; 1/5 Không tán thành tỷ lệ 20% <i>4/5 approve 80%; 1/5 Disapprove 20%</i>
143	05/06/2024 <i>June 05, 2024</i>	144/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ năm 2023 đối với Trưởng phòng, Quản đốc và tương đương <i>Resolution on the results of assessment and classification of staff quality for Department Heads, Supervisors and equivalent in 2023</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
144	08/01/2024 <i>January 08, 2024</i>	145/NQ- HĐQT	NQ Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2023 bằng tiền mặt <i>Resolution on 2nd interim dividend payment in 2023 in cash</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
145	06/06/2024 <i>June 06, 2024</i>	146/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn lập Đề án chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2” <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for the package "Consulting on the preparation of a Fuel Conversion Project for Units of Line 1 and Line 2"</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
146	06/06/2024 <i>June 06, 2024</i>	147/NQ- HĐQT	NQ Về việc Chương trình tổng thể về thực hành Tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the Overall Program on practicing Saving and combating waste in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
147	06/06/2024 <i>June 06, 2024</i>	148/NQ- HĐQT	Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1 và số 2 các gói thầu phục vụ sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đối với các gói thầu thuộc Dây chuyền 2 <i>Regarding the Plan for selecting contractors No. 1 and No. 2 for major repair packages in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (for packages belonging to Line 2)</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
148	10/06/2024 <i>June 10, 2024</i>	149/NQ- HĐQT	NQ Về việc ban hành Quy trình Quản trị rủi ro trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on promulgating the Risk Management Process in Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
149	10/06/2024 <i>June 10, 2024</i>	150/NQ- HĐQT	NQ Về việc duyệt dự toán: SCTX - 2024 - 71 Cung cấp bi máy nghiền, tấm lót và các chi tiết bắt xiết thùng nghiền phục vụ sản xuất điện năm 2024 và Quý I năm 2025 <i>Resolution on budget approval: SCTX - 2024 - 71 Supply of mill balls, lining plates and grinding tank tightening details for power production in 2024 and the first quarter of 2025</i>	5/5 tỷ lệ 100% <i>5/5 ratio 100%</i>
150	10/06/2024 <i>June 10, 2024</i>	151/NQ- HĐQT	NQ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 <i>Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	tỷ lệ 100% <i>100% rate</i>
151	11/06/2024 <i>June 11, 2024</i>	152/NQ- HĐQT	NQ Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 <i>Resolution on approving the production and business plan in 2024 and the development investment capital plan in 2024</i>	tỷ lệ 100% <i>100% rate</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
152	17/06/2024 June 17, 2024	153/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu trúng sơ tuyển gói thầu SXĐ-2024-14- Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt I năm 2024 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the results of selecting the winning contractor for the pre-qualification package SXĐ-2024-14 - Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for the first phase of electricity production in 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
153	17/06/2024 June 17, 2024	154/NQ- HĐQT	NQ Về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty Resolution on Promulgating Labor Recruitment Regulations in the Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
154	17/06/2024 June 17, 2024	155/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Nền bê tông và mái che lò (mái che gian lò 5, lò 6), Gian Tuabin (mái che gian tuabin) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the results of contractor selection for the package "Overhaul of Concrete Foundation and Furnace Roof (furnace roof 5, furnace 6), Turbine Room (turbine room roof) - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
155	18/06/2024 June 18, 2024	156/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh xin ý kiến Resolution on seeking opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
156	18/06/2024 June 18, 2024	157/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán SCTX-2024-13-Cung cấp Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sửa chữa thường xuyên quý 2,3,4 năm 2024 và quý 1 năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on adjusting the budget SCTX-2024-13- Providing FO 3.5%S Mazut Oil for regular repairs in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
157	19/06/2024 <i>June 19, 2024</i>	158/NQ- HĐQT	NQ Hợp Hội đồng quản trị quý 1 năm 2024, nhiệm vụ quý 2 năm 2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting in the first quarter of 2024, tasks for the second quarter of 2024</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
158	21/06/2024 <i>June 21, 2024</i>	159/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán “SCTX2024-07-Cung cấp các chủng loại hóa chất phục vụ sản xuất điện Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý I năm 2025” <i>Resolution on adjusting the budget "SCTX2024-07-Providing chemicals for electricity production in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
159	21/06/2024 <i>June 21, 2024</i>	160/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Kiểm kê than tồn kho và phân tích các chỉ tiêu kỹ thuật than năm 2024 Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for "Inventory of coal and analysis of coal technical indicators in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
160	21/06/2024 <i>June 21, 2024</i>	161/NQ- HĐQT	NQ Về việc xếp lương đối với Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty <i>Resolution on salary arrangement for members of the Company's Board of Directors</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
161	24/06/2024 <i>June 24, 2024</i>	162/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Trung tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phần chung - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan for "Renovation of the Desulfurization System of Furnace 5 and the common part - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
162	24/06/2024 <i>June 24, 2024</i>	163/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Đại tu hệ thống xử lý nước sơ bộ nhánh A, B và Đại tu tự dùng hạ thế phụ - Xử lý nước - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the Contractor Selection Plan for "Overhaul of preliminary water treatment system of branches A, B and Overhaul of auxiliary low voltage self-</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>contained system - Water treatment - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	
163	24/06/2024 <i>June 24, 2024</i>	164/NQ- HĐQT	Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu khí nén đo lường, khí nén phục vụ - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Regarding the results of selecting contractors for the package "Overhaul of measuring pneumatics, service pneumatics - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
164	28/06/2024 <i>June 28, 2024</i>	165/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua giao nhiệm vụ phụ trách phân xưởng Sản xuất phụ <i>Resolution on approving the assignment of responsibility for the Subsidiary Production workshop</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
165	28/06/2024 <i>June 28, 2024</i>	166/NQ- HĐQT	NQ Về việc gia hạn thời gian chuyển đổi vị trí công tác tại PPC <i>Resolution on extending the time for job transfer at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
166	28/06/2024 <i>June 28, 2024</i>	167/NQ- HĐQT	NQ Về việc E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 6 - Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on E-Bidding documents for the package "Overhaul of the Desulfurization System of Furnace 6 - Major Repair Plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
167	01/07/2024 <i>July 01, 2024</i>	168/NQ- HĐQT	NQ Về việc bổ sung thành viên Ban chỉ đạo công tác lập và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on adding members to the Steering Committee for the preparation and implementation of the annual major repair plan of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
168	02/07/2024 <i>July 02, 2024</i>	169/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu trúng chào giá đợt 1 gói thầu SXĐ-2024-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt I năm 2024 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Resolution on the results of selecting the winning bidder for the first bidding package SXĐ-2024-14-Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first phase of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	
169	11/07/2024 <i>July 11, 2024</i>	170/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 có giá trị dưới 5 tỷ đồng <i>Resolution on approving the Plan for selecting contractors for regular repair packages in 2024 (with a value of less than 5 billion VND)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
170	11/07/2024 <i>July 11, 2024</i>	171/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty Thủy điện Buôn đôn xin ý kiến <i>Resolution on seeking opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company at Buon Don Hydropower Company Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
171	11/07/2024 <i>July 11, 2024</i>	172/NQ- HĐQT	NQ Về việc dừng thực hiện vĩnh viễn lập đề án bổ sung quy hoạch nhiệt điện Phả Lại 3 <i>Resolution on permanently stopping the implementation of the project to supplement the planning of Pha Lai 3 Thermal Power Plant</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
172	12/07/2024 <i>July 12, 2024</i>	173/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 05 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 05 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
173	12/07/2024 <i>July 12, 2024</i>	174/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ <i>Resolution on approval of reappointment of officials</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
174	15/07/2024 <i>July 15, 2024</i>	175/NQ- HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng Quy chế về công tác lao động tiền lương trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on temporary application of the Regulations on labor and salary work in Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	
175	20/07/2024 July 20, 2024	176/NQ-TH	NQ Về việc thông qua giao nhiệm vụ phụ trách phòng An toàn và Môi trường Resolution on approving the assignment of the Safety and Environment Department	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
176	20/07/2024 July 20, 2024	177/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu SCTX-2024-17 Cung cấp các loại dầu, mỡ bôi trơn phục vụ sửa chữa thường xuyên quý 2,3,4 năm 2024 và quý 1 năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft E-Bidding documents for package SCTX-2024-17 Supply of lubricants and greases for regular repairs in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
177	20/07/2024 July 20, 2024	178/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 05 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft of Contract Appendix No. 05 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
178	20/07/2024 July 20, 2024	179/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ và chọc xỉ - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the draft E-Bidding documents for the package "Hiring laborers for auxiliary services and slag digging - Production and business capital source of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
179	20/07/2024 July 20, 2024	180/NQ-HĐQT	NQ Về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê duyệt điều chỉnh dự toán sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt	6/7 tán thành tỷ lệ 85,7%; 1/7 có ý kiến Khác (Ông Diện)

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on authorizing the General Director to approve budget adjustments after approval by the Board of Directors	6/7 agree, 85.7%; 1/7 have other opinions (Mr. Dien)
180	22/07/2024 July 22, 2024	181/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “SCTX2024-07- Cung cấp các chủng loại hóa chất phục vụ sản xuất điện Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý I năm 2025” Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "SCTX2024-07-Providing various types of chemicals for electricity production in the 2nd, 3rd, 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
181	22/07/2024 July 22, 2024	182/NQ-HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 (SCTX-2024-87; SCTX-2024-106) Resolution on the plan for selecting contractors for regular repair packages in 2024 (SCTX-2024-87; SCTX-2024-106)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
182	25/07/2024 July 25, 2024	183/NQ-HĐQT	NQ Về việc kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 Resolution on the results of reviewing and supplementing the staff planning for the 2021-2026 and 2026-2031 periods	6/7 tán thành tỷ lệ 85,7%; Không tán thành (Ông Diên) tỷ lệ 14,3% 6/7 approve, 85.7%; Disapprove (Mr. Dien), 14.3%
183	26/07/2024 July 26, 2024	184/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT “Đại tu Tuyến băng tải đường sông A, tuyến băng tải đường sông B, Cấp than lên lò tuyến A (Gồm các băng tải 1A,2A,3A,4A,5, Tripper 1A) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Overhaul of River Conveyor Line A, River Conveyor Line B, Coal Feeding to Furnace Line A (Including Conveyors 1A, 2A, 3A, 4A, 5, Tripper 1A) -	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Major Repair Plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	
184	26/07/2024 <i>July 26, 2024</i>	185/NQ-HĐQT	NQ Về việc chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ <i>Resolution on the policy of receiving and appointing cadres</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
185	26/07/2024 <i>July 26, 2024</i>	186/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT “Đại tu cầu trục bốc than số 2, số 4- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Overhaul of coal loading cranes No. 2 and No. 4 - Major repair plan in 2023 (forwarded to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
186	31/07/2024 <i>July 31, 2024</i>	187/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “SCTX2024-10 Cung cấp vật tư thiết bị điện dây chuyền 2 phục vụ công tác sửa chữa của Công ty Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý 1 năm 2025” <i>Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "SCTX2024-10 Supply of electrical equipment and materials for line 2 to serve the Company's repair work in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
187	31/07/2024 <i>July 31, 2024</i>	188/NQ-HĐQT	NQ Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ <i>Resolution on receiving and appointing cadres</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
188	31/07/2024 <i>July 31, 2024</i>	189/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị <i>Resolution on approving the assignment of unit responsibility</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
189	12/08/2024 <i>August 12, 2024</i>	190/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh, kết nối truyền thông, đào tạo chuyển giao công trình trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp)” <i>Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Supply, installation, calibration, communication</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>connection, training and transfer of the emission monitoring station Line 2 (upgraded)"</i>	
190	12/08/2024 <i>August 12, 2024</i>	191/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 06 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 06 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
191	13/08/2024 <i>August 13, 2024</i>	192/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự toán “Đại tu cầu trục - Pa lăng khu vực Lò 5 , Lò 6 - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the budget for "Overhaul of cranes - Hoists in Furnace 5 and Furnace 6 - major repair capital in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
192	18/08/2024 <i>August 18, 2024</i>	193/NQ-HĐQT	NQ Về việc thảo E-HSMT “Đại tu cấp than vào kho (Băng tải 5/2B và thiết bị phụ; băng tải 1/1 và thiết bị phụ; băng tải 5/1 và thiết bị phụ; máy cấp 1 lật toa; máy cấp 2 lật toa; băng tải 5/2A và thiết bị phụ)- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on drafting E- Bidding documents for the package “Overhaul of coal supply to warehouse (Conveyor 5/2B and auxiliary equipment; Conveyor 1/1 and auxiliary equipment; Conveyor 5/1 and auxiliary equipment; Level 1 car overturning machine; Level 2 car overturning machine; Conveyor 5/2A and auxiliary equipment) - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company”</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
193	18/08/2024 <i>August 18, 2024</i>	194/NQ-HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh xin ý kiến cho phép áp dụng các Bộ định mức SCL các hệ thống thiết bị của các Nhà máy nhiệt điện đã được EVN phê duyệt trong công tác lập PAKT và Tiên lượng sửa chữa các hệ thống thiết bị của Nhà máy NĐQN (PLYK159)	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Resolution Regarding the content of the Representative of PPC's capital at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company asking for permission to apply the SCL norms of equipment systems of thermal power plants approved by EVN in the work of preparing PAKT and Forecasting repairs of equipment systems of NĐQN Plant (PLYK159)</i>	
194	21/08/2024 <i>August 21, 2024</i>	195/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu lò hơi 3A - Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”; Dự toán điều chỉnh công trình “Đại tu lò hơi 3B – Nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on approving the adjustment of the project estimate "Overhaul of boiler 3A - Capital for major repairs in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"; Adjusted project estimate "Overhaul of boiler 3B - Capital for major repairs in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
195	21/08/2024 <i>August 21, 2024</i>	196/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 <i>Resolution on adjusting the labor recruitment plan for 2024</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
196	21/08/2024 <i>August 21, 2024</i>	197/NQ- HĐQT	NQ Về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SXĐ-2024-15-Cung cấp Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt II năm 2024 và đợt I năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the plan for selecting contractors for the package "SXĐ-2024-15-Supply of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the second phase in 2024 and the first phase in 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
197	21/08/2024 <i>August 21, 2024</i>	198/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh dự toán “Đại tu tuabin hơi số 3 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023” <i>Resolution on approving the adjustment of the budget for "Overhaul of steam turbine No. 3 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2023"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
198	22/08/2024	199/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán công trình “Đại tu điều hòa không khí phòng điều khiển trung tâm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2024”	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
	August 22, 2024		Resolution on the project estimate "Overhaul of air conditioning of central control room of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2024"	
199	22/08/2024 August 22, 2024	200/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán công trình “Đại tu Lò hơi 1B - Dàn ống sinh hơi Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; Dự toán công trình “Đại tu Lò hơi 1A - Dàn ống sinh hơi Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” Resolution on approving the project estimate "Overhaul of Boiler 1B - Steam generation tube system of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; Project estimate "Overhaul of Boiler 1A - Steam generation tube system of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
200	22/08/2024 August 22, 2024	201/NQ- HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng Quy chế quản lý và sử dụng dòng tiền áp dụng trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại PPC Resolution on temporary application of the Regulations on management and use of cash flow applicable in Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company at PPC	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
201	26/08/2024 August 26, 2024	202/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Tủ điều khiển bộ sấy không khí kiểu quay lò 5 và Đại tu Tủ PLC điều khiển thổi bụi lò 5 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023” Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of the Rotary Air Dryer Control Cabinet of Furnace 5 and Overhaul of the PLC Cabinet for Dust Blower Control of Furnace 5, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2023"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
202	27/08/2024 August 27, 2024	203/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán công trình Đại tu các kho than (kho than kín số 1) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; Dự toán công trình “Đại tu Cấp than vào kho (Băng tải 7 và thiết bị phụ, băng tải 8 và thiết bị phụ, băng tải 10 và thiết bị phụ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” Resolution on approving the project estimate for Overhaul of coal warehouses (coal warehouse No. 1) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; Project estimate for "Overhaul of Coal Supply into Warehouse	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			(Conveyor 7 and auxiliary equipment, Conveyor 8 and auxiliary equipment, Conveyor 10 and auxiliary equipment) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"	
203	27/08/2024 August 27, 2024	204/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu "SCTX - 2024 - 71 Cung cấp bi máy nghiền, tấm lót và các chi tiết bắt xiết thùng nghiền phục vụ sản xuất điện đợt 1 năm 2024 và Quý I năm 2025" Resolution on the Contractor Selection Plan "SCTX - 2024 - 71 Supply of mill balls, lining plates and grinding tank tightening details for power production in the first phase of 2024 and the first quarter of 2025"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
204	27/08/2024 August 27, 2024	205/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu "SCTX - 2024 - 57 Cung cấp rơ le BU bảo vệ so lệch thanh cái, Aptomat phục vụ sửa chữa thường xuyên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại" Resolution on the draft E. Bidding documents for the package "SCTX - 2024 - 57 Supply of BU relays to protect busbar differentials, circuit breakers for regular repairs of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
205	27/08/2024 August 27, 2024	206/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 07 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam Resolution on the draft of Contract Appendix No. 07 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
206	27/08/2024 August 27, 2024	207/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 08 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam Resolution on the draft of Contract Appendix No. 08 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
207	27/08/2024 <i>August 27, 2024</i>	208/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 07 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 07 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
208	28/08/2024 <i>August 28, 2024</i>	209/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn Nhà tài trợ cung cấp khoản vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ hoạt động SXKD của QTP (PLYK167) <i>Resolution on the results of selecting a Sponsor to provide short-term working capital loans for QTP's production and business activities (PLYK167)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
209	01/09/2024 <i>September 01, 2024</i>	210/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán công trình “Đại tu Hệ thống quản lý dữ liệu PI- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; dự toán công trình “Đại tu khí nén đo lường Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” tại các tờ trình số 4698/TTr-PPC; 4701/TTr-PPC <i>Resolution on approving the budget for the project "Overhaul of PI Data Management System - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; the budget for the project "Overhaul of pneumatic measurement of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025" No. 4698/TTr-PPC; 4701/TTr-PPC</i>	Nội dung tờ trình số 4698/TTr-PPC tỷ lệ tán thành 7/7 tỷ lệ 100%; Tờ trình số 4701/TTr-PPC tỷ lệ 6/7 tán thành; 1/7 không tán thành (ông Diện) <i>Content of report No. 4698/TTr-PPC: 7/7 approval rate, 100%; Report No. 4701/TTr-PPC: 6/7 approval rate; 1/7 disapproval rate (Mr. Dien)</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
210	03/09/2024 September 03, 2024	211/NQ- HĐQT	NQ Hợp HĐQT quý 2 năm 2024, nhiệm vụ quý 3 năm 2024 Resolution of the Board of Directors meeting in the second quarter of 2024, tasks for the third quarter of 2024	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
211	05/09/2024 September 05, 2024	212/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát (tham quan, du lịch) năm 2024 có giá trị trên 01 tỷ đồng Resolution on the Plan for selecting contractors for packages to organize vacations (sightseeing, traveling) for employees in 2024 (with a value of over 1 billion VND)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
212	05/09/2024 September 05, 2024	213/NQ- HĐQT	NQ kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 6 - Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the results of contractor selection for the package "Overhaul of the Desulfurization System of Furnace 6 - Major Repair Plan in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
213	05/09/2024 September 05, 2024	214/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “SCTX-2024-08- Cung cấp các chủng loại van và các chủng loại vật tư phần cơ DC2 phục vụ công tác sửa chữa Quý 1, 2, 3 năm 2024 & Quý 1 năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "SCTX-2024-08-Providing various types of valves and various types of DC2 mechanical materials for repair work in the 1st, 2nd and 3rd quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
214	05/09/2024 September 05, 2024	215/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh xin ý kiến Resolution on seeking opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
215	06/09/2024 September 06, 2024	216/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua Dự toán “Đại tu nước tuần hoàn- phần chung (Bơm nước tuần hoàn chung và các thiết bị liên quan)” năm 2025; dự toán công trình “Đại tu nước tuần hoàn khối 5 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; dự toán: “Đại tu cấp than lên lò tuyến B Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” tại các tờ trình số 4780/TTr-PPC; 4784/TTr-PPC; 4820/TTr-PPC <i>Resolution on approving the estimate for "Overhaul of circulating water - common part (Common circulating water pump and related equipment)" in 2025; estimate for the project "Overhaul of circulating water block 5 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; estimate: "Overhaul of coal supply to furnace line B of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025" No. 4780/TTr-PPC; 4784/TTr-PPC; 4820/TTr-PPC</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
216	06/09/2024 September 06, 2024	217/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo -Hồ sơ mời thầu gói thầu “Trung tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phần chung - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft - Bidding documents for the package "Repair of desulfurization system of furnace 5 and common part - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
217	06/09/2024 September 06, 2024	218/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thay ống sinh hơi tường trái phải và các vị trí mòn mỏng khác lò hơi 3A, lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (Chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of selecting contractors for the package "Replacing steam pipes on the left and right walls and other thinly worn areas of boiler 3A, boiler 3B - Major repair plan in 2023 (Transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	6/7 tán thành tỷ lệ 85,7%; 1/7 có ý kiến Khác (Ông Quyền) 6/7 agree, 85.7%; 1/7 have other opinions (Mr. Quyên)

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
218	06/09/2024 September 06, 2024	219/NQ- HĐQT	<p>NQ Về việc thông qua dự toán các công trình năm 2025 tại các tờ trình số 4761/TTr-PPC; 4831/TTr-PPC; 4832/TTr-PPC; 4863/TTr-PPC; 4887/TTr-PPC; 4904/TTr-PPC; 4909/TTr-PPC</p> <p><i>Resolution on approving the budget for projects in 2025 in reports No. 4761/TTr-PPC; 4831/TTr-PPC; 4832/TTr-PPC; 4863/TTr-PPC; 4887/TTr-PPC; 4904/TTr-PPC; 4909/TTr-PPC</i></p>	<p>Các tờ trình số 4671; 4831; 4832; 4887 tỷ lệ 6/7 tán thành; 1/7 không tán thành (Ông Diên); các tờ trình số 4909; 4904; 4863 tỷ lệ 7/7 tán thành</p> <p><i>Reports No. 4671; 4831; 4832; 4887 with a 6/7 vote in favor; 1/7 vote against (Mr. Dien); reports No. 4909; 4904; 4863 with a 7/7 vote in favor</i></p>
219	09/09/2024 September 09, 2024	220/NQ- HĐQT	<p>NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 06 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</p> <p><i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 06 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i></p>	<p>7/7 tỷ lệ 100%</p> <p><i>7/7 ratio 100%</i></p>
220	09/09/2024 September 09, 2024	221/NQ- HĐQT	<p>NQ Về việc thông qua dự toán “Đại tu tuabin hơi số 5- Phần thiết bị phụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; dự toán “Đại tu tuabin hơi số 5- Phần bơm nước cấp Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; dự toán “Đại tu nước làm mát thứ cấp tuabin 5 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; dự toán “Đại tu tuabin hơi số 5 (Phần đo lường-điều khiển) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”</p> <p><i>Resolution on approving the budget for "Overhaul of steam turbine No. 5 - Auxiliary equipment of Pha Lai</i></p>	<p>7/7 tỷ lệ 100%</p> <p><i>7/7 ratio 100%</i></p>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; budget for "Overhaul of steam turbine No. 5 - Water supply pump of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; budget for "Overhaul of secondary cooling water of turbine No. 5 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; budget for "Overhaul of steam turbine No. 5 (Measurement-control section) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	
221	09/09/2024 <i>September 09, 2024</i>	222/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua Dự toán “Đại tu Lò hơi số 5 (Các trường lọc bụi) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”; Dự toán công trình “Đại tu Tự dùng hạ thế phụ lọc bụi khối 5 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” tại các tờ trình số 4816/TTr-PPC; số 4824/TTr-PPC ngày 24/8/2024 <i>Resolution on approving the Estimate for "Overhaul of Boiler No. 5 (Dust Filter Fields) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"; Estimate for the project "Overhaul of Self-use Low Voltage Dust Filter Block 5 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025" No. 4816/TTr-PPC; No. 4824/TTr-PPC on August 24, 2024</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
222	09/09/2024 <i>September 09, 2024</i>	223/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán công trình “Đại tu Trạm sản xuất hydro Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on approving the project estimate "Overhaul of Hydrogen Production Station of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
223	09/09/2024 <i>September 09, 2024</i>	224/NQ-HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng một số nội dung trong “Quy định về công tác quản lý kỹ thuật trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần” tại PPC <i>Resolution on temporary application of some contents in the "Regulations on technical management work in Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company" at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
224	10/09/2024 <i>September 10, 2024</i>	225/NQ-HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on the results of contractor selection for the package "Regular repair of factory equipment in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	
225	10/09/2024 September 10, 2024	226/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2024-80: Cung cấp các loại vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên dây chuyền 2” Resolution on the Plan for selecting contractors for the package "SCTX-2024-80: Providing materials and equipment for regular repairs of line 2"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
226	13/09/2024 September 13, 2024	227/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập Tổ công tác của PPC làm việc với Đoàn KTNN kiểm toán chuyên đề công tác quản lý giá điện giai đoạn 2022-2023 Resolution on the establishment of a PPC Working Group to work with the State Audit Delegation to audit the electricity price management work in the period 2022-2023	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
227	23/09/2024 September 23, 2024	228/NQ- HĐQT	NQ Về việc kế hoạch lao động tiền lương sản xuất kinh doanh điện của người lao động năm 2024 Resolution on labor plan, electricity production and business wages of employees in 2024	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
228	24/09/2024 September 24, 2024	229/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh xin ý kiến phê duyệt bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) Resolution Regarding the content of the Representative of PPC's capital at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company requesting approval to appoint the General Director of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
229	26/09/2024 September 26, 2024	230/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 có giá trị trên 01 tỷ đồng (SCTX-2024-82; SCTX-2024-45; SCTX-2024-112) Resolution on the Plan for selecting contractors for regular repair packages in 2024 (with a value of over 1 billion VND) (SCTX-2024-82; SCTX-2024-45; SCTX-2024-112)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
230	26/09/2024 September 26, 2024	231/NQ- HĐQT	NQ Về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà “Đại đoàn kết” và nhà “Chữ thập đỏ” cho các hộ nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Chí Linh <i>Resolution on supporting funding for building "Great Unity" houses and "Red Cross Society " houses for poor households and people in difficult circumstances in Chi Linh city</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
231	27/09/2024 September 27, 2024	232/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX-2024-117: Cung cấp vật tư bộ chia dầu servo valve cho các van điều chỉnh tuabin dây chuyền 2” <i>Resolution on the Plan for selecting contractors for the package "SCTX-2024-117: Supply of servo valve oil divider materials for turbine control valves of line 2"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
232	30/09/2024 September 30, 2024	233/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đại tu lò hơi 3A, 3B và Tuabin hơi số 3 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the Plan for selecting contractors for Overhaul of Boilers 3A, 3B and Steam Turbine No. 3 - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
233	03/10/2024 October 03, 2024	234/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê nhân công lao động phục vụ phụ trợ và chọc xỉ - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of selecting contractors for the package "Hiring laborers for auxiliary services and slag excavation - Production and business capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
234	04/10/2024 October 04, 2024	235/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu cầu trục bốc than số 2, số 4-Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of coal loading cranes No. 2 and No. 4 - Major repair plan in 2023 (forwarded to 2024) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
235	04/10/2024 October 04, 2024	236/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Trung tu lò hơi số 6 (Phần máy nghiền than) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on approving the budget for the project "Renovation of Boiler No. 6 (Coal Crusher) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
236	04/10/2024 October 04, 2024	237/NQ- HĐQT	NQ Về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “ĐTPT - 2024 - 01: Cung cấp xe ô tô con 7 chỗ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the plan for selecting contractors for the package "DTPT - 2024 - 01: Supply of 7-seat cars for Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
237	04/10/2024 October 04, 2024	238/NQ- HĐQT	NQ v/v thông qua bổ nhiệm lại cán bộ <i>Resolution on approval of reappointment of officials</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
238	07/10/2024 October 07, 2024	239/NQ- HĐQT	NQ Thông qua trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền mặt <i>Resolution Approving the payment of remaining dividends in 2023 in cash</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
239	07/10/2024 October 07, 2024	240/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 3- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Overhaul of steam turbine No. 3 - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
240	07/10/2024 October 07, 2024	241/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Lò hơi 3A và Lò hơi 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft E-Bidding documents for the package "Overhaul of Boiler 3A and Boiler 3B - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
241	07/10/2024 October 07, 2024	242/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: phê duyệt chủ trương, dự toán chi phí mua sắm các VTTB, dịch vụ phục vụ khắc phục các thiệt hại do cơn bão số 3 (YAGI) gây ra cho Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Resolution Regarding the request for opinions from the Representative of PPC's capital: approval of the policy and cost estimate for purchasing materials and services to overcome the damage caused by storm No. 3 (YAGI) for Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
242	08/10/2024 October 08, 2024	243/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu Trạm bơm thải xỉ, trạm bơm thải tro xỉ - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft E. Bidding documents for the package "Overhaul of the slag pumping station, ash pumping station - Major repair plan in 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
243	11/10/2024 October 11, 2024	244/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn xin ý kiến biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 tại Công ty CPND Hải Phòng (HND) <i>Resolution on the content of the Capital Representative asking for voting opinions at the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 at Hai Phong Joint Stock Company (HND)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
244	14/10/2024 October 14, 2024	245/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 08 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 08 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
245	14/10/2024 October 14, 2024	246/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 09 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of contract appendix No. 09 of the coal purchase and sale contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
246	15/10/2024 October 15, 2024	247/NQ- HĐQT	NQ Về việc thành lập tổ thẩm tra thanh xử lý tài sản cố định và vật tư thu hồi thanh lý <i>Resolution on the establishment of an inspection team to handle fixed assets and liquidated recovered materials</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
247	18/10/2024 October 18, 2024	248/NQ- HĐQT	NQ Về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn năm 2024 có giá trị trên 01 tỷ đồng (SCTX-2024-66; SCTX- 2024-107; SCTX-2024-114; SCTX-2024-115; SCTX- 2024-105; Đại tu thang máy DC2) <i>Resolution on the plan for selecting contractors for bidding packages: Bidding packages for regular repairs and major repairs in 2024 with a value of over 1 billion VND (SCTX-2024-66; SCTX-2024-107; SCTX-2024-114; SCTX-2024-115; SCTX-2024-105; Overhaul of DC2 elevators)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
248	18/10/2024 October 18, 2024	249/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu trúng chào giá đợt 2 gói thầu SXĐ-2024-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt I năm 2024 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the results of selecting the winning bidder for the second bidding package SXĐ-2024-14-Supply and transportation of FO 3.5%S Mazut Oil for electricity production in the first phase of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
249	18/10/2024 October 18, 2024	250/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX2024-10 Cung cấp vật tư thiết bị điện dây chuyền 2 phục vụ công tác sửa chữa của Công ty Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý 1 năm 2025” <i>Resolution on the results of contractor selection for package "SCTX2024-10 Supply of electrical equipment and materials for line 2 to serve the Company's repair work in in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
250	20/10/2024 October 20, 2024	251/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: Thông qua các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn (BSA) <i>Resolution regarding the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company request for opinions: Approving the contents of the written consultation of Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ 85,7 %; Không có ý kiến 1/7 tỷ lệ 14,3% <i>Approval is 6/7, 85.7%; No opinion is 1/7, 14.3%</i>
251	20/10/2024 October 20, 2024	252/NQ- HĐQT	Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó Trưởng phòng An toàn và Môi trường <i>Regarding the policy of perfecting the personnel position of Deputy Head of Safety and Environment Department</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
252	21/10/2024 October 21, 2024	253/NQ- HĐQT	NQ Về việc đàm phán giá điện NMNĐ Phả Lại 1 giai đoạn 2025-2028 <i>Resolution on negotiating electricity prices for Pha Lai 1 Thermal Power Plant in the period 2025-2028</i>	Tán thành là 5/7 tỷ lệ ; 71,4 %; Không có ý kiến 2/7 tỷ lệ 28,6% <i>Approve 5/7 ratio; 71.4%; No opinion 2/7 ratio 28.6%</i>
253	21/10/2024 October 21, 2024	254/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: phê duyệt chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trong Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Resolution Regarding the request for opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: Approval of the policy to implement the process of reappointing management staff in Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
254	23/10/2024 October 23, 2024	255/NQ- HĐQT	Về việc NDDPV xin ý kiến: Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng trong Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Regarding the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company request for opinions: Issuing emulation and reward regulations in Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ 85,7 %; Không có ý kiến 1/7 tỷ lệ 14,3% <i>Approval is 6/7, 85.7%;</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
				No opinion is 1/7, 14.3%
255	23/10/2024 October 23, 2024	256/NQ- HĐQT	Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2024 có giá trị trên 1 tỷ đồng <i>Regarding the Plan for selecting contractors for regular repair packages in 2024 with a value of over 1 billion VND</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
256	24/10/2024 October 24, 2024	257/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Quản đốc phân xưởng Hóa <i>Resolution on the policy of perfecting the personnel position of Chemical Workshop Manager</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
257	24/10/2024 October 24, 2024	258/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Quản đốc phân xưởng Nhiên liệu <i>Resolution on the policy of perfecting the personnel position of Fuel Workshop Manager</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
258	24/10/2024 October 24, 2024	259/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ <i>Resolution on the policy of mobilizing and appointing cadres</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
259	31/10/2024 October 31, 2024	260/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh, kết nối truyền thông, đào tạo chuyên gia công trình trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp)” <i>Resolution on the results of contractor selection for the package "Supply, installation, calibration, communication connection, training and transfer of the emission monitoring station Line 2 (upgraded)"</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ 85,7 %; Không có ý kiến 1/7 tỷ lệ 14,3% Approval is 6/7, 85.7%; No opinion is 1/7, 14.3%
260	31/10/2024 October 31, 2024	261/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ <i>Resolution on receiving and appointing cadres</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
261	01/11/2024 November 01, 2024	262/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua việc phê duyệt dự toán công trình “Đại tu lò hơi số 5 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on approving the budget for the project "Overhaul of Boiler No. 5 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
262	01/11/2024 November 01, 2024	263/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn (BSA) <i>Resolution Regarding the request for opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: Re-appointment of the position of General Director and Legal Representative of Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
263	04/11/2024 November 04, 2024	264/NQ- HĐQT	NQ Về việc mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the organizational model of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
264	06/11/2024 November 06, 2024	265/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu Lò hơi số 5 (phần Đo lường - Điều khiển) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on approving the project estimate "Overhaul of Boiler No. 5 (Measurement - Control section) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
265	07/11/2024 November 07, 2024	266/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Biên bản kiểm toán chuyên đề công tác quản lý giá điện giai đoạn 2022-2023 <i>Resolution on the draft Minutes of the specialized audit of electricity price management for the period 2022-2023</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
266	08/11/2024 November 08, 2024	267/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: Triển khai phương án trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn (BSA) <i>Resolution on the request for opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: Implementing the plan to pay 2023 cash dividends to shareholders of Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
267	08/11/2024 November 08, 2024	268/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam (VNPD) <i>Resolution on the request for opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: Issuing the Regulation on Management of Science and Technology Activities in Vietnam Power Development Joint Stock Company (VNPD)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
268	08/11/2024 November 08, 2024	269/NQ- HĐQT	NQ Về việc Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) xin ý kiến: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về công tác đấu thầu áp dụng trong EVNI <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital share at EVN International Joint Stock Company (EVNI) asking for opinions: Approving the content of amending and supplementing the Regulations on bidding work applied in EVNI</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
269	13/11/2024 November 13, 2024	270/NQ- HĐQT	NQ Về việc sửa đổi E-HSMT gói thầu “Đại tu lò hơi 3A, 3B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on amending E- Bidding documents for the package "Overhaul of boilers 3A, 3B - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
270	20/11/2024 November 20, 2024	271/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Hợp đồng Mua Bán than năm 2025 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of the Coal Purchase and Sale Contract in 2025 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
271	20/11/2024 November 20, 2024	272/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Hệ thống khử khoáng nhánh A- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of contractor selection for the package "Demineralization system for branch A - Major repair plan in 2023, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
272	20/11/2024 November 20, 2024	273/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 09 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the draft of Contract Appendix No. 09 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
273	20/11/2024 November 20, 2024	274/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư <i>Resolution on the policy of perfecting the personnel position of Deputy Head of Material Planning Department</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
274	20/11/2024 November 20, 2024	275/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu tuabin hơi số 1 năm 2024 - Phần bản thể - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of steam turbine No. 1 in 2024 - Substance part - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
275	20/11/2024 November 20, 2024	276/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp bộ hâm nước, bộ sấy không khí phục vụ đại tu Lò hơi 2A và Lò hơi 2B - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of contractor selection for the package "Providing water heaters and air heaters for overhaul of Boiler 2A and Boiler 2B - Major repair plan in 2022, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
276	21/11/2024 November 21, 2024	277/NQ- HĐQT	Về việc NDDPV xin ý kiến: phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Regarding the request for opinions from the representative of the capital of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: approval of reappointment of management staff of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
277	21/11/2024 November 21, 2024	278/NQ-TH	NQ Về việc điều chỉnh dự toán “Đại tu tuabin hơi số 5- Phần bơm nước cấp Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on adjusting the estimate of "Overhaul of steam turbine No. 5 - Water pumping part for Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"	
278	21/11/2024 November 21, 2024	279/NQ- HĐQT	NQ Về việc cho phép cán bộ đi công tác nước ngoài Resolution on allowing officials to go on business trips abroad	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
279	21/11/2024 November 21, 2024	280/NQ- HĐQT	NQ Về việc Ban chỉ đạo Nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành các tổ máy giai đoạn 2024 - 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the Steering Committee for Improving the reliability and operational efficiency of generators in the period of 2024 – 2025, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
280	25/11/2024 November 25, 2024	281/NQ- HĐQT	NQ Về việc nội dung Người đại diện phần vốn xin ý kiến: Phê duyệt Hồ sơ mời thầu đấu thầu rộng rãi qua mạng (E-HSMT) gói thầu: Xây dựng trụ sở làm việc Công ty CP Thủy điện Buôn đôn (BSA) Resolution Regarding the content of the Capital Representative requesting opinions: Approval of the Online Open Bidding Invitation Document (E- Bidding documents for the package) for the package: Construction of the office building of Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)	Tán thành là 5/7 tỷ lệ ; 71,4 %; Không tán thành 2/7 tỷ lệ 28,6% Approve is 5/7 ratio; 71.4%; Disapprove 2/7 ratio 28.6%
281	26/11/2024 November 26, 2024	282/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu “SCTX - 2024 - 71 Cung cấp bi máy nghiền, tấm lót và các chi tiết bắt xiết thùng nghiền phục vụ sản xuất điện đợt 1 năm 2024 và Quý I năm 2025” Resolution on the draft E. Bidding documents for the package "SCTX - 2024 - 71 Supply of grinding mill balls, lining plates and grinding tank tightening details for electricity production in the first phase of 2024 and the first quarter of 2025"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
282	26/11/2024 November 26, 2024	283/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu Trạm sản xuất hydro Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of the Hydrogen Production Station of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	
283	26/11/2024 <i>November 26, 2024</i>	284/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua dự toán điều chỉnh Đại tu lò hơi 1B (Thay bộ quá nhiệt cấp 2) - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại; dự toán điều chỉnh Đại tu lò hơi 1A (Thay bộ quá nhiệt cấp 2) - nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại các tờ trình số 6525/TTr-PPC; 6526/TTr-PPC <i>Resolution on approving the adjusted estimate for Overhaul of Boiler 1B (Replacing the level 2 superheater) - major repair capital in 2025 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company; the adjusted estimate for Overhaul of Boiler 1A (Replacing the level 2 superheater) - major repair capital in 2025 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in reports No. 6525/TTr-PPC; 6526/TTr-PPC</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
284	26/11/2024 <i>November 26, 2024</i>	285/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu tuabin hơi số 1 năm 2024 - Phần thay thế các vành chèn vành chắn hơi đầu cánh động - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of steam turbine No. 1 in 2024 - Part of replacing the dynamic blade tip vapour barrier rings - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
285	27/11/2024 <i>November 27, 2024</i>	286/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh dự toán công trình “Trung tu lò hơi số 6 (Phần máy nghiền than); điều chỉnh dự toán công trình “Trung tu lò hơi số 6 (Phần bộ sấy không khí kiểu quay nhánh A và B) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” tại các tờ trình số 6411/TTr-PPC; 6412/TTr-PPC <i>Resolution on approving the adjustment of the project estimate "Renovation of boiler No. 6 (Coal crusher part); adjustment of the project estimate "Renovation of boiler No. 6 (Rotary air heater part, branches A and B) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025" in the reports No. 6411/TTr-PPC; 6412/TTr-PPC</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
286	27/11/2024 November 27, 2024	287/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu lò hơi số 5 (Phần máy nghiền than và các máy cấp than nguyên) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on approving the project estimate "Overhaul of boiler No. 5 (Coal crusher and raw coal feeders) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
287	28/11/2024 November 28, 2024	288/NQ- HĐQT	NQ Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2024 bằng tiền mặt <i>Resolution on 1st interim dividend payment in 2024 in cash</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
288	28/11/2024 November 28, 2024	289/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán điều chỉnh công trình “Đại tu Cấp than lên lò tuyến B (Băng tải 4B và thiết bị phụ; Băng tải 3B và thiết bị phụ; Băng tải 2B và thiết bị phụ; Băng tải 6/3B và thiết bị phụ; Băng tải 1/2B và thiết bị phụ; Băng tải 6/1B và thiết bị phụ) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024” <i>Resolution on the adjusted budget for the project "Overhaul of Coal Feeding to Furnace Line B (Conveyor 4B and auxiliary equipment; Conveyor 3B and auxiliary equipment; Conveyor 2B and auxiliary equipment; Conveyor 6/3B and auxiliary equipment; Conveyor 1/2B and auxiliary equipment; Conveyor 6/1B and auxiliary equipment) - Major repair plan in 2024"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
289	28/11/2024 November 28, 2024	290/NQ- HĐQT	NQ Về việc Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) xin ý kiến các nội dung <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company (HND) asking for opinions on voting contents</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
290	29/11/2024 November 29, 2024	291/NQ- HĐQT	NQ Về việc hành Quy chế huy động vốn vay và chuyển nợ vay trong Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on the implementation of the Regulations on capital mobilization and debt transfer in Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
291	29/11/2024	292/NQ- HĐQT	NQ Về việc Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) xin ý kiến các nội dung	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
	November 29, 2024		Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company (HND) asking for opinions on voting contents	
292	29/11/2024 November 29, 2024	293/NQ- HĐQT	NQ Về việc phê duyệt bổ nhiệm Phó Trưởng phòng An toàn và Môi trường Resolution on approving the appointment of Deputy Head of Safety and Environment Department	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
293	29/11/2024 November 29, 2024	294/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đợt II năm 2024 Resolution on the Plan for selecting contractors for the second phase of periodic health examinations for employees in 2024	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
294	29/11/2024 November 29, 2024	295/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 10 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Resolution on the draft of appendix No. 10 of the coal purchase and sale contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
295	01/12/2024 December 01, 2024	296/NQ- HĐQT	NQ Về việc Điều chỉnh thuế GTGT hợp đồng số 4494/2023/HĐ-PPC-NARIME ngày 31 tháng 8 năm 2023 Gói thầu: Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi khối 2- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on Adjusting VAT on Contract No. 4494/2023/HD-PPC-NARIME dated August 31, 2023 Package: Overhaul of the electrostatic dust collection system of the boiler block 2 - Major repair plan in 2022 Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
296	02/12/2024 December 02, 2024	297/NQ- HĐQT	NQ Về việc giá trị Thanh xử lý Tài sản cố định và vật tư thu hồi thanh lý Resolution on the value of liquidation of fixed assets and recovered materials	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
297	02/12/2024 December 02, 2024	298/NQ- HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng “Quy chế bảo vệ môi trường trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần” tại PPC Resolution on temporary application of "Environmental protection regulations in Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company" at PPC	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
298	03/12/2024 December 03, 2024	299/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh dự toán công trình: “Đại tu lò hơi 1A - Phần thay ống sinh hơi tường trước sau cột 15M lên ống góp trên”; điều chỉnh dự toán công trình: “Đại tu lò hơi 1B - Phần thay ống sinh hơi tường trước sau cột 15M lên ống góp trên” tại các tờ trình số 6577/TTr-PPC; 6578/TTr-PPC Resolution on approving the adjustment of the project estimate: "Overhaul of boiler 1A - Part of replacing steam generating pipes from the front and back walls at 15M to the upper manifold"; adjustment of the project estimate: "Overhaul of boiler 1B - Part of replacing steam generating pipes from the front and back walls at 15M to the upper manifold" in reports No. 6577/TTr-PPC; 6578/TTr-PPC	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
299	03/12/2024 December 03, 2024	300/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Tổ hợp, lắp đặt, căn chỉnh, thay thế vành răng lớn, bánh răng chủ máy nghiền 3 lò 6 - Nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on approving the project estimate "Assembly, installation, alignment, replacement of large ring gears, main gears of 3-furnace crusher 6 - Production and business capital source of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
300	03/12/2024 December 03, 2024	301/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán công trình “Đại tu Phòng điều khiển FCS khối 5 và phần chung Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” Resolution on approving the project estimate "Overhaul of FCS Control Room Block 5 and common part of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
301	03/12/2024 December 03, 2024	302/NQ- HĐQT	NQ Về việc chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ <i>Resolution on the policy of mobilizing and appointing cadres</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ ; 85,3 %; Không tán thành 1/7 tỷ lệ 14,7% <i>Approval is 6/7 ratio; 85.3%; Disapproval is 1/7 ratio 14.7%</i>
302	03/12/2024 December 03, 2024	303/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: phê duyet cho phép tạm thời áp dụng Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí SXKD trong EVN tại QTP (Ban hành theo QĐ số 141/QĐ-EVN ngày 01/11/2024 của EVN) <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: approval to temporarily apply the Regulations on bidding for the use of production and business costs in EVN in QTP (Issued under Decision No. 141/QD-EVN dated November 1, 2024 of EVN)</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ ; 85,3 %; Không có ý kiến 1/7 tỷ lệ 14,7% <i>Approval is 6/7 ratio; 85.3%; No opinion 1/7 ratio 14.7%</i>
303	03/12/2024 December 03, 2024	304/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu KHLCNT số 2 - Các gói thầu Sửa chữa lớn năm 2025 có giá gói thầu dưới 10 tỷ đồng <i>Resolution on approving the Contractor Selection Plan No. 2 - Major Repair Packages in 2025 with a package price of less than 10 billion VND</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
304	03/12/2024 December 03, 2024	305/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Trung tu Hệ thống khử lưu huỳnh lò 5 và phần chung - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of contractor selection for the package "Repair of desulfurization system of furnace 5 and common part - Major repair plan in 2024 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
305	03/12/2024 December 03, 2024	306/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán “Đại tu tuabin hơi số 5- Phần thiết bị phụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025”	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Resolution on adjusting the budget for "Overhaul of steam turbine No. 5 - Auxiliary equipment of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	
306	03/12/2024 <i>December 03, 2024</i>	307/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua điều chỉnh dự toán “Đại tu nước tuần hoàn khối 5”; điều chỉnh dự toán “Đại tu nước tuần hoàn-phần chung (Bơm nước tuần hoàn chung và các thiết bị liên quan)” tại các tờ trình số 6688/TTr-PPC; 6690/TTr-PPC <i>Resolution on approving the adjustment of the estimate for "Overhaul of circulating water block 5"; adjusting the estimate for "Overhaul of circulating water - common part (Common circulating water pump and related equipment)" in reports No. 6688/TTr-PPC; 6690/TTr-PPC</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
307	03/12/2024 <i>December 03, 2024</i>	308/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi trong Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Approving the promulgation of the Regulation on management and use of welfare funds in Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
308	04/12/2024 <i>December 04, 2024</i>	309/NQ- HĐQT	NQ Về việc Người đại diện phần vốn của PPC tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) xin ý kiến biểu quyết ngày 02/12/2024 <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital share at EVN International Joint Stock Company (EVNI) asking for voting opinions on December 2, 2024</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
309	05/12/2024 <i>December 05, 2024</i>	310/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự toán điều chỉnh công trình “Đại tu các kho than (kho than kín số 1) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2025” <i>Resolution on the adjusted budget for the project "Overhaul of coal warehouses (coal warehouse No. 1) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2025"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
310	05/12/2024 <i>December 05, 2024</i>	311/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu Lò hơi 1A- Nguồn vốn sửa chữa lớn Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of Boiler 1A - Capital source for major repairs of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	
311	09/12/2024 December 09, 2024	313/NQ- HĐQT	NQ Về việc hủy thông báo mời thầu gói thầu “SCTX-2024-08-Cung cấp các chủng loại van và các chủng loại vật tư phần cơ DC2 phục vụ công tác sửa chữa Quý 1, 2, 3 năm 2024 & Quý 1 năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on canceling the invitation to bid for the package "SCTX-2024-08-Providing various types of valves and various types of DC2 mechanical materials for repair work in the 1st, 2nd, 3rd quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
312	09/12/2024 December 09, 2024	314/NQ- HĐQT	NQ Về việc phê duyệt bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Hóa Resolution on approving the appointment of Chemical Workshop Manager	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
313	10/12/2024 December 10, 2024	315/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán “Đại tu Trạm điện 220kV (Phần các máy cắt, dao cách ly và các thiết bị nhất thứ)” Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2024 Resolution on approving the budget for "Overhaul of 220kV Power Station (Part of circuit breakers, isolators and primary equipment)" of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2024	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
314	10/12/2024 December 10, 2024	316/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Hợp đồng Mua Bán than năm 2025 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft Coal Purchase and Sale Contract in 2025 between Vietnam National Coal - Mineral Industries Group and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
315	10/12/2024 December 10, 2024	317/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Hợp mua bán than dài hạn giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft of the long-term coal purchase and sale contract between Dong Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
316	10/12/2024 <i>December 10, 2024</i>	318/NQ- HĐQT	NQ Về việc phê duyệt bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Nhiên liệu <i>Resolution on approving the appointment of Fuel Workshop Manager</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
317	10/12/2024 <i>December 10, 2024</i>	319/NQ- HĐQT	NQ Về việc NĐDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt thông qua tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) <i>Resolution Regarding the representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Approval of the 2024 cash dividend advance of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
318	10/12/2024 <i>December 10, 2024</i>	320/NQ- HĐQT	NQ Về việc NĐDPV xin ý kiến: tạm ứng cổ tức năm 2024 Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam (VNPD) <i>Resolution Regarding the representative of PPC's capital asking for opinions: advance dividend for 2024 of Vietnam Power Development Joint Stock Company (VNPD)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
319	11/12/2024 <i>December 11, 2024</i>	321/NQ- HĐQT	NQ Về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn đánh giá thực trạng các hệ thống thiết bị và xây dựng phương án sửa chữa bảo dưỡng phù hợp để nâng cao độ tin cậy, hiệu quả vận hành, giảm suất hao nhiệt tinh tiệm cận phương án giá điện cho các Tổ máy phát điện Dây chuyền 1 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the Plan for selecting contractors for the package "Consulting on assessing the current status of equipment systems and developing appropriate repair and maintenance plans to improve reliability, operational efficiency, reduce heat loss rate, and approach the electricity price plan for the Generator Units of Line 1 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
320	11/12/2024 <i>December 11, 2024</i>	322/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu thiết bị điện sau máy phát số 1 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại - năm 2024” <i>Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of electrical equipment after generator No. 1 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company - year 2024"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
321	11/12/2024 December 11, 2024	323/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu Tuyến băng tải đường sông A, tuyến băng tải đường sông B, Cấp than lên lò tuyến A (Gồm các băng tải 1A,2A,3A,4A,5, Tripper 1A) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of River Conveyor Line A, River Conveyor Line B, Coal Feeding to Furnace Line A (Including Conveyors 1A, 2A, 3A, 4A, 5, Tripper 1A) - Major Repair Plan in 2023 (transitioned to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
322	11/12/2024 December 11, 2024	324/NQ- HĐQT	NQ Về việc tạm thời áp dụng trước điều khoản về chỉ định thầu trong đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on temporary application of the provision on bid designation in bidding for the use of production and business costs in Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
323	11/12/2024 December 11, 2024	325/NQ- HĐQT	NQ Hợp Hội đồng quản trị quý 3 năm 2024, nhiệm vụ quý 4 năm 2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting in the third quarter of 2024, tasks for the fourth quarter of 2024</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
324	16/12/2024 December 16, 2024	327/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán công trình “Đại tu Lò hơi 1B- Nguồn vốn sửa chữa lớn Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on adjusting the project estimate "Overhaul of Boiler 1B - Capital source for major repairs of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
325	22/12/2024 December 22, 2024	328/NQ- HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán: Sửa chữa thường xuyên thiết bị nhà máy năm 2025 Nguồn vốn sản xuất kinh doanh <i>Resolution on approving the budget: Regular repair of factory equipment in 2025 - Capital for production and business</i>	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
326	24/12/2024 December 24, 2024	329/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu lò hơi 4A (Thay mới thùng nghiền 4A) - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of boiler 4A (Replacement of grinding tank 4A) - Major repair plan in 2023 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
327	24/12/2024 December 24, 2024	330/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT gói thầu “Đại tu cầu cảng (Sửa chữa, thay thế các tấm đệm, móc neo, phao neo sà lan cảng Dây chuyền 2” Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Overhaul of wharf (Repair, replace pads, anchor hooks, mooring buoys of port barges Line 2"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
328	24/12/2024 December 24, 2024	331/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại BSA xin ý kiến: về việc phê duyệt các hạng mục kế hoạch năm 2025 cần triển khai sớm tại Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn (BSA) Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at BSA asking for opinions: on approving the 2025 plan items that need to be implemented soon at Buon Don Hydropower Joint Stock Company (BSA)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
329	24/12/2024 December 24, 2024	332/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Temporarily approving the 2025 production and business plan of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP)	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
330	24/12/2024 December 24, 2024	333/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV xin ý kiến: duyệt cấp kinh phí cho Nhà máy thủy điện Khe Bô ủng hộ kinh phí hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn huyện Tương Dương năm 2024 Resolution on the request for opinions from the Representative of PPC's capital: Approval of funding for Khe Bo Hydropower Plant to support funding to improve facilities for schools in Tuong Duong district in 2024	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
331	24/12/2024 December 24, 2024	334/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại BSA xin ý kiến: về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu “Xây dựng trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn” (BSA) <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at BSA asking for opinions: on approving the results of contractor selection for the Package "Construction of the office building of Buon Don Hydropower Joint Stock Company" (BSA)</i>	Tán thành là 5/7 tỷ lệ ; 71,4 %; Không có ý kiến 2/7 tỷ lệ 28,6% <i>Approve 5/7 ratio; 71.4%; No opinion 2/7 ratio 28.6%</i>
332	24/12/2024 December 24, 2024	335/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “SCTX2024-07-Cung cấp các chủng loại hóa chất phục vụ sản xuất điện Quý 2, 3, 4 năm 2024 và Quý I năm 2025 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the results of contractor selection for the package "SCTX2024-07 - Supply of chemicals for electricity production in the 2nd, 3rd, and 4th quarters of 2024 and the 1st quarter of 2025 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
333	24/12/2024 December 24, 2024	336/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại VNPD xin ý kiến: về việc biểu quyết chủ trương thực hiện Đầu tư Xây dựng 02 công trình hạ tầng tái định cư: Di dời đường dây trung thế 35kV ra khỏi khu vực lòng hồ và Điện chiếu sáng khu tái định cư bản Púng - Dự án nhà máy thủy điện Khe Bó <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at VNPD asking for opinions: on voting in principle to implement the Investment in Construction of 02 resettlement infrastructure works: Relocating the 35kV medium voltage line out of the reservoir area and Lighting for the resettlement area of Pung village - Khe Bo Hydropower Plant Project</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
334	24/12/2024 December 24, 2024	337/NQ- HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt E-HSMT gói thầu số 31MSHH-SCTX-2024 Cung cấp và vận chuyển dầu FO N02B (3,5%S) thuộc kế hoạch LCNT đợt 1 các gói thầu phục vụ SXKD năm 2024 của QTP <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Approval of E- Bidding documents for the package No. 31MSHH-SCTX-2024 about Supply and transportation of FO oil N02B (3.5%S)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>under the first phase of the LCNT plan for packages serving QTP's production and business in 2024</i>	
335	25/12/2024 <i>December 25, 2024</i>	338/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự toán SXĐ-2024-14-Cung cấp và vận chuyển Dầu Mazut FO 3,5%S phục vụ sản xuất điện đợt I năm 2024 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (đợt 3) <i>Resolution on the estimate of SXĐ-2024-14-Supply and transportation of Mazut Oil FO 3.5%S for electricity production in the first phase of 2024 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (the third phase)</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
336	25/12/2024 <i>December 25, 2024</i>	339/NQ-HĐQT	NQ Về việc phê duyệt bổ nhiệm bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư <i>Resolution on approving the appointment of Deputy Head of Material Planning Department</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
337	25/12/2024 <i>December 25, 2024</i>	340/NQ-HĐQT	NQ Về việc dự thảo phụ lục hợp đồng số 11 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam <i>Resolution on the draft of appendix No. 11 of the coal purchase and sale contract in 2024 between Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company and Vietnam National Coal - Mineral Industries Group</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
338	25/12/2024 <i>December 25, 2024</i>	341/NQ-HĐQT	NQ Về việc NDDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: phê duyệt kết quả LCNT gói thầu số 17PTV-SCL-2024 Cung cấp dịch vụ đại tu hệ thống CLO (bao gồm cả vật tư thiết bị và dịch vụ sửa chữa) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu SCL Tài sản cố định năm 2024 của QTP <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Approving the LCNT results of package No. 17PTV-SCL-2024 Providing CLO system overhaul services (including materials, equipment and repair services) under the Plan for selecting contractors for the 2024 Fixed Asset SCL packages of QTP</i>	Tán thành là 6/7 tỷ lệ ; 85,3 %; Không có ý kiến 1/7 tỷ lệ 14,7% <i>Approval is 6/7 ratio; 85.3%; No opinion 1/7 ratio 14.7%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
339	27/12/2024 December 27, 2024	343/NQ- HĐQT	NQ Về việc kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đại tu tuabin hơi số 3- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” Resolution on the results of selecting contractors for the package "Overhaul of steam turbine No. 3 - Major repair plan in 2023 (transitional to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
340	27/12/2024 December 27, 2024	344/NQ- HĐQT	NQ Về việc điều chỉnh dự toán “Đại tu hệ thống khử khoáng nhánh A Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại năm 2023” Resolution on adjusting the budget for "Overhaul of the demineralization system of branch A of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2023"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
341	27/12/2024 December 27, 2024	345/NQ- HĐQT	Về việc Quy định chi tiêu nội bộ trong Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại Regarding the Regulations on Internal Expenditures in Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
342	27/12/2024 December 27, 2024	346/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-Hồ sơ mời thầu gói thầu “Đại tu hệ thống PLC nhiên liệu DC2 (Gồm 16 hệ thống PLC: Các trạm A, B, C, D và 09 máy) Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại năm 2024” Resolution on the draft E-Bidding documents for the package "Overhaul of DC2 fuel PLC system (Including 16 PLC systems: Stations A, B, C, D and 09 machines) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in 2024"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
343	27/12/2024 December 27, 2024	347/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E.Hồ sơ mời thầu gói thầu “SCTX-2024-80 Cung cấp các loại vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa thường xuyên dây chuyền 2” Resolution on the draft E. Bidding documents for package "SCTX-2024-80 Supply of materials and equipment for regular repair of line 2"	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%
344	27/12/2024 December 27, 2024	348/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo Phụ lục hợp đồng số 10 Hợp đồng mua bán than năm 2024 giữa Tổng Công ty Đông Bắc và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Resolution on the draft of Contract Appendix No. 10 of the Coal Purchase and Sale Contract in 2024 between Dong	7/7 tỷ lệ 100% 7/7 ratio 100%

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Bac Corporation and Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	
345	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	349/NQ-HĐQT	NQ Về việc NĐDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt thông qua chủ trương kế hoạch tổ chức xử lý, tiêu thụ tro bay Nhà máy NĐQN giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 của QTP <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital at QTP asking for opinions: Approving and passing the policy plan to organize the treatment and consumption of fly ash of the NĐQN Plant from 2025 to 2030 of QTP</i>	Tán thành là 5/7 tỷ lệ ; 71,4 %; Không có ý kiến 2/7 tỷ lệ 28,6% <i>Approve 5/7 ratio; 71.4%; No opinion 2/7 ratio 28.6%</i>
346	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	350/NQ-HĐQT	NQ Về việc thông qua phê duyệt dự toán hiệu chỉnh: Đại tu cầu trục - Pa lăng khu vực Lò 5, Lò 6 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Resolution on approving the revised budget: Overhaul of cranes and hoists in Furnace 5 and Furnace 6, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
347	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	351/NQ-HĐQT	NQ Về việc Đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí Tư vấn lập báo cáo phê duyệt điều chỉnh trương đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SOx và NOx Dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the Outline, tasks and cost estimates for Consulting on preparing a report approving the adjustment of the investment policy of the project "Renovation and upgrading of SOx and NOx removal system of Line 2 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
348	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	352/NQ-HĐQT	NQ Về việc Quyết toán dự án “Lập đề án bổ sung quy hoạch nhiệt điện Phả Lại 3” <i>Resolution on Finalization of the project "Establishing a project to supplement the planning of Pha Lai 3 Thermal Power Plant"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
349	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	353/NQ-HĐQT	NQ Về việc thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên từ Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021, 2022 và 2023 <i>Resolution on rewarding Managers and Controllers from the Manager Bonus Fund in 2021, 2022 and 2023</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>

Stt No.	Ngày/ Date	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
350	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	354/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo E-HSMT “Đại tu cầu trục bốc than số 2, số 4- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” <i>Resolution on the draft E- Bidding documents for the package "Overhaul of coal loading cranes No. 2 and No. 4 - Major repair plan in 2023 (forwarded to 2024) Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company"</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
351	30/12/2024 <i>December 30, 2024</i>	355/NQ- HĐQT	NQ Về việc NĐDPV của PPC tại QTP xin ý kiến: Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong QTP <i>Resolution Regarding the Representative of PPC's capital in QTP asking for opinions: Approving the promulgation of the Regulation on management of science and technology activities in QTP</i>	7/7 tỷ lệ 100% <i>7/7 ratio 100%</i>
352	31/12/2024 <i>December 31, 2024</i>	356/NQ- HĐQT	NQ Về việc dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 20 Hợp đồng mua bán điện nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 và 2 <i>Resolution on the draft of the amended and supplemented contract No. 20 of the Power Purchase Agreement for the Pha Lai 1 and 2 Thermal Power Plants</i>	Tán thành là 5/7 tỷ lệ ; 71,4 %; Không có ý kiến 2/7 tỷ lệ 28,6% <i>Approve 5/7 ratio; 71.4%; No opinion 2/7 ratio 28.6%</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32

016
C
KI
DE
VI
ÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Mai Quốc Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Diện	Thành viên
Ông Ngô Nguyên Đồng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2024)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Kiên Quyết	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Hoàng Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số: 0975 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:
Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Ngọc Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Nguyễn Tiến Quốc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.730.492.704.426	2.929.235.432.033
I. Tiền	110	4	25.465.520.493	23.485.928.018
1. Tiền	111		25.465.520.493	23.485.928.018
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	100.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	100.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.837.988.295.371	1.978.018.472.289
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	1.702.305.233.816	1.865.525.132.235
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.030.993.377	871.011.437
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	137.673.372.698	114.643.633.137
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(3.021.304.520)	(3.021.304.520)
IV. Hàng tồn kho	140	8	682.317.977.951	709.143.601.882
1. Hàng tồn kho	141		747.633.233.232	778.129.235.840
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(65.315.255.281)	(68.985.633.958)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		184.720.910.611	118.587.429.844
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.023.477.990	34.422.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		160.178.312.895	83.659.169.535
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	23.519.119.726	34.893.837.809
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.803.195.464.705	2.848.682.496.961
I. Tài sản cố định	220		219.362.891.872	273.075.923.595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	219.096.718.936	272.091.055.629
- Nguyên giá	222		13.614.955.984.174	13.610.174.993.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.395.859.265.238)	(13.338.083.937.563)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	266.172.936	984.867.966
- Nguyên giá	228		60.334.919.230	60.334.919.230
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60.068.746.294)	(59.350.051.264)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.939.603.933	25.579.843.626
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	25.939.603.933	25.579.843.626
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	2.497.440.887.550	2.500.053.887.550
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.451.055.770.150	1.451.055.770.150
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.084.843.117.400	1.084.843.117.400
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(38.458.000.000)	(35.845.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		60.452.081.350	49.972.842.190
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	51.276.740.340	40.710.120.013
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		460.648.447	160.410.647
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	8	8.714.692.563	9.102.311.530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.533.688.169.131	5.777.917.928.994

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.009.356.204.934	767.100.345.273
I. Nợ ngắn hạn	310		1.009.356.204.934	767.100.345.273
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	798.613.428.414	555.443.434.552
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		350.501.682	350.501.682
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	11.851.798.718	9.631.737.318
4. Phải trả người lao động	314		96.919.991.736	81.006.745.889
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.438.953.206	4.115.162.142
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	74.253.167.209	94.575.127.237
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	22.928.363.969	21.977.636.453
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.524.331.964.197	5.010.817.583.721
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	4.524.331.964.197	5.010.817.583.721
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.262.350.000.000	3.262.350.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.262.350.000.000	3.262.350.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.692.500.615	11.692.500.615
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		302.424.679.411	298.170.049.781
4. Cổ phiếu quỹ	415		(87.388.368.719)	(87.388.368.719)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		658.981.464.619	619.581.459.281
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		376.271.688.271	906.411.942.763
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		13.328.779.202	614.478.255.452
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		362.942.909.069	291.933.687.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.533.688.169.131	5.777.917.928.994

Nguyễn Đức Tâm
Người lập biểu

Đinh Thị Diễm Quỳnh
Quyền Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Hải
Tổng Giám đốc


Ngày 31 tháng 3 năm 2025


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	21	7.681.064.352.700	5.813.760.220.061
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10		7.681.064.352.700	5.813.760.220.061
3. Giá vốn hàng bán	11	22	7.453.083.514.206	5.777.306.693.477
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		227.980.838.494	36.453.526.584
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	326.675.392.336	464.407.804.783
6. Chi phí tài chính	22		3.120.557.355	(825.719.205)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		480.124.143	419.922.537
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	140.198.970.406	116.842.404.736
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		411.336.703.069	384.844.645.836
9. Thu nhập khác	31		27.958.165.428	2.117.170.506
10. Chi phí khác	32		1.154.868.345	4.572.872.283
11. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		26.803.297.083	(2.455.701.777)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		438.140.000.152	382.388.944.059
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	11.374.718.083	-
14. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	26	(300.237.800)	2.286.666.898
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		427.065.519.869	380.102.277.161
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.332	1.036


Nguyễn Đức Tâm
Người lập biểu


Đinh Thị Diễm Quỳnh
Quyền Kế toán trưởng


Nguyễn Hoàng Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	438.140.000.152	382.388.944.059
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	57.802.059.385	61.056.658.556
Các khoản dự phòng	03	(3.218.672.482)	(18.280.772.058)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(326.675.392.336)	(464.407.804.783)
Chi phí lãi vay	06	480.124.143	419.922.537
3. <i>Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	166.528.118.862	(38.823.051.689)
Thay đổi các khoản phải thu	09	98.489.335.287	(90.652.566.669)
Thay đổi hàng tồn kho	10	33.044.915.380	(193.720.383.011)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	253.359.338.752	76.228.912.581
Thay đổi chi phí trả trước	12	(11.555.675.817)	(11.388.728.067)
Tiền lãi vay đã trả	14	(480.124.143)	(419.922.537)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(5.245.076.520)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	62.720.300	46.820.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(46.315.923.057)	(39.086.938.221)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	493.132.705.564	(303.060.934.133)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.431.851.707)	(12.169.057.635)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(250.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	100.000.000.000	428.166.866.953
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	303.071.808.690	356.983.161.191
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	397.639.956.983	522.980.970.509


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(888.793.070.072)	(256.774.968.428)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(888.793.070.072)</i>	<i>(256.774.968.428)</i>
 Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	 1.979.592.475	 (36.854.932.052)
 Tiền đầu năm	60	 23.485.928.018	 60.340.860.070
 Tiền cuối năm (70=50+60)	70	 <u>25.465.520.493</u>	 <u>23.485.928.018</u>


Nguyễn Đức Tâm
Người lập biểu


Đinh Thị Diễm Quỳnh
Quyền Kế toán trưởng


Nguyễn Hoàng Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nhiệt Điện Phả Lại thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26 tháng 01 năm 2006, sửa đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Ngày 26 tháng 01 năm 2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo thông báo ngày 17 tháng 01 năm 2007, với mã chứng khoán là PPC.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 719 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 736 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, các công trình Nhiệt điện, công trình kiến trúc của Nhà máy điện
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện
- Lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình điện
- Mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất, chế tạo các thiết bị, vật tư phụ tùng cơ- nhiệt điện
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện
- Bồi dưỡng cán bộ công nhân viên về quản lý thiết bị vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 01 công ty liên kết (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 01 công ty liên kết) là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

STT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu trực tiếp	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Hải Phòng	25,97%	25,97%	Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0203000279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 17 tháng 9 năm 2002, sửa đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 01 năm 2025. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là sản xuất, truyền tải và phân phối điện (nhiệt điện). Trụ sở chính của công ty liên kết đặt tại thôn Đoàn, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính :

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, ngoại trừ nguyên vật liệu là than và dầu dùng cho đốt lò máy phát điện được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với khối sản xuất kinh doanh) và phương pháp thực tế đích danh (đối với khối xây dựng cơ bản).

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị của các vật tư, phụ tùng dùng để dự trữ, thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản, nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 35
Máy móc, thiết bị	05 - 36
Phương tiện vận tải	10 - 17
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 10

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa tiền thu thuần từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình chủ yếu bao gồm giá trị phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Giá trị phần mềm được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan, phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Công ty ghi nhận chi phí sửa chữa lớn theo thực tế phát sinh. Chi phí sửa chữa lớn này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chi phí sửa chữa lớn của các công trình sửa chữa chưa hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tại thời điểm cuối năm được theo dõi trên tài khoản Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, giá trị các công cụ, dụng cụ, vật tư và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện (xác định theo chỉ số trên công tơ điện), có xác nhận của khách hàng và giá bán điện đã được thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	187.057.062	1.412.264.198
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.278.463.431	22.073.663.820
	25.465.520.493	23.485.928.018

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.697.793.298.497	1.862.937.205.202
Khác	4.511.935.319	2.587.927.033
	1.702.305.233.816	1.865.525.132.235

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 28)

	1.697.793.298.497	1.862.937.205.202
--	--------------------------	--------------------------

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức được chia	132.626.610.800	107.452.068.250
Tạm ứng cho nhân viên	840.500.000	2.447.553.000
Khác	4.206.261.898	4.744.011.887
	137.673.372.698	114.643.633.137

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 28)

	132.626.610.800	107.452.068.250
--	------------------------	------------------------

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bảo Việt	3.021.304.520	-	Trên 3 năm	3.021.304.520	-	Trên 3 năm
	3.021.304.520	-		3.021.304.520	-	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		3.021.304.520			3.021.304.520	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

8. HÀNG TỒN KHO

a. Ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	744.795.827.572	(63.704.145.427)	776.104.612.968	(67.362.746.120)
Công cụ, dụng cụ	2.810.800.906	(1.611.109.854)	2.004.268.118	(1.622.887.838)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.604.754	-	20.354.754	-
	747.633.233.232	(65.315.255.281)	778.129.235.840	(68.985.633.958)

b. Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	155.092.822.630	(146.378.130.067)	157.641.735.402	(148.539.423.872)
	155.092.822.630	(146.378.130.067)	157.641.735.402	(148.539.423.872)

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 5.831.672.482 VND (năm 2023: 17.007.772.058 VND) cho các mặt hàng đã được trích lập dự phòng từ các năm trước và xuất vào sử dụng trong năm.

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.708.812.563.537	11.707.404.269.081	113.022.972.921	73.352.755.633	7.582.432.020	13.610.174.993.192
Tăng trong năm	-	31.200.000	4.254.629.630	495.161.352	-	4.780.990.982
Số dư cuối năm	1.708.812.563.537	11.707.435.469.081	117.277.602.551	73.847.916.985	7.582.432.020	13.614.955.984.174
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	1.576.495.955.046	11.601.578.825.016	86.569.749.037	67.886.771.850	5.552.636.614	13.338.083.937.563
Khấu hao trong năm	21.486.770.181	27.630.278.287	4.755.391.067	2.653.109.348	1.249.778.792	57.775.327.675
Số dư cuối năm	1.597.982.725.227	11.629.209.103.303	91.325.140.104	70.539.881.198	6.802.415.406	13.395.859.265.238
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	132.316.608.491	105.825.444.065	26.453.223.884	5.465.983.783	2.029.795.406	272.091.055.629
Tại ngày cuối năm	110.829.838.310	78.226.365.778	25.952.462.447	3.308.035.787	780.016.614	219.096.718.936

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 12.797.582.558.041 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 12.731.334.148.940 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	57.414.901.632	2.920.017.598	60.334.919.230
Số dư cuối năm	57.414.901.632	2.920.017.598	60.334.919.230
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	57.414.901.632	1.935.149.632	59.350.051.264
Khấu hao trong năm	-	718.695.030	718.695.030
Số dư cuối năm	57.414.901.632	2.653.844.662	60.068.746.294
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	984.867.966	984.867.966
Tại ngày cuối năm	-	266.172.936	266.172.936

Nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 58.779.496.632 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 58.210.431.632 VND).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cải tạo nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1	9.381.043.359	9.381.043.359
Chi phí quản lý dự án	5.550.278.491	5.550.278.491
Hệ thống khử khí NOx, SOx Dây chuyền 2	3.893.580.616	3.893.580.616
Các công trình khác	7.114.701.467	6.754.941.160
	25.939.603.933	25.579.843.626

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vật tư thiết bị dài hạn xuất dùng	43.027.593.933	33.904.424.752
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.071.450.868	5.065.843.905
Công cụ dụng cụ	6.074.243.129	1.533.640.687
Khác	103.452.410	206.210.669
	51.276.740.340	40.710.120.013

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	VND Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (i)	1.451.055.770.150	-	1.675.065.000.000	1.451.055.770.150	-	1.817.900.000.000
	1.451.055.770.150	-	1.675.065.000.000	1.451.055.770.150	-	1.817.900.000.000

(i) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng hoạt động kinh doanh có lãi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 28.

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	VND Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
b. Đầu tư vào các đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	817.295.117.400	-	1.030.222.074.000	817.295.117.400	-	1.089.091.906.800
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100.000.000.000	-	304.283.573.300	100.000.000.000	-	266.955.105.200
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	70.800.000.000	-	154.344.000.000	70.800.000.000	-	175.584.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	50.250.000.000	-	152.622.315.000	50.250.000.000	-	126.614.925.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	46.498.000.000	(38.458.000.000)	8.040.000.000	46.498.000.000	(35.845.000.000)	10.653.000.000
	1.084.843.117.400	(38.458.000.000)	1.649.511.962.300	1.084.843.117.400	(35.845.000.000)	1.668.898.937.000

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa trên thị trường chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày kết thúc năm tài chính.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	537.760.882.899	267.463.239.174
Tổng Công ty Đông Bắc - Bộ Quốc Phòng	82.780.514.139	56.692.941.703
Viện Nghiên cứu Cơ khí	56.574.692.021	49.914.696.495
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc	25.198.116.751	43.249.296.705
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 Phả Lại	18.751.677.708	65.091.219.104
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp Hóa chất	12.963.433.499	17.543.567.684
Khác	64.584.111.397	55.488.473.687
	798.613.428.414	555.443.434.552

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	615.030.796.232	615.030.796.232	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (34.893.837.809)		11.374.718.083	-	(23.519.119.726)
Thuế thu nhập cá nhân	3.127.435.023	15.743.022.366	14.564.780.671	4.305.676.718
Thuế tài nguyên	6.504.302.295	84.232.684.080	83.190.864.375	7.546.122.000
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	17.119.892.673	17.119.892.673	-
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	25.015.056.644	25.015.056.644	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	456.229.673	456.229.673	-
	(25.262.100.491)	768.972.399.751	755.377.620.268	(11.667.321.008)
Trong đó:				
Thuế và các khoản khác	34.893.837.809			23.519.119.726
phải thu Nhà nước				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.631.737.318			11.851.798.718

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức chưa chi trả	69.721.376.991	92.859.201.263
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.531.790.218	1.715.925.974
	74.253.167.209	94.575.127.237
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	33.278.379.200	45.757.771.400

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	21.977.636.453	20.165.625.554
Tăng trong năm	45.615.893.593	41.500.610.968
Giảm trong năm	(44.665.166.077)	(39.688.600.069)
Sử dụng trong năm	(43.973.202.757)	(39.086.938.221)
Chi phí khấu hao hình thành từ quỹ KTPL	(691.963.320)	(601.661.848)
Số dư cuối năm	22.928.363.969	21.977.636.453

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>							
Số dư đầu năm	3.262.350.000.000	11.692.500.615	295.618.140.373	(87.388.368.719)	1.155.788.637.402	378.394.044.564	5.016.454.954.235
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	380.102.277.161	380.102.277.161
Trích Quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	-	67.494.207.537	(67.494.207.537)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(41.080.614.625)	(41.080.614.625)
Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	-	-	(601.149.476.250)	601.149.476.250	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	-	-	(256.490.443.200)	(256.490.443.200)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	-	(88.168.589.850)	(88.168.589.850)
Tài sản hình thành từ các quỹ	-	-	2.551.909.408	-	(2.551.909.408)	-	-
Số dư cuối năm	3.262.350.000.000	11.692.500.615	298.170.049.781	(87.388.368.719)	619.581.459.281	906.411.942.763	5.010.817.583.721
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>							
Số dư đầu năm	3.262.350.000.000	11.692.500.615	298.170.049.781	(87.388.368.719)	619.581.459.281	906.411.942.763	5.010.817.583.721
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	427.065.519.869	427.065.519.869
Trích Quỹ đầu tư, phát triển (i)	-	-	-	-	43.654.634.968	(43.654.634.968)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(47.895.893.593)	(47.895.893.593)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (ii)	-	-	-	-	-	(801.532.635.000)	(801.532.635.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 (iii)	-	-	-	-	-	(64.122.610.800)	(64.122.610.800)
Tài sản hình thành từ các quỹ	-	-	4.254.629.630	-	(4.254.629.630)	-	-
Số dư cuối năm	3.262.350.000.000	11.692.500.615	302.424.679.411	(87.388.368.719)	658.981.464.619	376.271.688.271	4.524.331.964.197



- (i) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 10 tháng 6 năm 2024 đã thông qua phương án trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 với số tiền lần lượt là 47.895.893.593 VND và 43.654.634.968 VND.
- (ii) Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 10 tháng 6 năm 2024 đã thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18,75% từ nguồn hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển và 9% từ lợi nhuận. Trong đó, trong năm 2023 đã tạm ứng cổ tức lần 1 với tỷ lệ 2,75%, tạm ứng cổ tức lần 2 với tỷ lệ 18,75% theo danh sách cổ đông của ngày đăng ký cuối cùng là ngày 22 tháng 01 năm 2024. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã chi trả cổ tức được chia với số tiền là 801.068.516.154 VND.
- (iii) Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 288/NQ-HĐQT thực hiện tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2024 bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả cổ tức 2%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền là ngày 25 tháng 12 năm 2024. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã chi trả cổ tức được chia với số tiền là 64.084.938.650 VND.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 4 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty là 3.262.350.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phiếu	VND	%	Số lượng cổ phiếu	VND	%
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần	166.391.896	1.663.918.960.000	51,90	166.391.896	1.663.918.960.000	51,90
Công ty TNHH Năng lượng REE	64.629.960	646.299.600.000	20,16	77.396.260	773.962.600.000	24,14
Các cổ đông khác	89.591.198	895.911.980.000	27,94	76.824.898	768.248.980.000	23,96
	320.613.054	3.206.130.540.000	100	320.613.054	3.206.130.540.000	100

Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số cổ phiếu được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	326.235.000	3.262.350.000.000	326.235.000	3.262.350.000.000
Số cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	5.621.946	87.388.368.719	5.621.946	87.388.368.719
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	320.613.054	3.206.130.540.000	320.613.054	3.206.130.540.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nợ khó đòi đã xử lý

Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND
150.190.114	150.190.114
150.190.114	150.190.114

Phải thu từ Công ty TNHH Bê Tông Asean Hà Nội

Tài sản thuê ngoài

Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND
24.380.051.060	24.380.051.060
97.520.204.240	97.520.204.240
650.134.694.933	674.514.745.993
772.034.950.233	796.415.001.293

Trong vòng một năm
Từ hai đến năm năm
Sau năm năm



20. BÁO CÁO BỘ PHẬN

	Hoạt động kinh doanh điện		Hoạt động đầu tư		Tổng	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu của bộ phận	7.681.064.352.700	5.813.760.220.061	326.675.392.336	464.407.804.783	8.007.739.745.036	6.278.168.024.844
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-	-	2.613.000.000	(1.273.000.000)	2.613.000.000	(1.273.000.000)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	87.274.310.733	(80.836.158.947)	324.062.392.336	465.680.804.783	411.336.703.069	384.844.645.836
Thu nhập khác					27.958.165.428	2.117.170.506
Chi phí khác					1.154.868.345	4.572.872.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp					11.074.480.283	2.286.666.898
Lợi nhuận sau thuế TNDN					427.065.519.869	380.102.277.161
	Hoạt động kinh doanh điện		Hoạt động đầu tư		Tổng	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	3.036.247.281.581	3.177.864.041.444	2.497.440.887.550	2.600.053.887.550	5.533.688.169.131	5.777.917.928.994
Tổng nợ phải trả	939.634.827.943	674.241.144.010	69.721.376.991	92.859.201.263	1.009.356.204.934	767.100.345.273
	Hoạt động kinh doanh điện		Hoạt động đầu tư		Tổng	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi tiêu vốn	5.431.851.707	12.169.057.635	-	-	5.431.851.707	12.169.057.635
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	57.775.327.675	60.868.056.024	-	-	57.775.327.675	60.868.056.024
Khấu hao tài sản cố định vô hình	718.695.030	790.264.380	-	-	718.695.030	790.264.380

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động kinh doanh điện
- Hoạt động đầu tư

Kết quả kinh doanh, tài sản và công nợ của bộ phận bao gồm các khoản mục được tính trực tiếp cho từng bộ phận và các khoản mục chung được phân bổ cho mỗi bộ phận trên cơ sở hợp lý. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận.

21. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán điện	7.657.917.307.866	5.795.976.518.762
Doanh thu khác	23.147.044.834	17.783.701.299
	7.681.064.352.700	5.813.760.220.061
Trong đó:		
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
(Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)		

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhiên liệu, phụ liệu	6.628.662.316.826	4.902.152.241.102
Chi phí nhân công	241.248.852.178	210.718.655.397
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	194.270.950.125	219.557.418.587
Chi phí khắc phục sự cố máy móc	-	137.157.981.058
Chi phí sửa chữa, bảo trì thường xuyên TSCĐ	132.119.226.123	101.942.144.819
Chi phí thuế, phí và lệ phí	100.899.347.080	85.495.121.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.667.422.855	57.056.078.855
Chi phí điện mua ngoài	63.663.606.052	42.438.249.467
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.831.672.482)	(17.007.772.058)
Khác	44.383.465.449	37.796.574.795
	7.453.083.514.206	5.777.306.693.477

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	6.628.662.316.826	4.902.152.241.102
Chi phí nhân công và nhân viên	301.733.814.785	262.138.239.852
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	326.390.176.248	321.499.563.406
Chi phí khắc phục sự cố máy móc	-	137.157.981.058
Chi phí khấu hao và phân bổ	57.586.243.969	60.840.843.140
Chi phí thuế, phí và lệ phí	125.997.959.085	96.028.411.355
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.831.672.482)	(17.007.772.058)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.116.384.027	52.468.215.841
Chi phí khác	87.627.262.154	78.871.374.517
	7.593.282.484.612	5.894.149.098.213

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.145.829.286	19.734.645.934
Thu nhập từ cổ tức	325.529.563.050	444.673.158.849
	326.675.392.336	464.407.804.783

Thu nhập từ cổ tức chủ yếu phản ánh các khoản cổ tức được chia từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các công ty khác - các bên liên quan (Thuyết minh số 28).

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	60.484.962.607	51.419.584.455
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.918.821.114	3.784.764.285
Chi phí thuế, phí và lệ phí	25.098.612.005	10.533.289.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.452.777.975	7.791.296.131
Chi phí khác	43.243.796.705	43.313.469.965
	140.198.970.406	116.842.404.736

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.374.718.083	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	11.374.718.083	-

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	438.140.000.152	382.388.944.059
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(325.529.563.050)	(444.673.158.849)
Trừ: Hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho	(3.428.984.161)	(4.474.774.825)
Trừ: Thu nhập phạt hợp đồng đã tính thuế các năm trước ghi nhận trên giá trị hàng tồn kho xuất trong năm 2023	(260.514.122)	(358.038.033)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	866.707.855	18.030.040.803
Cộng: Thu nhập phạt hợp đồng ghi nhận trên giá trị hàng tồn kho	1.761.703.120	286.774.947
Chuyển lỗ	(54.675.759.378)	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	56.873.590.416	(48.800.211.898)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.374.718.083	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
(Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời (được khấu trừ)/ phải chịu thuế	(300.237.800)	2.286.666.898
Tổng (thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(300.237.800)	2.286.666.898

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	427.065.519.869	380.102.277.161
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(47.895.893.593)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	427.065.519.869	332.206.383.568
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	320.613.054	320.613.054
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.332	1.036

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào các quỹ này cho năm tiếp theo. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 10 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

	Năm trước (Số liệu đã báo cáo)	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	380.102.277.161	380.102.277.161
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(47.895.893.593)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	380.102.277.161	332.206.383.568
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	320.613.054	320.613.054
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.186	1.036

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Công ty liên kết
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	Đơn vị cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán điện		
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
Mua hàng		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	57.035.535.522	42.438.249.467
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	80.626.495	305.769.147
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	77.418.084	-
	57.193.580.101	42.744.018.614
Thu nhập lãi cho vay		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	-	8.716.307.425
	-	8.716.307.425
Cổ tức được chia		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	130.109.700.000	179.842.250.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	128.777.759.250	220.761.873.000
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	38.459.633.800	14.705.154.100
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	16.284.000.000	18.408.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	10.027.830.000	9.830.281.749
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	1.870.640.000	1.125.600.000
	325.529.563.050	444.673.158.849
Chia cổ tức		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	33.279.635.005	45.759.498.132
	33.279.635.005	45.759.498.132
Thu hồi khoản cho vay		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	-	188.166.866.953
	-	188.166.866.953

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Mua bán điện	1.697.793.298.497	1.862.937.205.202
	1.697.793.298.497	1.862.937.205.202
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	73.587.291.000	55.190.468.250
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	38.955.000.000	51.940.000.000
Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam	15.836.319.800	-
Công ty cổ phần EVN Quốc Tế	4.248.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	-	321.600.000
	132.626.610.800	107.452.068.250
Phải trả ngắn hạn khác		
Tổng Công ty Phát điện 2- Công ty Cổ phần	33.278.379.200	45.757.771.400
	33.278.379.200	45.757.771.400

Thu nhập của người quản lý chuyên trách

Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, (Quyền) Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thù lao và thu nhập của Hội đồng Quản trị	1.090.948.000	1.093.863.900
Ông Mai Quốc Long	578.627.700	300.981.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	96.000.000	74.388.000
Ông Lê Tuấn Hải	96.000.000	74.388.000
Ông Ngô Nguyên Đồng	266.720.300	-
Ông Nguyễn Văn Thanh	53.600.000	-
Ông Nguyễn Xuân Diện	-	424.254.000
Ông Vũ Xuân Dũng	-	219.852.900
Thu nhập của Ban Giám đốc, (Quyền) Kế toán trưởng	1.314.171.100	1.420.523.200
Ông Nguyễn Hoàng Hải	556.952.200	332.135.000
Thành viên khác Ban Giám đốc	493.338.800	750.632.000
Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Quyền Kế toán trưởng	263.880.100	337.756.200
Thù lao và thu nhập của Ban Kiểm soát	907.625.100	589.207.000
Trưởng Ban Kiểm soát	502.394.700	440.431.000
Thành viên khác	405.230.400	148.776.000

29. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê chủ yếu phản ánh hợp đồng thuê đất với thời hạn 50 năm được ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương. Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê không được hủy ngang như đã trình bày ở Thuyết minh số 19.

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 132.626.610.800 VND (năm trước: 107.452.068.250 VND), là số tiền cổ tức được chia mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận đã trả cho Cổ đông trong năm không bao gồm 69.721.376.991 VND (năm trước: 694.008.677.513 VND), là số tiền cổ tức chia cho các cổ đông theo các quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng Quản trị nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

31. THÔNG TIN BỔ SUNG

Trong năm 2023, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động của Công ty trong thời hạn 12 tháng, thời điểm đình chỉ hoạt động kể từ ngày Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") giao nhiệm vụ, đấu thầu giao nhiệm vụ, chỉ định đơn vị hoặc lựa chọn được nhà thầu khác cung ứng điện thay thế nguồn điện huy động Công ty. Hiện nay, Ban lãnh đạo Công ty đang tiếp tục thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục vi phạm về môi trường, cụ thể như sau:

- Công ty đã hoàn thành đại tu các hệ thống lọc bụi của 07 lò hơi của dây chuyền 1, khắc phục một phần vi phạm về bụi khí thải;
- Công ty đang triển khai kế hoạch cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải lưu huỳnh oxit (SOx) và ni tơ oxit (NOx) và kế hoạch hoàn thành việc cải tạo nâng cấp trong năm 2028 đối với các tổ máy của dây chuyền 2.

Theo hợp đồng mua bán điện đã ký với Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty đã có thỏa thuận bán điện đến năm 2031. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoạt động sản xuất điện theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2025. Ngoài ra, Công ty đã thu thập và đánh giá các thông tin về nhu cầu sử dụng, khả năng cung ứng điện năng cũng như các thông tin liên quan đến lưới điện truyền tải, cơ cấu nguồn điện tương quan với tình hình phát triển kinh tế xã hội cho giai đoạn 2021-2050 để xem xét về khả năng hoạt động của nhà máy điện trong dài hạn.

Công ty cũng đã thực hiện các thủ tục để đề xuất các cơ quan thẩm quyền bổ sung dự án chuyển đổi sử dụng nhiên liệu than sang đốt kèm sinh khối, amoniac cho Dây chuyền 1 và Dây chuyền 2 vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Ngày 15 tháng 3 năm 2025, Bộ Công thương đã có Tờ trình số 1823/TTr-BCT trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó danh mục dự kiến các dự án nhiệt điện linh hoạt có bao gồm Dự án điện khí linh hoạt của Công ty với công suất dự kiến của Dự án là 1200MW và giai đoạn vận hành từ năm 2025 đến năm 2035. Ban lãnh đạo đã đánh giá và tin tưởng rằng nhà máy điện sẽ vẫn được huy động trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu điện năng cho tới khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và Công ty có đủ nguồn lực cần thiết để thực hiện các phương án nêu trên.



Nguyễn Đức Tâm
Người lập biểu



Đinh Thị Diễm Quỳnh
Quyền Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY
(Incorporated in the Socialist Republic of Vietnam)

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2024



TABLE OF CONTENTS

<u>CONTENTS</u>	<u>PAGE(S)</u>
STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS	1 - 2
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	3 - 4
BALANCE SHEET	5 - 6
INCOME STATEMENT	7
CASH FLOW STATEMENT	8 - 9
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS	10 - 32



STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS

The Board of Executive Officers of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's financial statements for the year ended 31 December 2024.

THE BOARDS OF DIRECTORS AND EXECUTIVE OFFICERS

The members of the Boards of Directors and Executive Officers of the Company during the year and to the date of this report are as follows:

Board of Directors

Mr. Mai Quoc Long	Chairman
Mr. Nguyen Quang Quyen	Member
Mr. Le Tuan Hai	Member
Mr. Nguyen Hoang Hai	Member
Mr. Nguyen Xuan Dien	Member
Mr. Ngo Nguyen Dong	Member (Appointed on 10 June 2024)
Ms. Nguyen Van Thanh	Independent Member (Appointed on 10 June 2024)

Board of Executive Officers

Mr. Nguyen Hoang Hai	Chief Executive Officer
Mr. Dang Kien Quyet	Deputy Chief Executive Officer

THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY

The Board of Executive Officers of the Company is responsible for preparing the financial statements, which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2024, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. In preparing these financial statements, the Board of Executive Officers is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements;
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the financial statements so as to minimize errors and frauds.

STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS (Continued)

The Board of Executive Officers is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and that the financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. The Board of Executive Officers is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of Executive Officers confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these financial statements.

For and on behalf of the Boards of Executive Officers,



Nguyễn Hoàng Hai
Chief Executive Officer

31 March 2025

No.: 0975/VN1A-HN-BC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

**To: The Shareholders
The Board of Directors and Board of Executive Officers
of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 31 March 2025 as set out from page 05 to page 32, which comprise the balance sheet as at 31 December 2024, and the statement of income, statement of cash flows for the year then ended and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

Board of Executive Officers' Responsibility for the Financial Statements

The Board of Executive Officers is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting and for such internal control as the Board of Executive Officers determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Executive Officers, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (Continued)

Opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2024, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.



Phan Ngọc Anh
Deputy General Director
Audit Practising Registration Certificate
No. 1101-2023-001-1

DELOITTE VIETNAM AUDIT COMPANY LIMITED

31 March 2025
Hanoi, S.R. Vietnam

Nguyen Tien Quoc
Auditor
Audit Practising Registration Certificate
No. 3008-2024-001-1

BALANCE SHEET
As at 31 December 2024

Unit: VND

ASSETS	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
A. CURRENT ASSETS	100		2,730,492,704,426	2,929,235,432,033
I. Cash and cash equivalents	110	4	25,465,520,493	23,485,928,018
1. Cash	111		25,465,520,493	23,485,928,018
II. Short-term financial investments	120		-	100,000,000,000
1. Held-to-maturity investments	123		-	100,000,000,000
III. Short-term receivables	130		1,837,988,295,371	1,978,018,472,289
1. Short-term trade receivables	131	5	1,702,305,233,816	1,865,525,132,235
2. Short-term advances to suppliers	132		1,030,993,377	871,011,437
3. Other short-term receivables	136	6	137,673,372,698	114,643,633,137
4. Provision for short-term doubtful debts	137	7	(3,021,304,520)	(3,021,304,520)
IV. Inventories	140	8	682,317,977,951	709,143,601,882
1. Inventories	141		747,633,233,232	778,129,235,840
2. Provision for devaluation of inventories	149		(65,315,255,281)	(68,985,633,958)
V. Other short-term assets	150		184,720,910,611	118,587,429,844
1. Short-term prepayments	151		1,023,477,990	34,422,500
2. Value added tax deductibles	152		160,178,312,895	83,659,169,535
3. Taxes and other receivables from the State budget	153	15	23,519,119,726	34,893,837,809
B. NON-CURRENT ASSETS	200		2,803,195,464,705	2,848,682,496,961
I. Fixed assets	220		219,362,891,872	273,075,923,595
1. Tangible fixed assets	221	9	219,096,718,936	272,091,055,629
- Cost	222		13,614,955,984,174	13,610,174,993,192
- Accumulated depreciation	223		(13,395,859,265,238)	(13,338,083,937,563)
2. Intangible assets	227	10	266,172,936	984,867,966
- Cost	228		60,334,919,230	60,334,919,230
- Accumulated amortisation	229		(60,068,746,294)	(59,350,051,264)
II. Long-term assets in progress	240		25,939,603,933	25,579,843,626
1. Long-term construction in progress	242	11	25,939,603,933	25,579,843,626
III. Long-term financial investments	250	13	2,497,440,887,550	2,500,053,887,550
1. Investments in joint-ventures, associates	252		1,451,055,770,150	1,451,055,770,150
2. Equity investments in other entities	253		1,084,843,117,400	1,084,843,117,400
3. Provision for impairment of long-term financial investments	254		(38,458,000,000)	(35,845,000,000)
IV. Other long-term assets	260		60,452,081,350	49,972,842,190
1. Long-term prepayments	261	12	51,276,740,340	40,710,120,013
2. Deferred tax assets	262		460,648,447	160,410,647
3. Long-term reserved spare parts	263	8	8,714,692,563	9,102,311,530
TOTAL ASSETS (270=100+200)	270		5,533,688,169,131	5,777,917,928,994

The accompany notes are an integral part of these financial statements

BALANCE SHEET (Continued)
As at 31 December 2024

Unit: VND

RESOURCES	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
C. LIABILITIES	300		1,009,356,204,934	767,100,345,273
I. Current liabilities	310		1,009,356,204,934	767,100,345,273
1. Short-term trade payables	311	14	798,613,428,414	555,443,434,552
2. Short-term advances from customers	312		350,501,682	350,501,682
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	15	11,851,798,718	9,631,737,318
4. Payables to employees	314		96,919,991,736	81,006,745,889
5. Short-term accrued expenses	315		4,438,953,206	4,115,162,142
6. Other current payables	319	16	74,253,167,209	94,575,127,237
7. Bonus and welfare funds	322	17	22,928,363,969	21,977,636,453
D. EQUITY	400		4,524,331,964,197	5,010,817,583,721
I. Owners' equity	410	18	4,524,331,964,197	5,010,817,583,721
1. Owners' contributed capital	411		3,262,350,000,000	3,262,350,000,000
- Ordinary shares carrying voting rights	411a		3,262,350,000,000	3,262,350,000,000
2. Share premium	412		11,692,500,615	11,692,500,615
3. Other owners' capital	414		302,424,679,411	298,170,049,781
4. Treasury shares	415		(87,388,368,719)	(87,388,368,719)
5. Investment and development fund	418		658,981,464,619	619,581,459,281
6. Retained earnings	421		376,271,688,271	906,411,942,763
- Retained earnings accumulated to the prior year end	421a		13,328,779,202	614,478,255,452
- Retained earnings of the current year	421b		362,942,909,069	291,933,687,311
TOTAL RESOURCES (440=300+400)	440		5,533,688,169,131	5,777,917,928,994

Nguyen Duc Tam
Preparer

Dinh Thi Diem Quynh
Acting Chief Accountant

Nguyen Hoang Hai
Chief Executive Officer

31 March 2025

The accompany notes are an integral part of these financial statements

INCOME STATEMENT
For the year ended 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	Current year	Prior year
1. Gross revenue from goods sold and services rendered	01	21	7,681,064,352,700	5,813,760,220,061
2. Net revenue from goods sold (10=01)	10		7,681,064,352,700	5,813,760,220,061
3. Cost of sales	11	22	7,453,083,514,206	5,777,306,693,477
4. Gross profit from goods sold and services rendered (20=10-11)	20		227,980,838,494	36,453,526,584
5. Financial income	21	24	326,675,392,336	464,407,804,783
6. Financial expenses	22		3,120,557,355	(825,719,205)
- In which: Interest expense	23		480,124,143	419,922,537
7. General and administration expenses	26	25	140,198,970,406	116,842,404,736
8. Operating profit (30=20+(21-22)-26)	30		411,336,703,069	384,844,645,836
9. Other income	31		27,958,165,428	2,117,170,506
10. Other expenses	32		1,154,868,345	4,572,872,283
11. Profit/(loss) from other activities (40=31-32)	40		26,803,297,083	(2,455,701,777)
12. Accounting profit before tax (50=30+40)	50		438,140,000,152	382,388,944,059
13. Current corporate income tax expense	51	26	11,374,718,083	-
14. Deferred corporate tax (income)/expense	52	26	(300,237,800)	2,286,666,898
15. Net profit after corporate income tax (60=50-51-52)	60		427,065,519,869	380,102,277,161
16. Basic earnings per share	70	27	1,332	1,036

Nguyen Duc Tam
Preparer

Dinh Thi Diem Quynh
Acting Chief Accountant

Nguyen Hoang Hai
Chief Executive Officer

31 March 2025

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

CASH FLOW STATEMENT
For the year ended 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. <i>Profit before tax</i>	01	438,140,000,152	382,388,944,059
2. <i>Adjustments for:</i>			
Depreciation and amortisation of fixed assets	02	57,802,059,385	61,056,658,556
Provisions	03	(3,218,672,482)	(18,280,772,058)
Gain from investing activities	05	(326,675,392,336)	(464,407,804,783)
Interest expense	06	480,124,143	419,922,537
3. <i>Operating profit/(loss) before movements in working capital</i>	08	166,528,118,862	(38,823,051,689)
Changes in receivables	09	98,489,335,287	(90,652,566,669)
Changes in inventories	10	33,044,915,380	(193,720,383,011)
Changes in payables (excluding accrued loan interest and corporate income tax payable)	11	253,359,338,752	76,228,912,581
Changes in prepaid expenses	12	(11,555,675,817)	(11,388,728,067)
Interest paid	14	(480,124,143)	(419,922,537)
Corporate income tax paid	15	-	(5,245,076,520)
Other cash inflows	16	62,720,300	46,820,000
Other cash outflows	17	(46,315,923,057)	(39,086,938,221)
<i>Net cash generated by/(used in) operating activities</i>	20	493,132,705,564	(303,060,934,133)
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21	(5,431,851,707)	(12,169,057,635)
2. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23	-	(250,000,000,000)
3. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24	100,000,000,000	428,166,866,953
4. Interest earned, dividends and profits received	27	303,071,808,690	356,983,161,191
<i>Net cash generated by investing activities</i>	30	397,639,956,983	522,980,970,509

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

CASH FLOW STATEMENT (Continued)
For the year ended 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Dividends and profits paid	36	(888,793,070,072)	(256,774,968,428)
<i>Net cash used in financing activities</i>	<i>40</i>	<i>(888,793,070,072)</i>	<i>(256,774,968,428)</i>
 Net increase/(decrease) in cash (50=20+30+40)	 50	 1,979,592,475	 (36,854,932,052)
 Cash and cash equivalents at the beginning of the year	 60	 23,485,928,018	 60,340,860,070
 Cash and cash equivalents at the end of the year (70=50+60)	 70	 25,465,520,493	 23,485,928,018

Nguyen Duc Tam
Preparer

Dinh Thi Diem Quynh
Acting Chief Accountant



Nguyen Hoang Hai
Chief Executive Officer

31 March 2025

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

1. GENERAL INFORMATION

Structure of ownership

Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company ("the Company") is a joint stock company incorporated in Vietnam. The Company was established on the basis of equitization of Pha Lai Thermal Power Company – an entity under management of Vietnam Electricity ("EVN") in accordance with its first Business Registration Certificate No. 0800296853 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Duong province on 26 January 2006, with the latest (11th) amendment dated 24 April 2023.

On 26 January 2007, the Company's shares were officially traded on the stock trading market of public companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange according to the announcement dated 17 January 2007, with the stock symbol PPC.

The Parent company of the Company is Power Generation Corporation 2 (EVNGENCO2).

The number of employees of the Company as at 31 December 2024 was 719 (31 December 2023: 736).

Operating industry and principal activities

The Company's operating industry include:

- Electricity generation and distribution
- Management, operation, maintenance, repair of thermal power projects, architectural works of power plants
- Testing and calibration of electrical equipment
- Establishing investment construction projects, managing investment construction projects, consulting and supervising construction and installation of electrical works
- Buying and selling, importing and exporting materials and equipment
- Production and trade of construction materials
- Manufacturing and assembling of mechanical and thermal power equipment, spare parts and materials
- Investment in power and grid projects
- Training for equipment management, operation, maintenance and repair of power plant equipment.

Normal production and business cycle

The Company's normal production and business cycle is carried out for a time period of 12 months or less.

Disclosure of information comparability in the financial statements

Comparative figures are the figures of the audited financial statements for the year ended 31 December 2023.

The Company's structure

As at 31 December 2024, the Company has 01 associate (31 December 2023: 01 associate) which is Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company.

No.	Company name	Place of establishment and operation	Ratio of owner -ship	Ratio of voting power held	Main activities
1	Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company	Hai Phong	25.97%	25.97%	Electricity production and trading activities

Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company was established under Business Registration Certificate No. 0203000279 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City for the first time on 17 September 2002, with the latest (10th) amendment dated 02 January 2025. The main business activities of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company are production, transmission and distribution of electricity (thermal power). The associate's head office is located in Doan village, Tam Hung commune, Thuy Nguyen district, Hai Phong city, Vietnam.

2. ACCOUNTING CONVENTION AND FINANCIAL YEAR

Accounting convention

The accompanying financial statements, expressed in Vietnam Dong (VND), are prepared under the historical cost convention and in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

Financial year

The Company's financial year begins on 01 January and ends on 31 December.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the financial year. Although these accounting estimates are based on the Board of Executive Officers' best knowledge, actual results may differ from those estimates.

Cash

Cash comprise cash on hand and bank demand deposits.

Financial investments

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments comprise investments that the Company has the positive intent or ability to hold to maturity, including term deposits.

Post-acquisition interest income from held-to-maturity investments is recognised in the income statement on accrual basis.

Investments in associates

An associate is an entity over which the Company has significant influence and that is neither a subsidiary nor an interest in joint venture. Significant influence is the power to participate in the financial and operating policy decisions of the investee but not control or joint control over those policies.

Interests in associate are initially recognised at cost. The Company's share of the net profit of the investee after acquisition is recognised in the income statement. Other distributions received other than such profit share are deducted from the cost of the investments as recoverable amounts.

Investments in associate are carried in the balance sheet at cost less provision for impairment of such investments (if any). Provisions for impairment of investments in associate are made when there is reliable evidence for declining in value of these investments at the balance sheet date

Equity investments in other entities

Equity investments in other entities represent the Company's investments in ordinary shares of the entities over which the Company has no control, joint control, or significant influence.

Equity investments in other entities are carried at cost less provision for impairment.

Receivables

Receivables represent the amounts recoverable from customers or other debtors and are stated at book value less provision for doubtful debts.

Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more, or when the debtor is in dissolution, in bankruptcy, or is experiencing similar difficulties and so may be unable to repay the debt.

Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost comprises cost of purchases and other directly attributable expenses. The Company applies perpetual method to account for inventories. Cost is calculated using the weighted average method, except for raw materials such as coal and oil used for power generator furnaces, which are accounted for using the periodic method. The original cost of inventories is determined using the weighted average method (for production and business sectors) and the specific identification method (for capital construction).

The evaluation of necessary provision for inventory obsolescence follows current prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those which have costs higher than net realisable values as at the balance sheet date.

Long-term reserved spare parts

Long-term reserved spare parts reflect the value of supplies and spare parts used for storage, replacement and prevention of damage to assets, but do not meet the criteria for classification as fixed assets and have a storage period of more than 12 months or more than a normal production and business cycle.

Tangible fixed assets and depreciation

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working conditions and locations for their intended use. The costs of tangible fixed assets formed from construction investment by contractual mode or self-construction or self-generating process are the settled costs of the invested construction projects in accordance with the prevailing State's regulations on investment and construction management, directly-related expenses and registration fee (if any).

In the event the construction project has been completed and put into use but the settled costs thereof have not been approved, the cost of tangible fixed assets is recognised at the estimated cost based on the actual cost incurred. The estimated cost will be adjusted according to the settled costs approved by competent authorities.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives as follows:

	Current year (Years)
Buildings and structures	03 - 35
Machinery and equipment	05 - 36
Motor vehicles	10 - 17
Office equipment	03 - 10
Others	03 - 10

Tangible fixed assets are revalued in accordance with the State's decisions or when state-owned enterprises are equitised. The cost and accumulated depreciation of tangible fixed assets are adjusted based on the revaluation value approved by competent authorities as regulated.

Loss or gain resulting from sales and disposals of tangible fixed assets is the difference between net proceeds from sales or disposals of assets and their carrying amount and is recognised in the income statement.

Intangible assets and amortisation

Intangible assets represent land use rights and computer software that are stated at cost less accumulated amortisation.

Land use rights are stated at cost less accumulated depreciation. The cost of land use rights includes costs directly attributable to acquiring the land use rights. Amortisation is calculated on a straight-line basis over 10 years.

Computer software is depreciated on straight-line method based on its estimated useful lives in 03 years.

Leasing

Leases where substantially all the rewards and risks of ownership of assets remain with the leasing company are accounted for as operating leases. Rentals payable under operating leases are charged to the income statement on a straight-line basis over the term of the relevant lease. Benefits received and receivable as an incentive to enter into an operating lease are also spread on a straight-line basis over the lease term.

Construction in progress

Properties in the course of construction for production, rental or administrative purposes, or for other purposes, are carried at cost. Cost includes costs that are necessary to form the assets including construction, equipment and other directly attributable costs in accordance with EVN's accounting policy. Such costs will be included in the estimated costs of the fixed assets (if settled costs have not been approved) when they are put into use.

According to the State's regulations on investment and construction management, the settled costs of completed construction projects are subject to approval by appropriate level of competent authorities. The final costs of these completed construction projects may vary depending on the final approval by competent authorities.

The Company records major repair costs when incurred. These major repair costs are charged to cost of sales when the major repair project is completed, accepted and put into use. Major repair costs of repair projects that have not been completed and accepted and put into use at the end of the year are tracked in the Construction in progress account.

Prepayments

Prepayments are expenses which have already been paid but relate to results of operations of multiple accounting period. Prepaid expenses include costs of repairing fixed assets with large values, supplies and equipment for use and other prepaid expenses.

Other prepaid expenses are expected to provide future economic benefits to the Company. These expenditures have been capitalised as prepayments, and are allocated to the income statement using the straight-line method in accordance with the current prevailing accounting regulations.

Revenue recognition

Revenue from the sale of goods is recognised when all five (5) following conditions are satisfied:

- (a) the Company has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods;
- (b) the Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with; ownership nor effective control over the goods sold;
- (c) the amount of revenue can be measured reliably;
- (d) it is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company; and
- (e) the costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

Revenue from electricity sales is determined and recorded based on the electricity output supplied to the power transmission system (determined by the index on the electricity meter), confirmed by customers and the electricity selling price agreed upon in the signed contracts.

Interest income is accrued on a time basis, by reference to the principal outstanding and at the applicable interest rate.

Dividend income from investments is recognised when the Company's right to receive payment has been established.

Borrowing costs

Borrowing costs are recognised in the income statement in the year when incurred unless they are capitalised in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 16 "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs directly attributable to the acquisition, construction or production of qualifying assets, which are assets that necessarily take a substantial period of time to get ready for their intended use or sale, are added to the cost of those assets, until such time as the assets are substantially ready for their intended use or sale. Investment income earned on the temporary investment of specific borrowings pending their expenditure on qualifying assets is deducted from the cost of those assets. For specific borrowings for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, borrowing costs are capitalised even when the construction period is under 12 months.

Taxation

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax.

The tax currently payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit differs from profit before tax as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are never taxable or deductible.

Deferred tax is recognised on significant differences between carrying amounts of assets and liabilities in the financial statements and the corresponding tax bases used in the computation of taxable profit and is accounted for using balance sheet liability method. Deferred tax liabilities are generally recognised for all temporary differences and deferred tax assets are recognised to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences can be utilised.

Deferred tax is calculated at the tax rates that are expected to apply in the year when the liability is settled or the asset realised. Deferred tax is charged or credited to profit or loss, except when it relates to items charged or credited directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in equity.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same tax authority and the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

4. CASH

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Cash on hand	187,057,062	1,412,264,198
Bank demand deposits	25,278,463,431	22,073,663,820
	25,465,520,493	23,485,928,018

5. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Electric Power Trading Company - Vietnam Electricity	1,697,793,298,497	1,862,937,205,202
Others	4,511,935,319	2,587,927,033
	1,702,305,233,816	1,865,525,132,235

In which:

Trade receivables from related parties (Details stated in Note 28)	1,697,793,298,497	1,862,937,205,202
---	-------------------	-------------------

6. OTHER RECEIVABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Dividend income	132,626,610,800	107,452,068,250
Advances to employees	840,500,000	2,447,553,000
Others	4,206,261,898	4,744,011,887
	137,673,372,698	114,643,633,137

In which:

Other receivables from related parties (Details stated in Note 28)	132,626,610,800	107,452,068,250
---	-----------------	-----------------

7. BAD DEBTS

	Closing balance			Opening balance		
	Cost	Recoverable amount	VND	Cost	Recoverable amount	VND
Bao Viet Securities Investment Fund Management Company Limited	3,021,304,520	-	Over 3 years	3,021,304,520	-	Over 3 years
	3,021,304,520	-	3,021,304,520	-		
Short-term provision for doubtful debts		3,021,304,520			3,021,304,520	

The recoverable amount is measured at cost less provision for doubtful debts.

8. INVENTORIES

a. Current

	Closing balance		Opening balance	
	VND		VND	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Raw materials	744,795,827,572	(63,704,145,427)	776,104,612,968	(67,362,746,120)
Tools and supplies	2,810,800,906	(1,611,109,854)	2,004,268,118	(1,622,887,838)
Work in progress	26,604,754	-	20,354,754	-
	747,633,233,232	(65,315,255,281)	778,129,235,840	(68,985,633,958)

b. Non-current

	Closing balance		Opening balance	
	VND		VND	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Long-term reserved spare parts	155,092,822,630	(146,378,130,067)	157,641,735,402	(148,539,423,872)
	155,092,822,630	(146,378,130,067)	157,641,735,402	(148,539,423,872)

During the year, the Company reversed the provision amount of VND 5,831,672,482 (2023: VND 17,007,772,058) that had been made in previous years for items that have been issued for consumption this year.

9. INCREASES, DECREASES IN TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Office equipment	Motor vehicles	Others	Total
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
COST						
Opening balance	1,708,812,563,537	11,707,404,269,081	113,022,972,921	73,352,755,633	7,582,432,020	13,610,174,993,192
Additions	-	31,200,000	4,254,629,630	495,161,352	-	4,780,990,982
Closing balance	1,708,812,563,537	11,707,435,469,081	117,277,602,551	73,847,916,985	7,582,432,020	13,614,955,984,174
ACCUMULATED DEPRECIATION						
Opening balance	1,576,495,955,046	11,601,578,825,016	86,569,749,037	67,886,771,850	5,552,636,614	13,338,083,937,563
Charge for the year	21,486,770,181	27,630,278,287	4,755,391,067	2,653,109,348	1,249,778,792	57,775,327,675
Closing balance	1,597,982,725,227	11,629,209,103,303	91,325,140,104	70,539,881,198	6,802,415,406	13,395,859,265,238
NET BOOK VALUE						
Opening balance	132,316,608,491	105,825,444,065	26,453,223,884	5,465,983,783	2,029,795,406	272,091,055,629
Closing balance	110,829,838,310	78,226,365,778	25,952,462,447	3,308,035,787	780,016,614	219,096,718,936

As at 31 December 2024, the cost of the Company's tangible fixed assets includes VND 12,797,582,558,041 (as at 31 December 2023: VND 12,731,334,148,940) of assets which have been fully depreciated but are still in use.

10. INCREASES, DECREASES IN INTANGIBLE ASSETS

	Land use rights	Computer software	Total
	VND	VND	VND
COST			
Opening balance	57,414,901,632	2,920,017,598	60,334,919,230
Closing balance	57,414,901,632	2,920,017,598	60,334,919,230
ACCUMULATED DEPRECIATION			
Opening balance	57,414,901,632	1,935,149,632	59,350,051,264
Charge for the year	-	718,695,030	718,695,030
Closing balance	57,414,901,632	2,653,844,662	60,068,746,294
NET BOOK VALUE			
Opening balance	-	984,867,966	984,867,966
Closing balance	-	266,172,936	266,172,936

The cost of intangible assets as at 31 December 2024 includes VND 58,779,496,632 (as at 31 December 2023: VND 58,210,431,632) of assets which have been fully amortised but are still in use.

11. CONSTRUCTIONS IN PROGRESS

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Upgrade equipment for Line 1	9,381,043,359	9,381,043,359
Project management costs	5,550,278,491	5,550,278,491
NOx, SOx removal system for Line 2	3,893,580,616	3,893,580,616
Others	7,114,701,467	6,754,941,160
	25,939,603,933	25,579,843,626

12. LONG-TERM PREPAYMENTS

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Long-term supplies and equipment issued for consumption	43,027,593,933	33,904,424,752
Fixed asset repair costs	2,071,450,868	5,065,843,905
Tools and equipment	6,074,243,129	1,533,640,687
Others	103,452,410	206,210,669
	51,276,740,340	40,710,120,013

13. LONG-TERM FINANCIAL INVESTMENTS

	Closing balance			Opening balance		
	Cost	Provision	Recoverable amount VND	Giá gốc	Dự phòng	Recoverable amount VND
a. Investment in associates						
Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company (i)	1,451,055,770,150	-	1,675,065,000,000	1,451,055,770,150	-	1,817,900,000,000
	1,451,055,770,150	-	1,675,065,000,000	1,451,055,770,150	-	1,817,900,000,000

(i) Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company operated at a profit in the years ended 31 December 2024 and 31 December 2023.

Significant transactions between the Company and its associate during the year are presented in Note 28 - Related party transactions and balances.

	Closing balance			Opening balance		
	Cost	Provision	Recoverable amount VND	Giá gốc	Dự phòng	Recoverable amount VND
b. Investment in other entities						
Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	817,295,117,400	-	1,030,222,074,000	817,295,117,400	-	1,089,091,906,800
Vietnam Electricity Development Joint Stock Company	100,000,000,000	-	304,283,573,300	100,000,000,000	-	266,955,105,200
EVN International Joint Stock Company	70,800,000,000	-	154,344,000,000	70,800,000,000	-	175,584,000,000
Buon Don Electric Joint Stock Company	50,250,000,000	-	152,622,315,000	50,250,000,000	-	126,614,925,000
Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company	46,498,000,000	(38,458,000,000)	8,040,000,000	46,498,000,000	(35,845,000,000)	10,653,000,000
	1,084,843,117,400	(38,458,000,000)	1,649,511,962,300	1,084,843,117,400	(35,845,000,000)	1,668,898,937,000

(*) Fair value of these investments is determined by referencing the closing price on the stock market at the latest trading day before the balance sheet date.



14. SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
	Amount/Amount able to be paid off	Amount/Amount able to be paid off
Vietnam National Coal - Mineral Industries Group	537,760,882,899	267,463,239,174
Northeast Corporation - Ministry of National Defense	82,780,514,139	56,692,941,703
Institute of Mechanical Research	56,574,692,021	49,914,696,495
Northern Thermal Power Repair Service Joint Stock Company	25,198,116,751	43,249,296,705
LILAMA 69-1 Pha Lai Joint Stock Company	18,751,677,708	65,091,219,104
Chemical Industry Technical Services Joint Stock Company	12,963,433,499	17,543,567,684
Other suppliers	64,584,111,397	55,488,473,687
	798,613,428,414	555,443,434,552

15. TAXES AND AMOUNTS RECEIVABLE FROM/PAYABLE TO THE STATE BUDGET

	Opening balance	Payable/ Receivable during the year	Paid/Received during the year	Closing balance
	VND	VND	VND	VND
Value added tax	-	615,030,796,232	615,030,796,232	-
Corporate income tax	(34,893,837,809)	11,374,718,083	-	(23,519,119,726)
Personal income tax	3,127,435,023	15,743,022,366	14,564,780,671	4,305,676,718
Resource tax	6,504,302,295	84,232,684,080	83,190,864,375	7,546,122,000
Fee for granting water resource exploitation rights	-	17,119,892,673	17,119,892,673	-
Land rent, non-agricultural land use tax	-	25,015,056,644	25,015,056,644	-
Other taxes	-	456,229,673	456,229,673	-
	(25,262,100,491)	768,972,399,751	755,377,620,268	(11,667,321,008)
In which:				
Taxes and other receivable from the State	34,893,837,809			23,519,119,726
Taxes and other payables from the State	9,631,737,318			11,851,798,718

16. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Dividends payable	69,721,376,991	92,859,201,263
Others	4,531,790,218	1,715,925,974
	74,253,167,209	94,575,127,237
In which:		
Other payables from related parties (Details stated in Note 28)	33,278,379,200	45,757,771,400

17. BONUS AND WELFARE FUND

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Opening balance	21,977,636,453	20,165,625,554
Increase during the year	45,615,893,593	41,500,610,968
Decrease during the year	(44,665,166,077)	(39,688,600,069)
Utilization during the year	(43,973,202,757)	(39,086,938,221)
Depreciation expense formed from welfare fund	(691,963,320)	(601,661,848)
Closing balance	22,928,363,969	21,977,636,453

18. OWNERS' EQUITY

Movement in owners' equity

	Owners' contributed capital	Share premium	Other owners' capital	Treasury shares	Investment and development fund	Retained earnings	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>For the year ended 31 December 2023</i>							
Opening balance	3,262,350,000,000	11,692,500,615	295,618,140,373	(87,388,368,719)	1,155,788,637,402	378,394,044,564	5,016,454,954,235
Profit during the year	-	-	-	-	-	380,102,277,161	380,102,277,161
Appropriation to Investment and development fund	-	-	-	-	67,494,207,537	(67,494,207,537)	-
Appropriation to Bonus and welfare fund	-	-	-	-	-	(41,080,614,625)	(41,080,614,625)
Reversal of Development Investment fund to Retained earnings	-	-	-	-	(601,149,476,250)	601,149,476,250	-
Dividend from 2022 retained earnings	-	-	-	-	-	(256,490,443,200)	(256,490,443,200)
Dividend from 2023 retained earnings	-	-	-	-	-	(88,168,589,850)	(88,168,589,850)
Assets formed from funds	-	-	2,551,909,408	-	(2,551,909,408)	-	-
Closing balance	3,262,350,000,000	11,692,500,615	298,170,049,781	(87,388,368,719)	619,581,459,281	906,411,942,763	5,010,817,583,721
<i>For the year ended 31 December 2024</i>							
Opening balance	3,262,350,000,000	11,692,500,615	298,170,049,781	(87,388,368,719)	619,581,459,281	906,411,942,763	5,010,817,583,721
Profit during the year	-	-	-	-	-	427,065,519,869	427,065,519,869
Appropriation to Investment and development fund (i)	-	-	-	-	43,654,634,968	(43,654,634,968)	-
Appropriation to Bonus and welfare fund (ii)	-	-	-	-	-	(47,895,893,593)	(47,895,893,593)
Dividend from 2023 retained earnings	-	-	-	-	-	(801,532,635,000)	(801,532,635,000)
Dividend from 2024 retained earnings	-	-	-	-	-	(64,122,610,800)	(64,122,610,800)
Assets formed from funds	-	-	4,254,629,630	-	(4,254,629,630)	-	-
Closing balance	3,262,350,000,000	11,692,500,615	302,424,679,411	(87,388,368,719)	658,981,464,619	376,271,688,271	4,524,331,964,197

- (i) The 2024 Annual General Meeting of Shareholders on 10 June 2024 approved the plan to allocate the Bonus and Welfare Fund and the Development Investment Fund from 2023 retained earnings with the amounts of VND 47,895,893,593 and VND 43,654,634,968, respectively.
- (ii) The extraordinary general meeting of shareholders on 29 December 2023 and the 2024 Annual General Meeting of Shareholders on 10 June 2024 approved the plan to pay cash dividends at the rate of 18.75% from the reversal of the Development Investment Fund and 9% from retained earnings. In which, for 2023, the first interim dividends were paid at the rate of 2.75%, the second interim dividends were paid at the rate of 18.75% with the list of eligible shareholders cutoff at the record date of 22 January 2024. Up to the reporting date, the Company has paid dividends with the amount of VND 801,068,516,154.
- (iii) On 28 November 2024, the Board of Directors issued Resolution No. 288/NQ-HDQT to make the 2024 first interim dividend payment in cash, with a dividend payout ratio of 2%. The record dated is 25 December 2024. Up to the reporting date, the Company has paid dividends with the amount of VND 64,084,938,650.

Charter capital

According to the Company's 11th Amended Enterprise Registration Certificate dated 24 April 2023, the Company's charter capital is VND 3,262,000,000,000 (31 December 2023: VND 3,262,000,000,000). The charter capital contributions by the shareholders as at 31 December 2024 had been fully made as follows:

	Contributed capital					
	Closing balance			Opening balance		
	Number of shares	VND	%	Number of shares	VND	%
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	166,391,896	1,663,918,960,000	51.90	166,391,896	1,663,918,960,000	51.90
REE Energy Company Limited	64,629,960	646,299,600,000	20.16	77,396,260	773,962,600,000	24.14
Other shareholders	89,591,198	895,911,980,000	27.94	76,824,898	768,248,980,000	23.96
	320,613,054	3,206,130,540,000	100	320,613,054	3,206,130,540,000	100

	Closing balance		Opening balance	
	Number of shares	VND	Number of shares	VND
Number of shares issued to the public				
Ordinary shares	326,235,000	3,262,350,000,000	326,235,000	3,262,350,000,000
Number of treasury shares				
Ordinary shares	5,621,946	87,388,368,719	5,621,946	87,388,368,719
Number of outstanding Shares in circulation				
Ordinary shares	320,613,054	3,206,130,540,000	320,613,054	3,206,130,540,000

An ordinary share has par value of VND 10,000.

19. OFF BALANCE SHEET ITEMS

Bad debt written-off

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Receivables from Asean Hanoi Concrete Company Limited	150,190,114	150,190,114
	150,190,114	150,190,114

Operating lease assets

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Within one year	24,380,051,060	24,380,051,060
From two to five years	97,520,204,240	97,520,204,240
After five years	650,134,694,933	674,514,745,993
	772,034,950,233	796,415,001,293

20. BUSINESS SEGMENTS

	Electricity business activities		Investing activities		Total	
	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Total divisional revenue	7,681,064,352,700	5,813,760,220,061	326,675,392,336	464,407,804,783	8,007,739,745,036	6,278,168,024,844
Provision for impairment of long-term financial investments	-	-	2,613,000,000	(1,273,000,000)	2,613,000,000	(1,273,000,000)
Divisional business results	87,274,310,733	(80,836,158,947)	324,062,392,336	465,680,804,783	411,336,703,069	384,844,645,836
Other income					27,958,165,428	2,117,170,506
Other expense					1,154,868,345	4,572,872,283
Corporation income tax					11,074,480,283	2,286,666,898
Profit after tax					427,065,519,869	380,102,277,161

	Electricity business activities		Investing activities		Total	
	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Total assets	3,036,247,281,581	3,177,864,041,444	2,497,440,887,550	2,600,053,887,550	5,533,688,169,131	5,777,917,928,994
Total liabilities	939,634,827,943	674,241,144,010	69,721,376,991	92,859,201,263	1,009,356,204,934	767,100,345,273

	Electricity business activities		Investing activities		Total	
	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance	Closing balance	Opening balance
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Capital expenditure	5,431,851,707	12,169,057,635	-	-	5,431,851,707	12,169,057,635
Depreciation of tangible fixed assets	57,775,327,675	60,868,056,024	-	-	57,775,327,675	60,868,056,024
Amortisation of intangible assets	718,695,030	790,264,380	-	-	718,695,030	790,264,380

The Company is currently organized into two business divisions based on its products and services as follows:

- Electricity business
- Investing activities

The business results, assets, and liabilities of the divisions include items directly attributable to each division and common items reasonably allocated to each division. The revenue, expenses, and business results of the divisions include inter-division transactions.

21. REVENUE

	Current year	Prior year
	VND	VND
Electricity sales	7,657,917,307,866	5,795,976,518,762
Other sales	23,147,044,834	17,783,701,299
	7,681,064,352,700	5,813,760,220,061
In which:		
Sales to related parties (Details stated in Note 28)	7,656,675,282,029	5,794,769,764,026

22. COST OF SALES

	Current year	Prior year
	VND	VND
Fuel and spare parts costs	6,628,662,316,826	4,902,152,241,102
Labor costs	241,248,852,178	210,718,655,397
Major repair costs of fixed assets	194,270,950,125	219,557,418,587
Cost of troubleshooting machinery	-	137,157,981,058
Cost of regular repair and maintenance of fixed assets	132,119,226,123	101,942,144,819
Taxes, fees and charges	100,899,347,080	85,495,121,455
Depreciation and amortisation	53,667,422,855	57,056,078,855
Cost of outsourced electricity	63,663,606,052	42,438,249,467
Reversal of provision for devaluation in inventory	(5,831,672,482)	(17,007,772,058)
Others	44,383,465,449	37,796,574,795
	7,453,083,514,206	5,777,306,693,477

23. PRODUCTION COST BY NATURE

	Current year	Prior year
	VND	VND
Raw materials and consumables	6,628,662,316,826	4,902,152,241,102
Labour cost	301,733,814,785	262,138,239,852
Fixed asset repair	326,390,176,248	321,499,563,406
Cost of troubleshooting machinery breakdowns	-	137,157,981,058
Depreciation and amortisation	57,586,243,969	60,840,843,140
Taxes, fees and charges	125,997,959,085	96,028,411,355
Reversal of provision for devaluation in inventory	(5,831,672,482)	(17,007,772,058)
Out-sourced services	71,116,384,027	52,468,215,841
Others	87,627,262,154	78,871,374,517
	7,593,282,484,612	5,894,149,098,213

24. FINANCIAL INCOME

	Current year	Prior year
	VND	VND
Bank interest	1,145,829,286	19,734,645,934
Dividends received	325,529,563,050	444,673,158,849
	326,675,392,336	464,407,804,783

Dividend income mainly represents dividends due from the Company's associate and other related parties (Note 28).

25. GENERAL AND ADMINISTRATION EXPENSES

	Current year	Prior year
	VND	VND
Labor cost	60,484,962,607	51,419,584,455
Depreciation and amortisation	3,918,821,114	3,784,764,285
Taxes, fees and charges	25,098,612,005	10,533,289,900
Out-sourced services	7,452,777,975	7,791,296,131
Others	43,243,796,705	43,313,469,965
	140,198,970,406	116,842,404,736

26. CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

	Current year	Prior year
	VND	VND
Current corporate income tax expense		
Corporate income tax expense based on taxable profit in the current year	11,374,718,083	-
Total current corporate income tax expense	11,374,718,083	-

The current corporate income tax expense for the year was computed as follows:

	Current year	Prior year
	VND	VND
Profit before tax	438,140,000,152	382,388,944,059
Adjustments for taxable profit		
Less: Non-taxable income	(325,529,563,050)	(444,673,158,849)
Less: Reversal of provision for inventory devaluation	(3,428,984,161)	(4,474,774,825)
Less: Contract penalty income taxed in previous years and charged to the value of inventories issued for consumption in 2023	(260,514,122)	(358,038,033)
Add back: Non-deductible expenses	866,707,855	18,030,040,803
Add: Contract penalty income charged to inventory value	1,761,703,120	286,774,947
Loss carry-forward	(54,675,759,378)	-
Taxable profit	56,873,590,416	(48,800,211,898)
Corporate income tax expense based on taxable profit in the current year	11,374,718,083	-

The corporate income tax rate is 20%.

	Current year	Prior year
	VND	VND
Deferred corporate tax (income)/expense (Deductible)/Taxable temporary differences	(300,237,800)	2,286,666,898
Total deferred corporate tax (income)/expense	(300,237,800)	2,286,666,898

27. BASIC EARNINGS PER SHARE

	Current year	Prior year
	VND	VND
Accounting profit after corporate income tax	427,065,519,869	380,102,277,161
Bonus and welfare fund (*)	-	(47,895,893,593)
Profit or loss attributable to ordinary shareholders	427,065,519,869	332,206,383,568
Average ordinary shares in circulation for the year	320,613,054	320,613,054
Basic earnings per share	1,332	1,036

At the date of these financial statements, the Company has not yet reliably estimated the amount of earnings for the year ended 31 December 2024 that can be allocated to the Bonus and Welfare Fund and the Management Bonus Fund because the General Meeting of Shareholders has not yet decided on the allocation rate to these funds for the following year. If the Company allocates the Bonus and Welfare Fund and the Management Bonus Fund for the year ended 31 December 2024, the net profit attributable to ordinary shareholders will decrease accordingly.

Basic earnings per share for the year ended 31 December 2023 are restated due to the impact of the distribution of 2023 retained earnings in accordance with Resolution No. 151/NQ-HDQT of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders dated 10 June 2024, details are as follows:

	Prior year	
	Reported amount	Restated amount
	VND	VND
Accounting profit after corporate income tax (VND)	380,102,277,161	380,102,277,161
Allocate to bonus and welfare funds (VND)	-	(47,895,893,593)
Profit attributable to ordinary shareholders (VND)	380,102,277,161	332,206,383,568
Average ordinary shares in circulation for the year (Shares)	320,613,054	320,613,054
Basic earnings per share (VND)	1,186	1,036

28. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES

List of related parties with significant transactions and balances for the year:

Related parties	Relationship
Vietnam Electricity	Ultimate parent company
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	Parent company
Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company	Associate
Electric Power Trading Company	Affiliate
Northern Electrical Experiment Company Limited	Affiliate
Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	Affiliate
EVN International Joint Stock Company	Affiliate
Buon Don Electric Joint Stock Company	Affiliate
Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company	Affiliate
Vietnam Electricity Development Joint Stock Company	Affiliate

During the year, the Company entered into the following significant transactions with its related parties:

	Current year	Prior year
	VND	VND
Electricity Sales		
Electric Power Trading Company	7,656,675,282,029	5,794,769,764,026
	<u>7,656,675,282,029</u>	<u>5,794,769,764,026</u>
Purchases		
Vietnam Electricity	57,035,535,522	42,438,249,467
Northern Electrical Experiment Company Limited	80,626,495	305,769,147
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	77,418,084	-
	<u>57,193,580,101</u>	<u>42,744,018,614</u>
Loan interest income		
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	-	8,716,307,425
	-	<u>8,716,307,425</u>
Dividends income		
Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company	130,109,700,000	179,842,250,000
Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	128,777,759,250	220,761,873,000
Vietnam Electricity Development Joint Stock Company	38,459,633,800	14,705,154,100
EVN International Joint Stock Company	16,284,000,000	18,408,000,000
Buon Don Electric Joint Stock Company	10,027,830,000	9,830,281,749
Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company	1,870,640,000	1,125,600,000
	<u>325,529,563,050</u>	<u>444,673,158,849</u>
Dividends declared		
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	33,279,635,005	45,759,498,132
	<u>33,279,635,005</u>	<u>45,759,498,132</u>
Loan recovery		
Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company	-	188,166,866,953
	-	<u>188,166,866,953</u>

Significant related party balances as at the balance sheet date were as follows:

	Closing balance VND	Opening balance VND
Short-term trade receivables		
Electricity Power Trading Company Limited	1,697,793,298,497	1,862,937,205,202
	<u>1,697,793,298,497</u>	<u>1,862,937,205,202</u>
Other short-term receivables		
Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company	73,587,291,000	55,190,468,250
Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company	38,955,000,000	51,940,000,000
Vietnam Electricity Development Joint Stock Company	15,836,319,800	-
EVN International Joint Stock Company	4,248,000,000	-
Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company	-	321,600,000
	<u>132,626,610,800</u>	<u>107,452,068,250</u>
Other short-term payables		
Power Generation Corporation 2- Joint Stock Company	33,278,379,200	45,757,771,400
	<u>33,278,379,200</u>	<u>45,757,771,400</u>

Remuneration of managerial positions

The salaries of the Board of Executive Officers, Acting Chief Accountant and remunerations of the Board of Directors and Board of Supervisors during the year are as follows:

	Current year VND	Prior year VND
Remuneration and income of the Board of Directors	1,090,948,000	1,093,863,900
Mr. Mai Quoc Long	578,627,700	300,981,000
Mr. Nguyen Quang Quyen	96,000,000	74,388,000
Mr. Le Tuan Hai	96,000,000	74,388,000
Mr. Ngo Nguyen Dong	266,720,300	-
Mr. Nguyen Van Thanh	53,600,000	-
Mr. Nguyen Xuan Dien	-	424,254,000
Mr. Vu Xuan Dung	-	219,852,900
Income of the Board of Management, (Acting) Chief Accountant	1,314,171,100	1,420,523,200
Mr. Nguyen Hoang Hai	556,952,200	332,135,000
Other members of the Board of Management	493,338,800	750,632,000
Ms. Dinh Thi Diem Quynh - Acting Chief Accountant	263,880,100	337,756,200
Remuneration and income of the Supervisory Board	907,625,100	589,207,000
Head of the Supervisory Board	502,394,700	440,431,000
Other members	405,230,400	148,776,000

29. LEASE COMMITMENTS

Lease commitments mainly are those under a 50-year land lease contract signed with the People's Committee of Hai Duong Province. Minimum rental payments for the lease are non-cancelable as presented in Note 19.

30. SUPPLEMENTAL DISCLOSURES OF CASH FLOW INFORMATION

Supplemental non-cash disclosures

Dividends received during the year exclude an amount of VND 132,626,610,800 (2023: VND 107,452,068,250), representing the dividend income that has not been received. Consequently, changes in receivables have been adjusted by the same amount.

Dividends paid during the year exclude an amount of VND 69,721,376,991 (2023: VND 694,008,677,513), representing the dividends to shareholders as declared per the relevant decisions of the Board of Directors that has not been paid. Consequently, changes in payables have been adjusted by the same amount.

31. ADDITIONAL INFORMATION

In 2023, the competent State authority issued a decision to impose an administrative violation fine and a supplementary sanction to suspend the Company's operations for 12 months from the date when the Ministry of Industry and Trade and Vietnam Electricity (EVN) determine an alternative power source to replace the Company's existing electric power supply. Meanwhile, the Company's management has been working on necessary remedial measures for the environmental violations, details are as follows:

- The Company has completed the overhaul of its dust filtration systems of 07 boilers of Line 1, addressing part of the violated matters related to air pollution from dust emissions.
- The Company is implementing the plan to upgrade the sulfur oxides (SOx) and nitrogen oxides (NOx) exhaust gas treatment systems, and the plan to complete the upgrades for the units in Line 2 by 2028.

The power purchase agreement signed between Electric Power Trading Company – EVN and the Company includes the Company's electric power supply schedule until 2031. In 2025, the Company will continue to generate electricity and operate its business according to the 2025 approved plan. In assessing the long-term operation of its power plants, the Company has made research on electricity demand, supply capacity, transmission and power source situation, as well as the socioeconomic development context relevant to the Company's operations for the 2021-2050 period.

The Company has also proceeded procedures to propose to the competent authorities the inclusion of the project to convert fuel from coal to biomass and ammonia co-firing for Line 1 and Line 2 into the National Power Development Plan. On 15 March 2025, the Ministry of Industry and Trade submitted Official Dispatch No. 1823/TTr-BCT to the Prime Minister to approve some adjustments to National Power Development Plan for the 2021-2030 period with a vision toward 2050. In which, the proposed list of flexible thermal power projects includes the Company's flexible gas power project with an expected capacity of 1,200 MW and an operational phase from 2025 to 2035. The Company's management has assessed and is confident that the power plants will continue its operation in the coming time to meet electric power demand until when relevant approvals from competent authorities are granted and the Company has sufficient resources to implement the aforementioned plans



Nguyen Duc Tam
Preparer



Dinh Thi Diem Quynh
Acting Chief Accountant



Nguyen Hoang Hai
Chief Executive Officer

31 March 2025